

THE GOVERNMENT

No. 158/2013/NĐ-CP

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Hanoi, November 12, 2013

DECREE

(NGHỊ ĐỊNH)

**ON PENALTIES FOR ADMINISTRATIVE VIOLATIONS PERTAINING TO CULTURE,
SPORTS, TOURISM AND ADVERTISING
(QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ
THAO, DU LỊCH VÀ QUẢNG CÁO)**

*Pursuant to the Law on Government organization dated December 25, 2001;
(Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;)*

*Pursuant to the Law on Handling administrative violations dated June 20, 2012;
(Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;)*

*Pursuant to the Law on Advertising dated June 21, 2012;
(Căn cứ Luật quảng cáo ngày 21 tháng 6 năm 2012;)*

*Pursuant to the Law on Cultural heritage dated June 29, 2001 and the Law on amendments to
the Law on Cultural heritage dated June 18, 2009;
(Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;)*

*Pursuant to the Law on Cinematography dated June 29, 2006 and the Law on amendments to the
Law on Cinematography date June 18, 2009;
(Căn cứ Luật điện ảnh ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật
điện ảnh ngày 18 tháng 6 năm 2009;)*

*Pursuant to the Law on Tourism dated June 14, 2005;
(Căn cứ Luật du lịch ngày 14 tháng 6 năm 2005;)*

*Pursuant to the Law on Sports dated November 29, 2006;
(Căn cứ Luật thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;)*

*Pursuant to the Law on Journalism dated December 28, 1989 and the Law on the amendments to
the Law on Journalism dated June 12, 1999;
(Căn cứ Luật báo chí ngày 28 tháng 12 năm 1989 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật
báo chí ngày 12 tháng 6 năm 1999;)*

Pursuant to the Law on Intellectual property dated November 29, 2005 and the Law on the amendments to the Law on Intellectual property dated June 19, 2009;
(Căn cứ Luật sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;)

Pursuant to the Law on Information technology dated June 29, 2006;
(Căn cứ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;)

Pursuant to the Law on telecommunications dated November 23, 2009;
(Căn cứ Luật viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;)

Pursuant to the Law on Publishing dated November 20, 2012;
(Căn cứ Luật xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;)

Pursuant to the Law on Fishery dated November 26, 2003;
(Căn cứ Luật thủy sản ngày 26 tháng 11 năm 2003;)

Pursuant to the Law on Pharmacy dated June 14, 2005;
(Căn cứ Luật dược ngày 14 tháng 6 năm 2005;)

Pursuant to the Law on Donation, removal and transplantation of human tissues and organs, and body donation dated November 29, 2006;
(Căn cứ Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác ngày 29 tháng 11 năm 2006;)

Pursuant to the Law on Prevention of infectious diseases dated November 21, 2007;
(Căn cứ Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;)

Pursuant to the Law on Medical examination and treatment dated November 23, 2009;
(Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;)

Pursuant to the Law on Prevention of harmful effects of tobacco dated June 18, 2012;
(Căn cứ Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá ngày 18 tháng 6 năm 2012;)

Pursuant to the Law on Commerce dated June 14, 2005;
(Căn cứ Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;)

Pursuant to the Law on Product and goods quality dated November 21, 2007;
(Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;)

Pursuant to the Ordinance on Libraries dated December 28, 2000;
(Căn cứ Pháp lệnh thư viện ngày 28 tháng 12 năm 2000;)

Pursuant to the Ordinance on Plant protection and quarantine dated July 25, 2001;
(Căn cứ Pháp lệnh bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25 tháng 7 năm 2001;)



*Pursuant to the Ordinance on Plant varieties dated March 24, 2004;
(Căn cứ Pháp lệnh giống cây trồng ngày 24 tháng 3 năm 2004;)*

*Pursuant to the Ordinance on Veterinary Medicine dated April 29, 2004;
(Căn cứ Pháp lệnh thú y ngày 29 tháng 4 năm 2004;)*

*Pursuant to the Ordinance on Livestock breeds dated March 24, 2004;
(Căn cứ Pháp lệnh giống vật nuôi ngày 24 tháng 3 năm 2004;)*

*At the request of the Minister of Culture, Sports and Tourism;
(Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;)*

The Government promulgates a Decree on penalties for administrative violations pertaining to culture, sports, tourism, and advertising;

(Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.)

Chapter 1. **GENERAL REGULATIONS** **(NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG)**

Article 1. Scope of regulation **(Phạm vi điều chỉnh)**

1. This Decree specifies the administrative violations, penalties, remedial measures, the power to impose penalties for administrative violations pertaining to culture, sports, tourism, and advertising.

(Nghị định này quy định các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, các biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và thẩm quyền xử phạt trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.)

2. Administrative violations pertaining to culture, sports, tourism, and advertising include:

(Vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo quy định tại Nghị định này bao gồm:)

a) Violations pertaining to culture;
(Vi phạm quy định trong lĩnh vực văn hóa;)

b) Violations pertaining to sports;
(Vi phạm quy định trong lĩnh vực thể thao;)

c) Violations pertaining to tourism;
(Vi phạm quy định trong lĩnh vực du lịch;)



d) Violations pertaining to advertising;
(Vi phạm quy định trong lĩnh vực quảng cáo.)

3. Penalties for the administrative violations pertaining to culture, sports, tourism, and advertising that are not mentioned in this Decree shall apply other Decrees on penalties for administrative violations.

(Hành vi vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo không quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định tại các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khác để xử phạt.)

Article 2. Remedial measures **(Biện pháp khắc phục hậu quả)**

Apart from the remedial measures mentioned in Points a, b, dd, e, h and i Clause 1 Article 28 of the Law on Handling administrative violations, the administrative violations pertaining to culture, sports, tourism, and advertising may face one or some of the following remedial measures:

(Ngoài các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, b, đ, e, h và i Khoản 1 Điều 28 của Luật xử lý vi phạm hành chính, hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo còn có thể bị áp dụng một hoặc các biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:)

1. Compulsory cancellation of the selection of athletes, ranking of athletes, trainers, referees of high-performance sports;

(Buộc hủy bỏ kết quả tuyển chọn vận động viên, kết quả phong đẳng cấp vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao thành tích cao;)

2. Compulsory cancellation of sports achievements;

(Buộc hủy bỏ thành tích thi đấu thể thao;)

3. Compulsory dismantlement of displays, signboards;

(Buộc tháo dỡ triển lãm, biển hiệu;)

4. Compulsory return of land appropriated or termination of illegal use of historic sites, natural monuments, cultural or artistic works;

(Buộc trả lại đất đã lấn chiếm hoặc chấm dứt việc sử dụng trái phép di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa, nghệ thuật;)

5. Compulsory return of swapped or appropriated documents to the library;

(Buộc trả lại tài liệu thư viện đã đánh tráo hoặc chiếm dụng;)

6. Compulsory dismantlement of removal or advertisements;

(Buộc tháo dỡ, tháo dỡ hoặc xóa quảng cáo;)

7. Compulsory offer of formal apologies.

(Buộc xin lỗi tổ chức, cá nhân.)



Article 3. Fines and the power to impose fines
(Quy định về mức phạt tiền và thẩm quyền phạt tiền)

1. An individual shall face a maximum fine of 50,000,000 VND for committing a violation pertaining to culture, sports, or tourism is 50,000,000 VND, and a maximum fine of 100,000,000 VND for committing a violation pertaining to advertising.

(Mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch là 50.000.000 đồng, trong lĩnh vực quảng cáo là 100.000.000 đồng.)

2. The fines specified in Chapter II and Chapter III of this Decree are imposed on individuals, except for the case mentioned in Article 4; Clause 5 Article 6; Article 8; Article 10; Point b Clause 1, Point a Clause 3, Points a, b and c Clause 5, Clauses 6, 7 and 8 Article 13; Clauses 1, 2, 3, 4, 6 and 7 Article 14; Point b Clause 2 Article 15; Point a Clause 1, Point b Clause 3 Article 17; Point c Clause 3 Article 23; Clause 1 and Points a, b and c Clause 2 Article 24; Clause 2 and Clause 4 Article 27; Point b Clause 1 Article 30; Clause 2 Article 32; Article 33; Clause 1, Clause 5 Article 40; Article 41; Points a, b and d Clause 1, Clauses 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 and 10 Article 42; Point c Clause 1 Article 52; Clause 2 and Clause 3 Article 55; Clause 2 Article 56; Article 57, Article 58, Points a, b and c Clause 3 Article 59, Point a Clause 2 Article 68, Clause 2 Article 69 and Clause 1 Article 70 The fine for a violation committed by an organization is twice the fine for the same violation committed by an individual.

(Mức phạt tiền quy định tại Chương II và Chương III Nghị định này là mức phạt tiền áp dụng đối với cá nhân, trừ trường hợp quy định tại Điều 4; Khoản 5 Điều 6; Điều 8; Điều 10; Điểm b Khoản 1, Điểm a Khoản 3, các điểm a, b và c Khoản 5, các khoản 6, 7 và 8 Điều 13; các khoản 1, 2, 3, 4, 6 và 7 Điều 14; Điểm b Khoản 2 Điều 15; Điểm a Khoản 1, Điểm b Khoản 3 Điều 17; Điểm c Khoản 3 Điều 23; Khoản 1 và các điểm a, b và c Khoản 2 Điều 24; Khoản 2 và Khoản 4 Điều 27; Điểm b Khoản 1 Điều 30; Khoản 2 Điều 32; Điều 33; Khoản 1, Khoản 5 Điều 40; Điều 41; các điểm a, b và d Khoản 1, các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 10 Điều 42; Điểm c Khoản 1 Điều 52; Khoản 2 và Khoản 3 Điều 55; Khoản 2 Điều 56; Điều 57, Điều 58, các Điểm a, b và c Khoản 3 Điều 59, Điểm a Khoản 2 Điều 68, Khoản 2 Điều 69 và Khoản 1 Điều 70 Nghị định này là mức phạt tiền áp dụng đối với tổ chức. Đối với cùng một hành vi vi phạm mức phạt tiền của tổ chức gấp 2 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.)

3. The maximum fines the persons mentioned in Chapter IV of this Decree may impose are applied to violations committed by individuals. The maximum fines such persons may impose on organizations are twice the maximum fines they may impose on individuals.

(Thẩm quyền phạt tiền của các chức danh có thẩm quyền xử phạt quy định tại Chương IV Nghị định này là thẩm quyền áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính của cá nhân; thẩm quyền xử phạt đối với tổ chức gấp 2 lần đối với cá nhân.)

Chapter 2.

**PENALTIES FOR ADMINISTRATIVE VIOLATIONS PERTAINING TO CULTURE,
SPORTS AND TOURISM**

**(XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ
DU LỊCH)**

**SECTION 1: PENALTIES FOR ADMINISTRATIVE VIOLATIONS PERTAINING TO
CULTURE, SPORTS AND TOURISM**
**(HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC
PHỤC HẬU QUẢ TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA)**

**Article 4. Violations against regulations on film production
(Vi phạm quy định về sản xuất phim)**

1. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for committing one of the violations below:

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Falsifying the license to cooperate in film production;

(Sửa chữa, tẩy xóa làm thay đổi nội dung giấy phép hợp tác, liên doanh sản xuất, cung cấp dịch vụ sản xuất phim;)

b) Producing a film about a personal life of a person that is subject to his permission by law without his permission.

(Sản xuất phim có nội dung tiết lộ bí mật đời tư của người khác mà theo quy định của pháp luật phải được sự đồng ý của người đó nhưng nhà sản xuất không xin phép hoặc không được sự đồng ý của người đó.)

2. A fine of from 10,000,000 VND to 20,000,000 VND shall be imposed for producing films intended to slander or damage the reputation of other organizations or dignity of other individuals.

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất phim có nội dung vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân.)

3. A fine of from 20,000,000 VND to 30,000,000 VND shall be imposed for committing one of the violations below:

(Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Providing film production services or cooperating in film production against the license to cooperation in film production;

(Cung cấp dịch vụ sản xuất phim hoặc hợp tác, liên doanh sản xuất phim không đúng nội dung ghi trong giấy phép cung cấp dịch vụ sản xuất phim, hợp tác, liên doanh sản xuất phim;)

b) Adding sounds and images of the goods banned from advertising to the approved films;

(Trích ghép, thêm âm thanh, hình ảnh quảng cáo những mặt hàng cấm quảng cáo vào phim đã được phép phổ biến;)

c) Adding pornographic or violent contents to the approved films;

(Trích ghép, thêm âm thanh, hình ảnh có tính chất khiêu dâm, kích động bạo lực, đồi trụy vào phim đã được phép phổ biến;)

d) Extending or cutting the approved films.



(Thêm, bớt làm sai nội dung phim đã được phép phổ biến.)

4. A fine of from 30,000,000 VND to 40,000,000 VND shall be imposed for committing one of the violations below:

(Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Producing films that have pornographic contents, incite violence, debauchery, destruction of the environment, or that are not appropriate for Vietnam's fine traditions;

(Sản xuất phim có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực, truyền bá tệ nạn xã hội, hủy hoại môi trường sinh thái, không phù hợp với thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa Việt Nam;)

b) Provide film production services or cooperating in film productions without a license;

(Cung cấp dịch vụ sản xuất phim hoặc hợp tác, liên doanh sản xuất phim mà không có giấy phép;)

c) Provide film production services or cooperating in film productions without a license;

(Sản xuất phim, cung cấp dịch vụ sản xuất phim không có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh;)

d) Failing to establish a council to appraise the script, a council to appraise the film, a council to give advices on selection of film production project; failing to invite bids for production of the films funded by government budget.

(Không thành lập Hội đồng thẩm định kịch bản, Hội đồng thẩm định phim, Hội đồng tư vấn lựa chọn dự án sản xuất phim, không tổ chức đấu thầu đối với sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định.)

5. A fine of from 40,000,000 VND to 50,000,000 VND shall be imposed for producing pornographic films.

(Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất phim có nội dung đồi trụy.)

6. The license to cooperate in film production shall be revoked for 12 to 24 months if the license is found being transferred.

(Tước quyền sử dụng giấy phép từ 12 tháng đến 24 tháng đối với hành vi chuyển nhượng giấy phép hợp tác, liên doanh sản xuất, cung cấp dịch vụ sản xuất phim.)

7. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

Compulsory destruction of the illegal items mentioned in Point b Clause 1, Clause 2, Point b, c and d Clause 3, Point a Clause 4 and Clause 5 of this Article.

(Buộc tiêu hủy tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại Điểm b Khoản 1, Khoản 2, các điểm b, c và d Khoản 3, Điểm a Khoản 4 và Khoản 5 Điều này.)

Article 5. Violations against regulations on film distribution

(Vi phạm quy định về phát hành phim)



1. A fine of from 1,000,000 VND to 2,000,000 VND shall be imposed for committing one of the violations below:

(Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Selling, renting video tapes or discs without rating stamps; putting rating stamps on other films than those licensed (< 20 copies)

(Bán, cho thuê băng, đĩa phim không dán nhãn kiểm soát hoặc dán nhãn kiểm soát không đúng phim đã được cấp giấy phép phổ biến với số lượng dưới 20 bản;)

b) Selling or renting films intended for internal use;

(Bán, cho thuê phim thuộc diện lưu hành nội bộ;)

c) Falsifying the rating stamp on the video tape or disc.

(Tẩy xóa, sửa đổi nhãn kiểm soát dán trên băng, đĩa phim.)

2. A fine of from 2,000,000 VND to 5,000,000 VND shall be imposed for committing one of the violations below:

(Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Selling, renting, or distributing unapproved films in the form of celluloid films, video tapes or discs (< 20 copies);

(Bán, cho thuê hoặc phát hành phim nhựa, băng, đĩa phim chưa được phép phổ biến với số lượng dưới 20 bản;)

b) Selling, renting video tapes or discs without rating stamps; putting rating stamps on other films than those licensed (20 - 100 copies)

(Bán, cho thuê băng, đĩa phim không dán nhãn kiểm soát hoặc dán nhãn kiểm soát không đúng phim đã được cấp giấy phép phổ biến với số lượng từ 20 bản đến 100 bản;)

c) Swapping the contents of the video tapes or discs that bear the rating stamp for trading.

(Đánh tráo nội dung băng, đĩa phim đã được dán nhãn kiểm soát để kinh doanh.)

2. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for committing one of the violations below:

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Selling, renting video tapes or discs without rating stamps; putting rating stamps on other films than those licensed (100 - 500 copies);

(Bán, cho thuê băng, đĩa phim không dán nhãn kiểm soát hoặc dán nhãn kiểm soát không đúng phim đã được cấp giấy phép phổ biến với số lượng từ 100 bản đến 500 bản;)

b) Selling, renting, or distributing unapproved films in the form of celluloid films, video tapes or discs (20 - 100 copies).

(Bán, cho thuê hoặc phát hành phim nhựa, băng, đĩa phim chưa được phép phổ biến với số lượng từ 20 bản đến 100 bản.)



4. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for committing one of the violations below:

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Distributing celluloid films, video tapes or discs without the license for distribution issued by a competent authority or a decision on broadcasting of the head of the television station;

(Phát hành phim nhựa, băng, đĩa phim khi chưa có giấy phép phổ biến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa có quyết định phát sóng của người đứng đầu đài truyền hình, đài phát thanh - truyền hình;)

b) Distributing celluloid films, video tapes or discs beyond the scope in the license for distribution;

(Phát hành phim nhựa, băng, đĩa phim quá phạm vi được ghi trong giấy phép phổ biến;)

c) Selling, renting video tapes or discs without rating stamps; putting rating stamps on other films than those licensed (500 - 1,000 copies);

(Bán, cho thuê băng, đĩa phim không dán nhãn kiểm soát hoặc dán nhãn kiểm soát không đúng phim đã được cấp giấy phép phổ biến với số lượng từ 500 bản đến 1.000 bản;)

d) Selling, renting, or distributing unapproved films in the form of celluloid films, video tapes or discs (≥ 100 copies).

(Bán, cho thuê hoặc phát hành phim nhựa, băng, đĩa phim chưa được phép phổ biến với số lượng từ 100 bản trở lên;)

dd) Selling, renting, or distributing unapproved films in the form of celluloid films, video tapes or discs that have pornographic contents, incite violence or pervasion.

(Bán, cho thuê hoặc phát hành phim nhựa, băng, đĩa phim có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực, đồi trụy.)

5. A fine of from 15,000,000 VND to 20,000,000 VND shall be imposed for selling, renting video tapes or discs without rating stamps; putting rating stamps on other films than those licensed (1,000 - 5,000 copies);

(Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi bán, cho thuê băng, đĩa phim không dán nhãn kiểm soát hoặc dán nhãn kiểm soát không đúng phim đã được cấp giấy phép phổ biến với số lượng từ 1.000 bản đến 5.000 bản.)

6. A fine of from 20,000,000 VND to 25,000,000 VND shall be imposed for committing one of the violations below:

(Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Selling, renting, or distributing unapproved films when decision on their withdrawal, confiscation, ban, or destruction have been already issued (hereinafter referred to as banned films);

(Bán, cho thuê hoặc phát hành phim nhựa, băng, đĩa phim đã có quyết định thu hồi, tịch thu, cấm phổ biến hoặc tiêu hủy;)



b) Selling, renting video tapes or discs without rating stamps; putting rating stamps on other films than those licensed ($\geq 5,000$ copies)

(Bán, cho thuê băng, đĩa phim không dán nhãn kiểm soát hoặc dán nhãn kiểm soát không đúng phim đã được cấp giấy phép phổ biến với số lượng từ 5.000 bản trở lên.)

7. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

a) Compulsory destruction of the illegal items mentioned in Clauses 1, 2, and 3; Points a, c, d and dd Clause 4, Clause 5 and Clause 6 of this Article;

(Buộc tiêu hủy tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại các khoản 1, 2 và 3, các điểm a, c, d và đ Khoản 4, Khoản 5 và Khoản 6 Điều này;)

b) Compulsory transfer of the profits earned from illegal activities to government budget, applicable to the violations in Point a and Point b Clause 1, Clauses 2, 3, 4, 5, and 6 of this Article.

(Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 1, các khoản 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này.)

Article 6. Violations against regulations on publicizing films

(Vi phạm quy định về phổ biến phim)

1. A fine of from 1,000,000 VND to 3,000,000 VND shall be imposed for projecting films in public places from after 12 a.m. to 8 a.m.

(Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi chiếu phim tại nơi công cộng sau 12 giờ đêm đến 8 giờ sáng.)

2. A fine of from 1,000,000 VND to 3,000,000 VND shall be imposed for showing films without rating stamps in public places

(Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi chiếu băng, đĩa phim không dán nhãn kiểm soát tại nơi công cộng.)

3. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for showing unapproved films in public places.

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi chiếu phim chưa được phép phổ biến tại nơi công cộng.)

4. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for showing banned films, or showing films that have pornographic contents, incite violence or perversion.

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi chiếu phim đã có quyết định thu hồi, tịch thu, cấm phổ biến, tiêu hủy hoặc có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực, đồi trụy.)

5. A fine of from 20,000,000 VND to 30,000,000 VND shall be imposed for broadcasting banned films, or broadcasting films that have pornographic contents, incite violence or perversion.



(Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi phát sóng phim đã có quyết định thu hồi, tịch thu, cấm phổ biến, tiêu hủy hoặc có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực, đồi trụy.)

6. Additional penalties:
(Hình thức xử phạt bổ sung:)

Confiscating the illegal items and instruments, applicable to the violations in Clause 4 of this Article.
(Tịch thu phương tiện vi phạm đối với hành vi quy định tại Khoản 4 Điều này.)

7. Remedial measures:
(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

Compulsory destruction of the illegal items mentioned in Clauses 2, 3, 4, and 5 of this Article.
(Buộc tiêu hủy tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều này.)

Article 7. Violations against regulations on reproducing and storing films (Vi phạm quy định về nhân bản, tàng trữ phim)

1. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for committing one of the violations below:
(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

- a) Reproducing fewer than 20 copies of unapproved films;
(Nhân bản phim chưa được phép phổ biến với số lượng dưới 20 bản;)
- b) Illegally storing fewer than 10 copies of films having banned contents.
(Tàng trữ trái phép phim có nội dung cấm phổ biến với số lượng dưới 10 bản.)

2. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for committing one of the violations below:
(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

- a) Reproducing 20 - 100 copies of unapproved films;
(Nhân bản phim chưa được phép phổ biến với số lượng từ 20 bản đến 100 bản;)
- b) Illegally storing 10 - 50 copies of films having banned contents.
(Tàng trữ trái phép phim có nội dung cấm phổ biến với số lượng từ 10 bản đến 50 bản.)

3. A fine of from 15,000,000 VND to 20,000,000 VND shall be imposed for committing one of the violations below:
(Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

- a) Reproducing more than 100 copies of unapproved films;
(Nhân bản phim chưa được phép phổ biến với số lượng từ 100 bản trở lên;)



b) Illegally storing 50 - 100 copies of films having banned contents.

(Tàng trữ trái phép phim có nội dung cấm phổ biến với số lượng từ 50 bản đến 100 bản.)

4. A fine of from 20,000,000 VND to 25,000,000 VND shall be imposed for committing one of the violations below:

(Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Reproducing banned films;

(Nhân bản phim đã có quyết định thu hồi, tịch thu, tiêu hủy hoặc cấm phổ biến;)

b) Reproducing films that have pornographic contents, incite violence, debauchery;

(Nhân bản phim có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực, đồi trụy;)

c) Illegally storing 100 copies of films having banned contents or more;

(Tàng trữ trái phép phim có nội dung cấm phổ biến với số lượng từ 100 bản trở lên;)

d) Illegally storing banned films.

(Tàng trữ trái phép phim đã có quyết định thu hồi, tịch thu, tiêu hủy.)

5. Additional penalties:

(Hình thức xử phạt bổ sung:)

Confiscating the instruments used for committing the violations mentioned in Point a Clause 1, Point a Clause 2, Point a Clause 3, Point a and Point b Clause 4 of this Article.

(Tịch thu phương tiện vi phạm đối với hành vi quy định tại Điểm a Khoản 1, Điểm a Khoản 2, Điểm a Khoản 3, Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều này.)

6. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

Compulsory destruction of the illegal items mentioned in Clauses 1, 2, 3, and 4 of this Article.

(Buộc tiêu hủy tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.)

Article 8. Violations against regulations on film depository and retention

(Vi phạm quy định về lưu chiếu, lưu trữ phim)

1. A fine of from 3,000,000 VND to 5,000,000 VND shall be imposed for committing one of the violations below:

(Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Failing to ensure the safety or original films and their materials; failing to follow the technical standards about film retention.

(Không bảo đảm an toàn phim, vật liệu gốc của phim và không bảo quản theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật về lưu trữ phim;)

b) Failing to provide the film copy or film documents to the film producer as prescribed.



(Không cung cấp lại bản sao, in trích từ liệu của phim cho cơ sở sản xuất phim theo quy định.)

2. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for failing to deposit or retain a sufficient amount of films.

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi nộp lưu chiểu, lưu trữ phim không đủ số lượng hoặc không đúng chủng loại theo quy định.)

3. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for failing to or retain films as prescribed.

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi không nộp lưu chiểu, lưu trữ phim theo quy định.)

Article 9. Violations against the regulations on reproduction of audio and video recordings of art performances

(Vi phạm các quy định về nhân bản bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu)

1. A fine of from 500,000 VND to 1,000,000 VND shall be imposed for reproducing fewer than 10 copies of unapproved audio and video recordings of art performances without.

(Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi nhân bản bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu chưa được cấp giấy phép phê duyệt nội dung với số lượng dưới 10 bản.)

2. A fine of from 1,000,000 VND to 3,000,000 VND shall be imposed for reproducing 10 - 100 copies of unapproved audio and video recordings of art performances.

(Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi nhân bản bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu chưa được cấp giấy phép phê duyệt nội dung với số lượng dưới 10 bản.)

3. A fine of from 3,000,000 VND to 5,000,000 VND shall be imposed for reproducing 100 - 300 copies of unapproved audio and video recordings of art performances.

(Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi nhân bản bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu chưa được cấp giấy phép phê duyệt nội dung với số lượng từ 100 bản đến 300 bản.)

4. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for reproducing 300 - 500 copies of unapproved audio and video recordings of art performances.

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi nhân bản bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu chưa được cấp giấy phép phê duyệt nội dung với số lượng từ 300 bản đến 500 bản.)

5. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for committing one of the violations below:

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Reproducing 500 - 1,000 copies of unapproved audio and video recordings of art performances.

(Nhân bản bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu chưa được cấp giấy phép phê duyệt nội dung với số lượng từ 500 bản đến 1.000 bản;)



b) Reproducing audio and video recordings of art performances that have pornographic contents, incite violence or debauchery;

(Nhân bản bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực, đồi trụy.)

6. A fine of from 15,000,000 VND to 20,000,000 VND shall be imposed for committing one of the violations below:

(Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Reproducing 1,000 - 5,000 copies of unapproved audio and video recordings of art performances.

(Nhân bản bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu chưa được cấp giấy phép phê duyệt nội dung với số lượng từ 1.000 bản đến 5.000 bản;)

b) Reproducing audio or video recording of banned art performances;

(Nhân bản bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu đã có quyết định cấm lưu hành hoặc quyết định thu hồi, tịch thu, tiêu hủy.)

7. A fine of from 20,000,000 VND to 25,000,000 VND shall be imposed for reproducing $\geq 5,000$ copies of unapproved audio and video recordings of art performances.

(Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi nhân bản bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu chưa được cấp giấy phép phê duyệt nội dung với số lượng từ 5.000 bản trở lên.)

8. Additional penalties:

(Hình thức xử phạt bổ sung:)

Confiscating the instruments used for the illegal reproduction of audio and video recordings as prescribed in Clauses 1, 2, 3, 4, 5, 6 and 7 of this Article.

(Tịch thu phương tiện dùng để nhân bản bản ghi âm, ghi hình trái phép đối với hành vi quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này.)

9. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

Compulsory destruction of the audio and video recordings illegally reproduced mentioned in Clauses 1, 2, 3, 4, 5, 6 and 7 of this Article.

(Buộc tiêu hủy bản ghi âm, ghi hình nhân bản trái phép đối với hành vi quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này.)

Article 10. Violations against the regulations on production, rating stamps, and deposits of audio and video recordings of art performances

(Vi phạm quy định về sản xuất, dán nhãn kiểm soát, lưu chiếu bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu)



1. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for committing one of the violations below:

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Falsifying the Certificate of approval for audio and video recordings of art performances;
(Sửa chữa, tẩy xóa làm thay đổi nội dung giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;)

b) Putting rating stamps on 50 - 500 copies in contravention of the certificate of approved contents;

(Dán nhãn kiểm soát không đúng chương trình đã được cấp giấy phép phê duyệt nội dung với số lượng từ 50 bản đến 500 bản;)

c) Failing to submit facsimiles of audio and video recordings of art performances for retention;

(Không nộp lưu chiểu bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;)

d) Changing the contents of audio and video recordings of approved art performances.

(Thêm, bớt hình ảnh hoặc âm thanh làm thay đổi nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu đã được phép lưu hành.)

2. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for committing one of the violations below:

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Adding illegal contents to the audio and video recordings of approved art performances.

(Trích ghép, thêm âm thanh, hình ảnh có nội dung vi phạm các quy định của pháp luật vào bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu đã được phép lưu hành;)

b) Putting rating stamps on 500 - 1,000 copies of unapproved shows.

(Dán nhãn kiểm soát không đúng chương trình đã được cấp giấy phép phê duyệt nội dung với số lượng từ 500 bản đến 1.000 bản.)

3. A fine of from 15,000,000 VND to 20,000,000 VND shall be imposed for putting rating stamps on $\geq 1,000$ copies of unapproved shows

(Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi dán nhãn kiểm soát không đúng chương trình đã được cấp giấy phép phê duyệt nội dung với số lượng từ 1.000 bản trở lên.)

4. A fine of from 30,000,000 VND to 40,000,000 VND shall be imposed for producing audio and video recordings of art performances that have pornographic contents, incite violence, debauchery, destruction of the environment, or that are not appropriate for Vietnam's fine traditions;

(Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực, truyền bá tệ nạn xã hội, không phù hợp với thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa Việt Nam.)



5. A fine of from 40,000,000 VND to 50,000,000 VND shall be imposed for producing audio or video recordings of pornographic art performances.

(Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu có nội dung đồi trụy.)

6. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

Compulsory destruction of the audio and video recordings mentioned in Point d Clause 1, Point a Clause 2, Clause 4 and Clause 5 of this Article.

(Buộc tiêu hủy bản ghi âm, ghi hình đối với hành vi quy định tại Điểm d Khoản 1, Điểm a Khoản 2, Khoản 4 và Khoản 5 Điều này.)

Article 11. Violations against the regulations on selling, renting, or circulating audio and video recordings of art performances

(Vi phạm quy định về bán, cho thuê hoặc lưu hành bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu)

1. A fine of from 2,000,000 VND to 5,000,000 VND shall be imposed for selling, renting, or circulating fewer than 50 copies of unapproved audio and video recordings of art performances.

(Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi bán, cho thuê hoặc lưu hành bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu chưa được cấp giấy phép phê duyệt nội dung với số lượng dưới 50 bản.)

2. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for selling, renting, or circulating 50 - 100 copies of unapproved audio and video recordings of art performances.

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi bán, cho thuê hoặc lưu hành bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu chưa được cấp giấy phép phê duyệt nội dung với số lượng từ 50 bản đến 100 bản.)

3. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for one of the violations below:

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Selling, renting, or circulating audio and video recordings of art performances that have pornographic contents, incite violence or debauchery;

(Bán, cho thuê hoặc lưu hành bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực, đồi trụy;)

b) Selling, renting, or circulating 100 - 300 copies of unapproved audio and video recordings of art performances.

(Bán, cho thuê hoặc lưu hành bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu chưa được cấp giấy phép phê duyệt nội dung với số lượng từ 100 bản đến 300 bản.)

4. A fine of from 15,000,000 VND to 20,000,000 VND shall be imposed for one of the violations below:



(Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

b) Selling, renting, or circulating audio and video recordings of banned art performances;
(Bán, cho thuê hoặc lưu hành bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu có nội dung đã có quyết định cấm lưu hành hoặc quyết định thu hồi, tịch thu, tiêu hủy;)

b) Selling, renting, or circulating 300 - 500 copies of unapproved audio and video recordings of art performances.

(Bán, cho thuê hoặc lưu hành bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu chưa được cấp giấy phép phê duyệt nội dung với số lượng từ 300 bản đến 500 bản.)

5. A fine of from 20,000,000 VND to 25,000,000 VND shall be imposed for selling, renting, or distributing 500 - 1,000 copies of unapproved audio and video recordings of art performances.

(Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi bán, cho thuê hoặc lưu hành bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu chưa được cấp giấy phép phê duyệt nội dung với số lượng từ 500 bản đến 1.000 bản.)

6. A fine of from 25,000,000 VND to 30,000,000 VND shall be imposed for selling, renting, or circulating ≥ 1000 copies of unapproved audio and video recordings of art performances.

(Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi bán, cho thuê hoặc lưu hành bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu chưa được cấp giấy phép phê duyệt nội dung với số lượng từ 1.000 bản trở lên.)

7. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

a) Compulsory destruction of illegal items mentioned in Clauses 1, 2, 3, 4, 5, and 6 of this Article;

(Buộc tiêu hủy tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này;)

b) Compulsory transfer of the profits earned from illegal activities to government budget, applicable to the violations in Clauses 1, 2, 3, 4, 5, and 6 of this Article.

(Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này.)

Article 12. Violations against the regulations on storing and distributing of audio and video recordings of art performances

(Vi phạm quy định về tàng trữ, phổ biến bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu)

1. A fine of from 1,000,000 VND to 3,000,000 VND shall be imposed for distributing unapproved audio or video recordings of art performances.

(Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi phổ biến bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu có nội dung chưa được phép phổ biến.)



2. A fine of from 3,000,000 VND to 5,000,000 VND shall be imposed for distributing audio and video recordings of art performances intended to encourage debauchery, or that are not appropriate for Vietnam's fine traditions in public places.

(Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi phổ biến bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu có nội dung truyền bá tệ nạn xã hội, không phù hợp với thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa Việt Nam tại nơi công cộng.)

3. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for one of the violations below:

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Illegally storing, distributing fewer than 20 copies of audio and video recordings of art performances that are banned;

(Tàng trữ, phổ biến trái phép bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu thuộc loại cấm phổ biến với số lượng dưới 20 bản;)

b) Distributing audio and video recordings of art performances that have pornographic contents or incite violence in public places;

(Phổ biến bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực tại nơi công cộng;)

c) Circulating fewer than 300 copies of audio and video recordings of art performances without rating stamps.

(Lưu hành bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu không dán nhãn kiểm soát với số lượng dưới 300 bản.)

4. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for one of the violations below:

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Illegally storing, distributing 20 - 100 copies of audio and video recordings of art performances that are banned;

(Tàng trữ, phổ biến trái phép bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu thuộc loại cấm phổ biến với số lượng từ 20 bản đến 100 bản;)

c) Circulating \geq 300 copies of audio and video recordings of art performances without rating stamps;

(Lưu hành bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu không dán nhãn kiểm soát với số lượng từ 300 bản trở lên;)

c) Illegally storing 50 - 300 copies of audio and video recordings of art performances that are unapproved or without rating stamps.

(Tàng trữ trái phép bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu chưa được cấp giấy phép phê duyệt nội dung hoặc chưa dán nhãn kiểm soát với số lượng từ 50 bản đến 300 bản.)



5. A fine of from 15,000,000 VND to 20,000,000 VND shall be imposed for one of the violations below:

(Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Illegally storing, distributing more than 100 copies of audio and video recordings of art performances that are banned;

(Tàng trữ, phổ biến trái phép bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu thuộc loại cấm phổ biến với số lượng từ 100 bản trở lên;)

b) Illegally storing more than 300 copies of audio and video recordings of art performances that are unapproved or without rating stamps.

(Tàng trữ trái phép bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu chưa được cấp giấy phép phê duyệt nội dung hoặc chưa dán nhãn kiểm soát với số lượng từ 300 bản trở lên.)

6. A fine of from 20,000,000 VND to 25,000,000 VND shall be imposed for illegally storing, distributing audio or video recordings of pornographic art performances.

(Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi tàng trữ, phổ biến trái phép bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu có nội dung đồi trụy.)

7. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

Compulsory destruction of illegal items mentioned in Clauses 1, 2, 3, 4, 5, and 6 of this Article.

(Buộc tiêu hủy tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này.)

Article 13. Violations against regulations on art shows and fashion shows

(Vi phạm quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang)

1. A fine of from 1,000,000 VND to 3,000,000 VND shall be imposed for one of the violations below:

(Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Failing to notify the contents of the art or fashion show to the competent authority of the locality where the show takes place.

(Không thông báo bằng văn bản về nội dung chương trình biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi biểu diễn, trình diễn theo quy định;)

b) Failing to notify the contents of the art or fashion show held by a foreign organization operating within Vietnam's law to the competent authority of the locality where its head office is situated.

(Không thông báo bằng văn bản về nội dung chương trình biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang của tổ chức nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi đặt trụ sở theo quy định.)



2. A fine of from 3,000,000 VND to 5,000,000 VND shall be imposed for changing the lyrics, dialogues, adding other moves than those approved.

(Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi tự ý thêm, bớt lời ca, lời thoại hoặc thêm động tác diễn xuất khác với khi duyệt cho phép biểu diễn.)

3. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for one of the violations below:

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Holding the art or fashion show in contravention of the license;

(Biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang không đúng nội dung ghi trong giấy phép;)

b) Replace the performer's voice or solo instrument with audio recordings;

(Sử dụng bản ghi âm để thay cho giọng hát thật của người biểu diễn hoặc thay cho âm thanh thật của nhạc cụ độc diễn;)

c) Using costumes or make-up that are not suitable for the purpose of the show or Vietnam's fine traditions.

(Sử dụng trang phục hoặc hóa trang không phù hợp với mục đích, nội dung biểu diễn, trình diễn và thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa Việt Nam;)

d) Holding the art or fashion show from after 12 a.m. to 8 a.m. without permission of a competent authority;

(Biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang sau 12 giờ đêm đến 8 giờ sáng mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.)

4. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for one of the violations below:

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Holding the art or fashion show without a license;

(Biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang mà không có giấy phép;)

b) Perform inappropriate acts during the performance that are not suitable for Vietnam's fine tradition or negatively affect diplomatic relations.

(Thực hiện hành vi không phù hợp với thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa Việt Nam hoặc hành vi làm ảnh hưởng xấu đến quan hệ đối ngoại trong quá trình tổ chức biểu diễn;)

c) Allowing the performance of or performing unapproved works of art.

(Tổ chức biểu diễn hoặc biểu diễn tác phẩm chưa được phép phổ biến.)

5. A fine of from 15,000,000 VND to 20,000,000 VND shall be imposed for one of the violations below:

(Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)



a) Allowing foreign organizations, foreigners, or Vietnamese citizens residing abroad to perform in the art performance of fashion show in contravention of the license;

(Tổ chức cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư tại nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang không đúng nội dung ghi trong giấy phép;)

b) Allowing the persons banned or suspended from art performances by competent authorities to perform in the show;

(Tổ chức biểu diễn cho người đã bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấm biểu diễn hoặc trong thời hạn bị đình chỉ hoạt động biểu diễn;)

c) Selling, buying, transferring, falsifying, lending, renting the license to hold the art show or fashion show;

(Mua, bán, chuyển nhượng, sửa chữa, cho mượn, cho thuê giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang;)

d) Attending art show, fashion show, or competition overseas without a license (if a license is compulsory by law).

(Ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang hoặc dự thi theo quy định phải có giấy phép mà không có giấy phép.)

6. A fine of from 20,000,000 VND to 25,000,000 VND shall be imposed for one of the violations below:

(Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Allowing foreign organizations, foreigners, or Vietnamese citizens residing abroad to perform in the art of fashion show without a license;

(Tổ chức cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư tại nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang mà không có giấy phép;)

b) Allowing performers to attend an art or fashion show overseas without a license.

(Tổ chức cho người ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang mà không có giấy phép.)

7. A fine of from 25,000,000 VND to 30,000,000 VND shall be imposed for allowing the performances that encourage debauchery, are inappropriate for Vietnam's fine traditions, or intended to damage the reputation of other organizations or insult other individuals.

(Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức biểu diễn tác phẩm có nội dung truyền bá tệ nạn xã hội, không phù hợp với thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa Việt Nam; xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân.)

8. A fine of from 30,000,000 VND to 35,000,000 VND shall be imposed for allowing the performances that have pornographic contents, incite violence, or that are banned.

(Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức biểu diễn tác phẩm có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực, tác phẩm bị cấm biểu diễn.)



9. The performer that commits one of the following acts shall be banned from performance for 3 - 6 months:

(Đình chỉ hoạt động biểu diễn từ 3 tháng đến 6 tháng đối với người biểu diễn có một trong các hành vi sau đây:)

a) Perform in the art or fashion show that is intended to encourage debauchery, not appropriate for Vietnam's fine traditions, or intended to damage the reputation of other organizations or insult other individuals.

(Biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang có nội dung truyền bá tệ nạn xã hội, không phù hợp với thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa Việt Nam; xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;)

b) Performing works of art that have pornographic contents, incite violence, or that are banned.

(Biểu diễn tác phẩm có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực, tác phẩm bị cấm biểu diễn.)

10. Additional penalties:

(Hình thức xử phạt bổ sung:)

a) The performer that commits the acts mentioned in Point b and Point c Clause 3, Point b Clause 4 of this Article shall be banned from performance for 1 - 3 months;

(Đình chỉ hoạt động biểu diễn từ 1 tháng đến 3 tháng đối với người biểu diễn có hành vi quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản 3, Điểm b Khoản 4 Điều này;)

b) The organization that that commits the acts mentioned in Clause 7 and Clause 8 of this Article shall be banned from holding shows for 1 - 3 months.

(Đình chỉ hoạt động tổ chức biểu diễn từ 1 tháng đến 3 tháng đối với tổ chức có hành vi quy định tại Khoản 7 và Khoản 8 Điều này.)

Article 14. Violations against regulations on beauty contents and model contests

(Vi phạm quy định về thi người đẹp và người mẫu)

1. A fine of from 2,000,000 VND to 6,000,000 VND shall be imposed for one of the violations below:

(Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Failing to notify the contents of the beauty contest or model contest to the local competent authority of the locality where the contest is held;

(Không thông báo bằng văn bản về nội dung chương trình thi người đẹp, người mẫu đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi tổ chức thi theo quy định;)

b) Allowing unqualified contestants to enter the beauty or model contest.

(Đưa thí sinh dự thi người đẹp, người mẫu không đủ các điều kiện theo quy định.)

2. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for damaging the reputation of other organizations or insulting the contestants.



(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của thí sinh dự thi người đẹp, người mẫu.)

3. Fines for holding the beauty or model contest in contravention of the license:

(Phạt tiền đối với hành vi tổ chức thi người đẹp và người mẫu không đúng nội dung ghi trong giấy phép như sau:)

a) From 10,000,000 VND to 20,000,000 VND, applicable to the contests that involve a province or a field;

(Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức thi người đẹp và người mẫu cấp tỉnh, ngành, đoàn thể trung ương;)

b) 20,000,000 VND to 30,000,000 VND, applicable to regional contests;

(Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức thi người đẹp có quy mô vùng;)

c) From 30,000,000 VND to 40,000,000 VND, applicable to national contests or international contests in Vietnam.

(Từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức thi người đẹp và người mẫu có quy mô toàn quốc, người đẹp và người mẫu quốc tế tổ chức tại Việt Nam.)

4. Fines for holding the beauty or model contest without a license:

(Phạt tiền đối với hành vi tổ chức thi người đẹp và người mẫu mà không có giấy phép như sau:)

a) From 20,000,000 VND to 30,000,000 VND, applicable to the contests that involve a province or a field;

(Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức thi người đẹp và người mẫu cấp tỉnh, ngành, đoàn thể trung ương;)

b) 30,000,000 VND to 40,000,000 VND, applicable to regional contests;

(Từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức thi người đẹp có quy mô vùng;)

c) From 40,000,000 VND to 50,000,000 VND, applicable to national contests or international contests in Vietnam.

(Từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức thi người đẹp và người mẫu có quy mô toàn quốc, người đẹp và người mẫu quốc tế tổ chức tại Việt Nam.)

5. A fine of from 15,000,000 VND to 30,000,000 VND shall be imposed for sending contestants to attend international beauty or model contests overseas without a license (if a license is compulsory).

(Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với thí sinh ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu quốc tế theo quy định phải có giấy phép mà không có giấy phép.)

6. A fine of from 30,000,000 VND to 40,000,000 VND shall be imposed for sending contestants to attend beauty or model contests overseas without a license.



(Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi đưa thí sinh ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu mà không có giấy phép.)

7. Fines for failing to award prizes, awarding inadequate prizes, or failing to issue certificates to the winners according to the rules and plan:

(Phạt tiền đối với hành vi không trao, trao không đủ giải thưởng hoặc không cấp giấy chứng nhận cho thí sinh đoạt giải theo đúng cam kết trong Thể lệ cuộc thi và Đề án tổ chức như sau:)

b) 10,000,000 VND to 20,000,000 VND, applicable to the contests that involve a province or a field;

(Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tổ chức thi người đẹp và người mẫu cấp tỉnh, ngành, đoàn thể trung ương;)

b) 20,000,000 VND to 30,000,000 VND, applicable to regional contests;

(Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với tổ chức thi người đẹp có quy mô vùng;)

c) From 30,000,000 VND to 40,000,000 VND, applicable to national contests or international contests in Vietnam.

(Từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với tổ chức thi người đẹp, người mẫu có quy mô toàn quốc, người đẹp và người mẫu quốc tế tổ chức tại Việt Nam.)

8. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả)

Compulsory offer of formal apologies, applicable to the violations in Clause 2 of this Article.

(Buộc xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với hành vi quy định tại Khoản 2 Điều này.)

Article 15. Violations against regulations on culture and lifestyles

(Vi phạm quy định về nếp sống văn hóa)

1. A fine of from 200,000 VND to 500,000 VND shall be imposed for burning joss paper in inappropriate places at festivals, or historic sites.

(Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi đốt vàng mã không đúng nơi quy định tại nơi tổ chức lễ hội, di tích lịch sử - văn hóa.)

2. A fine of from 3,000,000 VND to 5,000,000 VND shall be imposed for one of the violations below:

(Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Taking advantage of superstitious activities such as séance, fortune telling, etc. to earn illegal profits.

(Lợi dụng hoạt động lên đồng, xem bói, gọi hồn, xin xăm, xóc thẻ, yểm bùa, phù chú, truyền bá sấm trạng và các hình thức tương tự khác để trục lợi;)

b) Hanging the national flag at the festival area lower or at less formal places than festival flags.

(Treo cờ Tổ quốc ở khu vực lễ hội không cao hơn, không trang trọng hơn các cờ hội.)



3. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for restoring the traditions that negatively affect the health, dignity of people and Vietnam's cultural traditions.

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi phục hồi phong tục, tập quán gây ảnh hưởng đến sức khỏe, nhân cách con người và truyền thống văn hóa Việt Nam.)

4. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

Compulsory transfer of the profits earned from illegal activities to government budget, applicable to the violations in Point a Clause 2 of this Article.

(Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này.)

Article 16. Violations against regulations on conditions for holding cultural activities or providing public cultural services

(Vi phạm quy định về điều kiện tổ chức hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng)

1. A fine of from 3,000,000 VND to 5,000,000 VND shall be imposed for one of the violations below:

(Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Opening a gaming center within 200 m from an elementary, middle or high school;

(Kinh doanh trò chơi điện tử ở địa điểm cách trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông dưới 200 mét;)

b) Opening a karaoke box or a dance club within 200 m from a school, hospital, religious buildings, or State administrative agencies;

(Kinh doanh karaoke và vũ trường ở địa điểm cách trường học, bệnh viện, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, cơ quan hành chính nhà nước dưới 200 mét;)

c) Opening a gaming center from 10 p.m. to 8 a.m.;

(Tổ chức kinh doanh trò chơi điện tử sau 10 giờ đêm đến 8 giờ sáng;)

d) Failing to provide adequate lighting in the dance club or karaoke box.

(Không bảo đảm đủ ánh sáng tại vũ trường và phòng karaoke theo quy định.)

2. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for selling more tickets than the number of seats or capacity of the place where the art performance, fashion show, beauty contest or model contest is held.

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi phát hành vé quá số ghế hoặc quá sức chứa tại nơi tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang, thi người đẹp, người mẫu.)



3. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for one of the violations below:

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Failing to provide adequate area of the dance club or karaoke box;
(Không bảo đảm đủ diện tích của vũ trường, phòng karaoke theo quy định;)

b) Failing to adhere to regulations on the design of dance clubs or karaoke boxes;
(Không bảo đảm quy định về thiết kế của vũ trường, phòng karaoke.)

4. A fine of from 15,000,000 VND to 20,000,000 VND shall be imposed for using improper alarm equipment.

(Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng thiết bị báo động không đúng quy định.)

5. Additional penalties:

(Hình thức xử phạt bổ sung:)

Confiscating the illegal items mentioned in Clause 4 of this Article.

(Tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại Khoản 4 Điều này.)

6. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

Compulsory transfer of the profits earned from illegal activities to government budget, applicable to the violations in Clause 2 of this Article.

(Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi quy định tại Khoản 2 Điều này.)

Article 17. Violations against regulations on licenses to hold cultural activities or provide public cultural services

(Vi phạm quy định về giấy phép trong tổ chức hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng)

1. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for one of the violations below:

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Failing to notify competent authorities of the organization of a festival, or holding a festival without approval of competent authorities;

(Tổ chức lễ hội theo quy định phải báo cáo bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không báo cáo hoặc có báo cáo nhưng không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đồng ý mà vẫn tổ chức;)

b) Falsifying the License to open the dance club or karaoke box.

(Sửa chữa, tẩy xóa làm thay đổi nội dung Giấy phép kinh doanh hoạt động vũ trường, karaoke.)



2. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for one of the violations below:

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

b) Opening the dance club or karaoke box in contravention of the license;

(Kinh doanh hoạt động vũ trường, karaoke không đúng nội dung, không đúng phạm vi quy định trong giấy phép;)

b) Allowing another organization or individual to use the license, or using the license of another organization or individual to open the dance club or karaoke box.

(Cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng giấy phép hoặc sử dụng giấy phép của tổ chức, cá nhân khác để kinh doanh hoạt động vũ trường, karaoke.)

3. A fine of from 15,000,000 VND to 20,000,000 VND shall be imposed for one of the violations below:

(Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Opening the karaoke box without a license or registration with a competent authority;

(Kinh doanh hoạt động karaoke không có giấy phép hoặc không đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi kinh doanh;)

b) Holding a festival without a license where a license is compulsory.

(Tổ chức lễ hội theo quy định phải có giấy phép mà không có giấy phép.)

4. A fine of from 20,000,000 VND to 25,000,000 VND shall be imposed for opening a dance club or karaoke box without a license or registration with a competent authority;

(Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh hoạt động vũ trường không có giấy phép hoặc không đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi kinh doanh.)

5. Additional penalties:

(Hình thức xử phạt bổ sung:)

Confiscating the license for 12 - 24 months, applicable to the violations in Point b Clause 2 of this Article.

(Tước quyền sử dụng giấy phép từ 12 tháng đến 24 tháng đối với hành vi quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này.)

Article 18. Violations against regulations on production and circulation of video games

(Vi phạm quy định về sản xuất, lưu hành băng, đĩa trò chơi điện tử)

1. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for providing video games that have pornographic contents or incite violence.

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức trò chơi điện tử có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực.)



2. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for one of the violations below:

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Providing pornographic video games;
(Tổ chức trò chơi điện tử có nội dung đồi trụy;)

dd) Selling, renting video games that have pornographic contents, provoke violence or perversion.

(Bán, cho thuê băng, đĩa trò chơi điện tử có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực, đồi trụy.)

3. A fine of from 15,000,000 VND to 20,000,000 VND shall be imposed for providing video games that have pornographic contents or incite violence.

(Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất băng, đĩa trò chơi điện tử có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực.)

4. A fine of from 20,000,000 VND to 25,000,000 VND shall be imposed for producing video games that display perversion.

(Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất băng, đĩa trò chơi điện tử có nội dung đồi trụy.)

5. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

a) Compulsory destruction of the illegal items mentioned in Clauses 1, 2, 3, and 4 of this Article;
(Buộc tiêu hủy tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này;)

b) Compulsory transfer of the profits earned from illegal activities to government budget, applicable to the violations in Point b Clause 2 of this Article.

(Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này.)

Article 19. Violations against regulations on prohibitions when holding cultural activities or providing public cultural services

(Vi phạm quy định cấm đối với hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng)

1. A fine of from 3,000,000 VND to 5,000,000 VND shall be imposed for one of the violations below:

(Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Employ more workers to serve a karaoke room than the permissible number;
(Sử dụng nhân viên phục vụ trong một phòng karaoke vượt quá số lượng theo quy định;)



b) Putting up pornographic, violent pictures or items in the dance club, dance floor, karaoke restaurant, tourism accommodation, restaurant, or other places where public cultural services are provided.

(Treo, trưng bày tranh, ảnh, lịch hay đồ vật khác có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực, đồi trụy tại vũ trường, nơi khiêu vũ công cộng, nhà hàng karaoke, cơ sở lưu trú du lịch, nhà hàng ăn uống, giải khát hoặc tại nơi hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng khác.)

2. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for one of the violations below:

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Selling pictures that have pornographic contents, provoke violence or perversion;

(Bán tranh, ảnh có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực, đồi trụy;)

b) Opening the karaoke box, bar, or other forms of entertainment past the permissible hour.

(Hoạt động karaoke, quầy bar và các hình thức vui chơi giải trí khác quá giờ được phép.)

3. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for one of the violations below:

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Employ pornographic service methods in the dance club, dance floor, karaoke restaurant, tourism accommodation, restaurant, or other places where public cultural services are provided.

(Dùng các phương thức phục vụ có tính chất khiêu dâm tại vũ trường, nhà hàng karaoke, cơ sở lưu trú du lịch, nhà hàng ăn uống, giải khát hoặc nơi hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng khác;)

b) Opening the dance club pass the permissible hour.

(Hoạt động vũ trường quá giờ được phép.)

4. A fine of from 15,000,000 VND to 20,000,000 VND shall be imposed for opening a dance club in improper places.

(Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh khiêu vũ không đúng nơi quy định.)

5. A fine of from 20,000,000 VND to 25,000,000 VND shall be imposed for concealing the activities that are pornographic, provoke violence or perversion, striptease in the dance club, public places, karaoke restaurants, and other places where public cultural services are provided.

(Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi bao che cho các hoạt động có tính chất khiêu dâm, kích động bạo lực, đồi trụy, nhảy múa thoát y tại vũ trường, nơi khiêu vũ công cộng, nhà hàng karaoke, nơi tổ chức hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng khác.)

6. A fine of from 25,000,000 VND to 30,000,000 VND shall be imposed for perform striptease or do other pornographic activities in the dance club, restaurant, karaoke restaurant, and other places where public cultural services are provided.



(Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức cho khách nhảy múa thoát y hoặc tổ chức hoạt động khác mang tính chất đồi trụy tại vũ trường, nơi tổ chức hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng khác, nhà hàng ăn uống, giải khát, nhà hàng karaoke.)

7. Additional penalties:

(Hình thức xử phạt bổ sung:)

Confiscating the license to open the dance club or karaoke box for 12 - 24 months, applicable to the violations in Clause 5 and Clause 6 of this Article.

(Tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh vũ trường, karaoke từ 12 tháng đến 24 tháng đối với hành vi quy định tại Khoản 5 và Khoản 6 Điều này.)

8. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

Compulsory destruction of the illegal items mentioned in Point b Clause 1 and Point a Clause 2 of this Article.

(Buộc tiêu hủy tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại Điểm b Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều này.)

Article 20. Violations against regulations on provision of training music and dancing by non-public music and dancing schools

(Vi phạm quy định về dạy âm nhạc, dạy khiêu vũ của cơ sở dạy âm nhạc, dạy khiêu vũ ngoài công lập)

1. A fine of from 3,000,000 VND to 7,000,000 VND shall be imposed for teaching music or dancing without registration with the competent authority (if the registration is compulsory by law).

(Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với hành vi dạy âm nhạc, dạy khiêu vũ theo quy định phải đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không đăng ký.)

2. A fine of from 4,000,000 VND to 8,000,000 VND shall be imposed for teaching music or dancing without sufficient conditions, or employing unqualified persons to teach music or dancing.

(Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức dạy âm nhạc, dạy khiêu vũ hoặc sử dụng người dạy âm nhạc, dạy khiêu vũ không đủ điều kiện theo quy định.)

3. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for teaching dancing that has pornographic contents, incite violence or perversion.

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi dạy khiêu vũ có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực, đồi trụy.)

Article 21. Violations against regulations on licenses to work in fine art, art exhibition, and photography



(Vi phạm quy định về giấy phép, đăng ký hoạt động trong lĩnh vực mỹ thuật, triển lãm văn hóa, nghệ thuật, nhiếp ảnh)

1. A fine of from 1,000,000 VND to 3,000,000 VND shall be imposed for one of the violations below:

(Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Failing to notify competent authorities of the fine art competition as prescribed;

(Không thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tổ chức cuộc thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật theo quy định;)

b) Failing to send the fine art competition result to competent authorities as prescribed;

(Không gửi báo cáo kết quả cuộc thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.)

2. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for holding a photography contest, photography festival, or art exhibition in contravention of the registered contents.

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức thi hoặc liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh; triển lãm văn hóa, nghệ thuật không đúng với nội dung đã đăng ký.)

3. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for one of the violations below:

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Holding a photography contest, photography festival, or art exhibition without registration with competent authorities (if the registration is compulsory by law);

(Tổ chức thi hoặc liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh; triển lãm văn hóa, nghệ thuật theo quy định phải đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không đăng ký;)

b) Holding an art, photographic exhibition, sculpture camp in contravention of the license.

(Tổ chức triển lãm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh; trại sáng tác điêu khắc không đúng nội dung ghi trong giấy phép.)

4. A fine of from 15,000,000 VND to 20,000,000 VND shall be imposed for holding an art exhibition, photography exhibition or sculpture camp without a license.

(Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức triển lãm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh; trại sáng tác điêu khắc không có giấy phép.)

5. A fine of from 30,000,000 VND to 40,000,000 VND shall be imposed for building a fine art construction in contravention of the license.

(Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng công trình mỹ thuật không đúng nội dung ghi trong giấy phép.)

6. A fine of from 40,000,000 VND to 50,000,000 VND shall be imposed for constructing a fine art construction without a license.



(Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng công trình mỹ thuật không có giấy phép.)

7. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

a) Compulsory closing of the exhibition, applicable to the violations in Clauses 2, 3, and 4 of this Article;

(Buộc tháo dỡ triển lãm đối với hành vi quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều này;)

b) Compulsory dismantlement of the fine art construction, applicable to the violations in Clause 5 and Clause 6 of this Article.

(Buộc tháo dỡ công trình đối với hành vi quy định tại Khoản 5 và Khoản 6 Điều này.)

Article 22. Violations against regulations on licenses to work in fine art, art exhibition, and photography

(Vi phạm quy định cấm trong lĩnh vực mỹ thuật, triển lãm văn hóa, nghệ thuật, nhiếp ảnh)

1. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for one of the violations below:

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Reproducing a statue of Ho Chi Minh that is not approved by competent authorities;

(Nhân bản tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh mà mẫu tượng đó chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;)

b) Placing the statue of Ho Chi Minh improperly.

(Đặt tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh không bảo đảm sự trang trọng, tôn kính đối với lãnh tụ.)

2. A fine of from 30,000,000 VND to 40,000,000 VND shall be imposed for exhibiting the publications, works of fine art, photography, and other artistic works that are banned from distribution.

(Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi triển lãm những ấn phẩm, tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh và những sản phẩm văn hóa, nghệ thuật khác thuộc loại cấm phổ biến.)

3. A fine of from 40,000,000 VND to 50,000,000 VND shall be imposed for building works of fine art that have pornographic contents, incite violence or perversion, or in contravention of the approved design.

(Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng công trình mỹ thuật có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực, đồi trụy hoặc không đúng mẫu đã được phê duyệt.)

4. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)



a) Compulsory destruction of the illegal items mentioned in Point a Clause 1 and Clause 2 of this Article;

(Buộc tiêu hủy tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại Điểm a Khoản 1 và Khoản 2 Điều này;)

b) Compulsory dismantlement of the fine art construction, applicable to the violations in Clause 3 of this Article.

(Buộc tháo dỡ công trình đối với hành vi quy định tại Khoản 3 Điều này.)

**Article 23. Violations against regulations on protection of art works, cultural heritage
(Vi phạm quy định về bảo vệ công trình văn hóa, nghệ thuật, di sản văn hóa)**

1. A fine of from 1,000,000 VND to 3,000,000 VND shall be imposed for writing, drawing, sullyng, or defiling historic sites, natural monuments, or artistic works.

(Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi viết, vẽ, làm bản hoặc làm ô uế di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa, nghệ thuật.)

2. A fine of from 3,000,000 VND to 5,000,000 VND shall be imposed for one of the violations below:

(Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Spreading or providing incorrect information about the intangible cultural heritage in the List of National intangible cultural heritage or acknowledged as World's intangible cultural heritage;

(Tuyên truyền, phổ biến, trình diễn sai lệch nội dung và giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia hoặc được công nhận là Di sản văn hóa thế giới;)

b) Spreading or providing information about the value of rated historic sites and natural monuments.

(Tuyên truyền, giới thiệu sai lệch nội dung, giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng.)

3. A fine of from 5,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for one of the violations below:

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Damaging exhibits in museums or at historic sites and natural monuments that are valued at below 50,000,000 VND;

(Làm hư hại hiện vật trong bảo tàng, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh có giá trị dưới 50.000.000 đồng;)

b) Failing to apply for registration of national treasure with competent authorities, or replacing the owner of the national treasure without notifying competent authorities;

(Không đăng ký bảo vật quốc gia với cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi thay đổi chủ sở hữu bảo vật quốc gia mà không thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định;)



c) Falsifying the rating certificate of the historic site or natural monument.
(*Sửa chữa, tẩy xóa bằng xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.*)

4. A fine of from 15,000,000 VND to 30,000,000 VND shall be imposed for damaging cultural or artistic works.
(*Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi làm hư hại công trình văn hóa, nghệ thuật.*)

5. A fine of from 30,000,000 VND to 40,000,000 VND shall be imposed for one of the violations below:
(*Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:*)

a) Damaging exhibits in museums, historic sites or natural monuments that are valued at 50,000,000 VND or more; seriously damaging historic sites, natural monuments, or cultural works;
(*Làm hư hại hiện vật trong bảo tàng, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên; làm hư hại nghiêm trọng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa, nghệ thuật;*)

b) Appropriating land or illegally using historic sites, natural monuments, or cultural works;
(*Lấn chiếm đất hoặc sử dụng trái phép di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa, nghệ thuật;*)

c) Illegally taking relics, antiques or national treasures abroad.
(*Đưa trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ra nước ngoài.*)

6. A fine of from 40,000,000 VND to 50,000,000 VND shall be imposed for damaging or changing the origins of defiling historic sites or natural monuments.
(*Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi hủy hoại, làm thay đổi yếu tố gốc cấu thành di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.*)

7. The illegal items shall be confiscated in the following cases:
(*Tịch thu tang vật vi phạm đối với một trong các hành vi sau đây:*)

a) Making replica of relics, antiques, or national treasures for sale without a license;
(*Làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia để kinh doanh mà không có giấy phép;*)

b) Illegally trading or trafficking relics, antiques and national treasures of historic sites or natural monuments, relics, antiques and national treasures of illegal origins.
(*Mua, bán, trao đổi, vận chuyển trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia có nguồn gốc bất hợp pháp.*)

8. Additional penalties:
(*Hình thức xử phạt bổ sung:*)



Confiscating the illegal instruments, applicable to the violations in Point a Clause 7 of this Article.

(Tịch thu phương tiện vi phạm đối với hành vi quy định tại Điểm a Khoản 7 Điều này.)

9. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

a) Compulsory restoration, applicable to the violations in Clause 1 of this Article;

(Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với hành vi quy định tại Khoản 1 Điều này;)

b) Compulsory return of land appropriated or termination of illegal use of historic sites, natural monuments, or cultural works, applicable to the violations in Point b Clause 5 of this Article;

(Buộc trả lại đất đã lấn chiếm hoặc chấm dứt việc sử dụng trái phép di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa, nghệ thuật đối với hành vi quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều này;)

c) Compulsory transfer of the profits earned from illegal activities to government budget, applicable to the violations in Clause 7 of this Article.

(Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi quy định tại Khoản 7 Điều này.)

Article 24. Violations against regulations on archeological excavation, conservation, restoration of historic sites and natural monuments

(Vi phạm quy định về khai quật khảo cổ, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh)

1. A fine of from 5,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for one of the violations below:

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Carrying out archeological exploration and excavation in contravention of the license;

(Thăm dò, khai quật khảo cổ không đúng nội dung ghi trong giấy phép;)

b) Conserving, restoring historic sites and natural monuments in contravention of the planning, project, or technical design approved.

(Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh không đúng nội dung quy hoạch, dự án và thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt.)

2. A fine of from 15,000,000 VND to 25,000,000 VND shall be imposed for one of the violations below:

(Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Carrying out archeological exploration and excavation without a license; illegally digging or salvaging at archeological sites;

(Thăm dò, khai quật khảo cổ không có giấy phép; đào bới, trục vớt trái phép tại các địa điểm khảo cổ;)



b) Conserving, restoring historic sites and natural monuments without approval by competent authorities;

(Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh mà không có văn bản đồng ý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;)

c) Making planning or project, organizing or supervising the execution of the conservation or restoration without sufficient conditions as prescribed;

(Thực hiện lập quy hoạch, dự án hoặc tổ chức thi công, giám sát thi công dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích mà không có đủ điều kiện năng lực, điều kiện hành nghề theo quy định;)

d) Collecting or studying intangible cultural heritage without following the permission of Vietnam's competent authorities.

(Sưu tầm, nghiên cứu di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam mà không thực hiện đúng nội dung đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cho phép.)

3. A fine of from 25,000,000 VND to 35,000,000 VND shall be imposed for collecting or studying intangible cultural heritage without approval by Vietnam's competent authorities.

(Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng đối với hành vi sưu tầm, nghiên cứu di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cho phép.)

4. Additional penalties:

(Hình thức xử phạt bổ sung:)

Confiscating the illegal items collected when committing the violations in Point a Clause 1 and Point a Clause 2 of this Article.

(Tịch thu tang vật vi phạm có được do thực hiện hành vi quy định tại Điểm a Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều này.)

5. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

Confiscating restoration, application to illegal archaeological excavation mentioned in Point a Clause 1 and Point a Clause 2 of this Article.

(Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với hành vi khai quật khảo cổ quy định tại Điểm a Khoản 1 và Điểm a Khoản 2; hành vi đào bới trái phép quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này.)

Article 25. Violations against regulations on reporting, submitting relics, antiques, and national treasures discovered

(Vi phạm quy định về khai báo, giao nộp di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia được phát hiện)

1. A fine of from 3,000,000 VND to 5,000,000 VND shall be imposed for failing to voluntarily reporting the discovery, or deliberately appropriating the relics, antiques, or national treasures discovered.

(Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không tự giác khai báo, cố tình chiếm đoạt di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia được phát hiện.)



2. Additional penalties:
(Hình thức xử phạt bổ sung:)

Confiscating the illegal items mentioned in Clause 1 of this Article.
(Tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại Khoản 1 Điều này.)

Article 26. Violations against regulations on libraries
(Vi phạm quy định trong lĩnh vực thư viện)

1. A fine of from 200,000 VND to 500,000 VND shall be imposed for damaging library documents.
(Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi làm hư hại tài liệu thư viện.)

2. A fine of from 500,000 VND to 1,000,000 VND shall be imposed for one of the violations below:
(Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Making illegal copies of library documents;
(Sao chụp trái phép tài liệu thư viện;)

b) Failing to register the opening of the library with a competent authority.
(Không thực hiện việc đăng ký hoạt động thư viện với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.)

3. A fine of from 1,000,000 VND to 3,000,000 VND shall be imposed for one of the violations below:
(Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Swapping library documents;
(Đánh tráo tài liệu thư viện;)

b) Appropriating library documents;
(Chiếm dụng tài liệu thư viện.)

4. A fine of from 3,000,000 VND to 5,000,000 VND shall be imposed for deliberately damaging library documents.
(Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi hủy hoại tài liệu thư viện.)

5. Remedial measures:
(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

Compulsory return of swapped or appropriated library documents, applicable to the violations in Clause 3 of this Article.
(Buộc trả lại tài liệu thư viện đã đánh tráo hoặc chiếm dụng đối với hành vi quy định tại Khoản 3 Điều này.)



Article 27. Violations against regulations announcing and distributing works of art overseas

(Vi phạm quy định về công bố, phổ biến tác phẩm ra nước ngoài)

1. A fine of from 15,000,000 VND to 20,000,000 VND shall be imposed for announcing and distributing works of photography, fine art, theatre, or music overseas without a license;

(Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi công bố, phổ biến tác phẩm nhiếp ảnh, mỹ thuật, sân khấu, âm nhạc ra nước ngoài theo quy định phải có giấy phép mà không có giấy phép;)

2. A fine of from 20,000,000 VND to 25,000,000 VND shall be imposed for announcing and distributing works of photography, fine art, theatre, or music overseas without a license (if the license is compulsory by law).

(Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi công bố, phổ biến tác phẩm điện ảnh ra nước ngoài theo quy định phải có giấy phép mà không có giấy phép.)

3. A fine of from 25,000,000 VND to 30,000,000 VND shall be imposed for announcing and distributing works of photography, fine art, theatre, or music, which are banned, overseas;

(Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi công bố, phổ biến tác phẩm nhiếp ảnh, mỹ thuật, sân khấu, âm nhạc thuộc loại cấm công bố, phổ biến.)

4. A fine of from 30,000,000 VND to 40,000,000 VND shall be imposed for announcing or distributing banned works of art overseas.

(Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi công bố, phổ biến tác phẩm điện ảnh ra nước ngoài thuộc loại cấm công bố, phổ biến.)

**SECTION 2. ADMINISTRATIVE VIOLATIONS PERTAINING TO SPORTS,
PENALTIES, AND REMEDIAL MEASURES
(HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC
PHỤC HẬU QUẢ TRONG LĨNH VỰC THỂ THAO)**

Article 28. Violations against regulations on using stimulants during training or competition

(Vi phạm quy định về sử dụng chất kích thích trong tập luyện và thi đấu thể thao)

1. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for using the stimulants in the List of stimulants banned from sports competition and training.

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng chất kích thích thuộc Danh mục bị cấm trong tập luyện, thi đấu thể thao.)

2. A fine of from 15,000,000 VND to 20,000,000 VND shall be imposed for allowing athletes to use the stimulants in the List of stimulants banned from sports competition and training.

(Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi bao che, tổ chức cho vận động viên sử dụng chất kích thích thuộc Danh mục bị cấm trong tập luyện, thi đấu thể thao.)



**Article 29. Violations against regulations on banned methods of training and competition
(Vi phạm quy định về sử dụng phương pháp bị cấm trong tập luyện và thi đấu thể thao)**

1. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for employing exercises, sports, or methods that display pornography, incite violence or perversion, or are not suitable for Vietnam's fine traditions.

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng các bài tập, môn thể thao hoặc các phương pháp tập luyện và thi đấu thể thao mang tính chất khiêu dâm, kích động bạo lực, đồi trụy, không phù hợp với thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa Việt Nam.)

2. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for exercises, sports, or methods that threaten the life or health of the player or competitors, except for those permitted by law.

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng các bài tập, môn thể thao hoặc các phương pháp tập luyện và thi đấu thể thao gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe người tập luyện, thi đấu, trừ những bài tập, môn thể thao, phương pháp tập luyện và thi đấu thể thao được pháp luật cho phép.)

3. Additional penalties:

(Hình thức xử phạt bổ sung:)

Confiscating the documents and equipment for training or competition, applicable to the violations in Clause 1 and Clause 2 of this Article.

(Tịch thu tài liệu, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện và thi đấu thể thao đối với hành vi quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.)

Article 30. Violations against regulations on rights and obligations of high-performance athletes

(Vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của vận động viên thể thao thành tích cao trong thời gian tập luyện, thi đấu thể thao)

1. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for one of the violations below:

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Failing to give first aid to athletes as prescribed;

(Không sơ cứu, cấp cứu cho vận động viên theo quy định;)

b) Failing to provide or providing insufficient equipment for athletes during sports competition or training.

(Không có hoặc có nhưng không đầy đủ trang thiết bị, phương tiện cho vận động viên khi tập luyện, thi đấu thể thao theo quy định.)

2. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for failing to provide athletes with appropriate diets, salaries, bonus, and other benefits to which they are entitled.



(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chế độ dinh dưỡng đặc thù, tiền công, tiền thưởng và chế độ khác đối với vận động viên theo quy định.)

3. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

Compulsory transfer of the profits earned from illegal activities to government budget, applicable to the violations in Clause 2 of this Article.

(Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi quy định tại Khoản 2 Điều này.)

Article 31. Violations against regulations on rights and obligations of high-performance trainers during sports competition and training

(Vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của huấn luyện viên thể thao thành tích cao trong thời gian tập luyện, thi đấu thể thao)

1. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for failing to provide athletes with safety equipment as prescribed.

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho vận động viên theo quy định.)

2. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for failing to provide trainers with bonus, and other benefits to which they are entitled.

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chế độ tiền thưởng và các chế độ khác đối với huấn luyện viên theo quy định.)

3. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

Compulsory transfer of the profits earned from illegal activities to government budget, applicable to the violations in Clause 2 of this Article.

(Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi quy định tại Khoản 2 Điều này.)

Article 32. Violations against regulations on rights and obligations of high-performance referee

(Vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của trọng tài thể thao thành tích cao)

1. A fine of from 15,000,000 VND to 20,000,000 VND shall be imposed for failing to act honestly and objectively during sports competitions.

(Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không trung thực, khách quan trong điều hành thi đấu thể thao.)

2. A fine of from 20,000,000 VND to 30,000,000 VND shall be imposed for failing to provide the referees with salaries to which they are entitled.

(Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chế độ tiền thù lao đối với trọng tài thể thao thành tích cao theo quy định.)

3. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

Compulsory transfer of the profits earned from illegal activities to government budget, applicable to the violations in Clause 2 of this Article.

(Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi quy định tại Khoản 2 Điều này.)

Article 33. Violations against regulations on ranking high-performance athletes, trainers, and referees

(Vi phạm quy định về phong đẳng cấp vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao thành tích cao)

1. A fine of from 3,000,000 VND to 5,000,000 VND shall be imposed for using ranking athletes improperly.

(Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi phong đẳng cấp vận động viên không đúng quy định.)

2. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for ranking trainers and referees improperly.

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi phong đẳng cấp huấn luyện viên, trọng tài không đúng quy định.)

3. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

Compulsory cancellation of the ranking.

(Buộc hủy bỏ kết quả phong đẳng cấp đối với hành vi quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.)

Article 34. Violations against regulations on the certificate of eligibility to provide sport services

(Vi phạm quy định về giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thể dục, thể thao)

A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for providing sports services without a certificate of eligibility to provide sports services.

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức hoạt động kinh doanh dịch vụ thể dục, thể thao mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thể dục, thể thao.)

Article 35. Violations against regulations on the equipment and activity area

(Vi phạm quy định về điều kiện cơ sở vật chất và vùng hoạt động của hoạt động kinh doanh dịch vụ thể dục, thể thao)

1. A fine of from 1,000,000 VND to 3,000,000 VND shall be imposed for one of the violations below:

(Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)



a) No board of rules, instructions, signal flags, mooring buoys, or marking buoys;
(Không có bảng nội quy, bảng hướng dẫn, cờ hiệu, phao neo, phao tiêu;)

b) No dressing rooms, locker rooms, bathrooms, or parking lots;
(Không có khu vực thay đồ, gửi quần áo, nhà vệ sinh, nơi để xe;)

c) The designs, colors, flatness, or slipperiness of the sports equipment is not conformable;
(Không bảo đảm về kiểu dáng, màu sắc, độ phẳng, độ trơn trượt phù hợp đối với từng môn thể thao theo quy định;)

d) Audio and lighting system is not satisfactory for the sports.
(Không bảo đảm các điều kiện về âm thanh, ánh sáng theo tiêu chuẩn của từng môn thể thao theo quy định.)

2. A fine of from 3,000,000 VND to 5,000,000 VND shall be imposed for failing to act honestly and objectively during sports competitions.

(Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Failing to provide sufficient area as prescribed;
(Không bảo đảm về diện tích đối với địa điểm tổ chức theo quy định;)

b) The space, the floor, dimensions, depth, slope, turn degree, height, or canopy is not conformable for certain sports.
(Không bảo đảm về mặt bằng, mặt sàn, kích thước, độ sâu, độ dốc, độ gấp khúc, chiều cao, mái che phù hợp đối với từng môn thể thao theo quy định;)

c) The quality of pool water is not satisfactory;
(Không bảo đảm về tiêu chuẩn chất lượng nước bể bơi theo quy định;)

d) The density of sports player is not kept at an appropriate level;
(Không bảo đảm về tiêu chuẩn mật độ người tham gia tập luyện theo quy định;)

dd) The distances between pieces of sports equipment are not sufficient.
(Không bảo đảm các yêu cầu về khoảng cách giữa các dụng cụ, trang thiết bị theo quy định.)

3. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) The compulsory activity area of certain sports (if any) is not sufficient;
(Không bảo đảm vùng hoạt động đối với các môn thể thao có điều kiện về vùng hoạt động theo quy định;)

b) Water sports equipments are not anchored in accordance with the planning approved by competent authorities;



(Bến bãi neo đậu phương tiện hoạt động thể dục, thể thao không phù hợp với quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;)

c) No system is provided to collect the oil discharged from water sports equipment;
(Không có hệ thống tiếp nhận dầu thải từ các phương tiện khi tham gia hoạt động thể thao trên mặt nước theo quy định;)

d) The entrance/exit of the terminal where the aforesaid equipment is anchored is not conformable;
(Vị trí cửa ra vào của mỗi bến bãi neo đậu phương tiện không đúng theo quy định;)

dd) No system for communication between the operating unit and the activity area is provided.
(Không trang bị hệ thống thông tin liên lạc từ bộ phận điều hành đến các vùng hoạt động theo quy định.)

**Article 36. Violations against regulations on sport equipment when providing sport services
(Vi phạm quy định về trang thiết bị, phương tiện đối với từng môn thể thao trong hoạt động kinh doanh dịch vụ thể dục, thể thao)**

A fine of from 1,000,000 VND to 3,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

1. Using sports equipment with unsatisfactory sizes, designs, power, or features as prescribed.
(Sử dụng dụng cụ, trang thiết bị, phương tiện không bảo đảm các yêu cầu về kích thước, kiểu dáng, mẫu mã, công suất, công năng sử dụng theo quy định.)

2. Using sports equipment without certificates of registration, certificates of technical safety, or certificates of quality.

(Sử dụng dụng cụ, trang thiết bị, phương tiện không có Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật, Giấy chứng nhận về tiêu chuẩn đo lường chất lượng đối với từng môn thể thao theo quy định.)

3. No logbook for monitoring players is made.

(Không có sổ theo dõi người tập luyện theo quy định.)

Article 37. Violations against regulations on trainers and experts when providing sport services

(Vi phạm quy định về huấn luyện viên, nhân viên chuyên môn trong hoạt động kinh doanh dịch vụ thể dục, thể thao)

1. A fine of from 1,000,000 VND to 3,000,000 VND shall be imposed for employing experts without satisfactory health.

(Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng đội ngũ nhân viên chuyên môn không bảo đảm các điều kiện về sức khỏe theo quy định.)



2. A fine of from 3,000,000 VND to 5,000,000 VND shall be imposed for failing to employ or employing an insufficient number of trainers or experts.

(Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không có hoặc có nhưng không đủ huấn luyện viên, nhân viên chuyên môn theo quy định.)

3. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for employing trainers or experts without qualifications.

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng đội ngũ huấn luyện viên, nhân viên chuyên môn không có văn bằng, chứng chỉ chuyên môn theo quy định.)

Article 38. Violations against regulations on health care when providing sport services (Vi phạm quy định về công tác y tế trong hoạt động kinh doanh dịch vụ thể dục, thể thao)

1. A fine of from 1,000,000 VND to 3,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Failing to provide the medicines according to the first aid procedure;

(Không có tủ thuốc, các loại thuốc theo danh mục, quy trình sơ cấp cứu theo quy định;)

b) Failing to provide or providing insufficient first aid equipment;

(Không có hoặc có nhưng không đầy đủ các trang thiết bị, dụng cụ sơ cấp cứu theo quy định;)

c) No health clinic is established;

(Không có phòng trực y tế theo quy định;)

d) Failing to cooperate with a medical facility in giving first aid as prescribed.

(Không đăng ký liên kết cấp cứu với cơ sở y tế theo quy định.)

2. A fine of from 3,000,000 VND to 5,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

c) No health worker is employed;

(Không có nhân viên y tế theo quy định;)

b) No health worker is on duty when people are playing sports.

(Không có nhân viên y tế thường trực khi có người tham gia hoạt động thể dục, thể thao theo quy định.)

3. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for employing health workers without qualifications in sports medicine issued by competent authorities.

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng nhân viên y tế không bảo đảm các điều kiện về chứng chỉ y học thể thao do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.)

Article 39. Violations against regulations on safety assurance when providing sport services



(Vi phạm quy định về công tác bảo đảm an toàn trong hoạt động kinh doanh dịch vụ thể dục, thể thao)

1. A fine of from 1,000,000 VND to 3,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) The signs, signal lights, danger signs, block signs, or warning signs are not available or not adequate;

(Không có hoặc có nhưng không đầy đủ biển báo hiệu, đèn báo hiệu hoặc bảng thông báo khu vực nguy hiểm, bảng cấm, bảng khuyến cáo theo quy định;)

b) Life buoys or life jackets for water sports are not available or not adequate;

(Không có hoặc có nhưng không đầy đủ phao cứu sinh, áo phao đối với các môn thể thao dưới nước theo quy định;)

c) Providing paragliding and gliding services (with or without engines) without parachutes, spare parachutes, seat belts, altimeter, GPS, walkie-talkie, helmets, safety belt system, or communication system;

(Không có dù chính, đai ngồi, dù dự phòng, thiết bị đo độ cao, định vị toàn cầu, bộ đàm, mũ bảo hiểm, hệ thống dây an toàn, thiết bị thông tin liên lạc đối với hoạt động dịch vụ dù lượn và điều bay có động cơ hoặc không có động cơ theo quy định;)

d) Other infrastructures, equipment, and instruments serving safety assurance are not sufficient.

(Không bảo đảm các điều kiện khác về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác bảo đảm an toàn theo quy định.)

2. A fine of from 3,000,000 VND to 5,000,000 VND shall be imposed for failing to assign watchmen while people are playing sports.

(Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không có nhân viên chuyên môn thường trực khi có người tham gia hoạt động thể dục, thể thao theo quy định.)

3. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Employing rescuers without practising certificates;

(Nhân viên cứu hộ không có chứng chỉ hành nghề theo quy định;)

b) Employing rescuers without satisfactory health.

(Nhân viên cứu hộ không đủ các điều kiện về sức khỏe theo quy định.)

Article 40. Violations against other regulations on sports.

(Vi phạm quy định khác trong hoạt động thể dục, thể thao)



1. A fine of from 1,000,000 VND to 3,000,000 VND shall be imposed for holding a non-professional sports competition:

(Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây khi tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng:)

a) without establishing a Board of Organizers;
(Không thành lập Ban tổ chức giải thi đấu theo quy định;)

b) without competition rules;
(Không có Điều lệ giải thi đấu theo quy định;)

c) without an organization plan;
(Không có kế hoạch tổ chức giải thi đấu theo quy định;)

d) without notifying the organization and result of the competition to a competent authority.
(Không báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc tổ chức, kết quả giải thi đấu theo quy định.)

2. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Making fraudulent documents to participate in sports competitions;
(Gian lận các điều kiện về hồ sơ tuyển chọn, tham gia thi đấu thể thao;)

b) Deliberately preventing other organizations and individuals from playing sports.
(Cố ý cản trở hoạt động thể dục, thể thao hợp pháp của các tổ chức, cá nhân.)

3. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for enticing or forcing other people to make fraudulent documents to play sports.

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi dụ dỗ, ép buộc người khác gian lận các điều kiện về hồ sơ để được tham gia hoạt động thể dục, thể thao.)

4. A fine of from 15,000,000 VND to 20,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Falsifying the result of sports competition;
(Làm sai lệch kết quả thi đấu thể thao;)

b) Swearing, insulting, threatening the referee, or having other inappropriate reactions to the referee that are not conformable with Vietnam's fine traditions.

(Chửi bới, lăng mạ, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, đe dọa sức khỏe, tính mạng và phản ứng khác không phù hợp với đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa Việt Nam đối với trọng tài trong thi đấu thể thao.)



5. A fine of from 20,000,000 VND to 30,000,000 VND shall be imposed for selecting athletes for the team, sport centers or sports schools using false names, ages, or achievements.

(Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tuyển chọn người vào đội tuyển thể thao, các trung tâm và trường năng khiếu thể dục, thể thao mà có gian lận về tên, tuổi, thành tích thi đấu thể thao.)

6. A fine of from 30,000,000 VND to 40,000,000 VND shall be imposed for playing violently in a way that threatens the health of other athletes during training or competition, and in contravention of the rules of such sport.

(Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi chơi thô bạo gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe vận động viên khác trong tập luyện, thi đấu thể thao, trái với luật thi đấu của từng môn thể thao.)

7. A fine of from 40,000,000 VND to 50,000,000 VND shall be imposed for taking advantages of sports activities to infringe the lawful rights and interests of other organizations and individuals.

(Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng hoạt động thể dục, thể thao để xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân khác.)

8. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

a) Compulsory cancellation of the competition results, applicable to the violations in Point a Clause 2 and Point a Clause 4 of this Article;

(Buộc hủy bỏ thành tích thi đấu thể thao đối với hành vi quy định tại Điểm a Khoản 2, Điểm a Khoản 4 Điều này;)

b) Compulsory cancellation of the selection result, applicable to the violations in Clause 5 of this Article.

(Buộc hủy bỏ kết quả tuyển chọn đối với hành vi quy định tại Khoản 5 Điều này.)

SECTION 3. ADMINISTRATIVE VIOLATIONS PERTAINING TO TOURISM, PENALTIES AND REMEDIAL MEASURES (HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH)

Article 41. Violations against regulations on registration of travel services

(Vi phạm quy định về thông báo hoạt động kinh doanh lữ hành)

A fine of from 2,000,000 VND to 6,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

1. Failing to notify the local competent authority in writing of the commencement of travel service provision within 15 days from the commencement date.



(Không thông báo bằng văn bản về thời điểm bắt đầu hoạt động kinh doanh lữ hành cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày doanh nghiệp chính thức hoạt động kinh doanh.)

2. Failing to notify the local competent authority in writing of the replacement of the legal representative of the company, the change of the company form, company's name, or location within 15 days from the day on which such change is made.

(Không thông báo bằng văn bản về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; loại hình doanh nghiệp; tên doanh nghiệp; địa điểm đặt trụ sở của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi.)

3. Failing to notify the local competent authority in writing of replacement of the international travel operator within 30 days from the replacement date.

(Không thông báo bằng văn bản về việc thay đổi người điều hành hoạt động kinh doanh lữ hành quốc tế cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi.)

4. Failing to notify the inauguration of the company's branch, representative office or affiliate to the competent authority where the company's head office is situated and the competent authority where the branch, representative office, or affiliate is situated within 45 days from the inauguration date of the latter.

(Không thông báo bằng văn bản về việc thành lập, thời điểm bắt đầu hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính và nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày cơ sở đó chính thức hoạt động.)

5. Failing to notify the change of the head or name of the branch, representative office or affiliate to the competent authority where the company's head office is situated and the competent authority where the branch, representative office, or affiliate is situated within 10 days from the day on which such change is made.

(Không thông báo bằng văn bản về việc thay đổi người đứng đầu; tên; địa điểm của chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính và nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi.)

6. Failing to notify a competent authority within 7 days of the loss of the License to provide international travel services within 7 days from the day on which the loss is discovered.

(Không thông báo bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày mất hoặc phát hiện mất Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế.)

7. Failing to notify competent authorities of accidents or problems that happen to tourists.

(Không thông báo ngay cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tai nạn hoặc rủi ro, sự cố xảy ra với khách du lịch.)



Article 42. Violations against regulations on travel services

(Vi phạm quy định về kinh doanh lữ hành)

1. A fine of from 1,000,000 VND to 3,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Assigning a person having less than 03 years' experience of travel services to operate domestic travel services;

(Sử dụng người điều hành hoạt động kinh doanh lữ hành nội địa không đủ ba năm làm việc trong lĩnh vực lữ hành;)

b) Assigning a person having less than 04 years' experience of travel services to operate international travel services;

(Sử dụng người điều hành hoạt động kinh doanh lữ hành quốc tế không đủ bốn năm làm việc trong lĩnh vực lữ hành;)

c) The travel service operator uses false certification of his work experience to apply for the job as a travel service operator;

(Người điều hành hoạt động kinh doanh lữ hành sử dụng giấy tờ xác nhận về thời gian làm việc không đúng với thực tế để điều hành hoạt động kinh doanh lữ hành;)

d) Compulsory information is omitted in the travel service contract.

(Hợp đồng lữ hành đã ký kết thiếu một trong những nội dung theo quy định.)

2. A fine of from 3,000,000 VND to 5,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Failing to provide the tourists or their representative with the written tour schedule;

(Không có chương trình du lịch bằng văn bản cho khách du lịch hoặc đại diện nhóm khách du lịch theo quy định;)

b) Failing to conclude a written travel service with the tourists or their representative;

(Không có hợp đồng lữ hành bằng văn bản với khách du lịch hoặc đại diện của khách du lịch theo quy định;)

c) Failing to comply with legitimate requests of the tourists;

(Không giải quyết yêu cầu, kiến nghị chính đáng của khách du lịch theo quy định;)

d) Failing to provide instructions or information about the tour schedule at the request of the travel agent;

(Không hướng dẫn, cung cấp thông tin liên quan đến chương trình du lịch khi bên nhận đại lý lữ hành yêu cầu;)



dd) Failing to provide tourists with evident and truthful information about the quantity and prices of tourism services;

(Không thông tin rõ ràng, công khai, trung thực số lượng, giá cả các dịch vụ du lịch cho khách du lịch;)

e) Failing to comply with the regulations on making and retaining documents.

(Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chế độ lập, lưu trữ hồ sơ, tài liệu theo quy định.)

3. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Employing tour guides using expired tour guide's cards to lead tours, or using domestic tour guide's cards to lead foreign tourists;

(Sử dụng hướng dẫn viên du lịch dùng Thẻ hướng dẫn viên du lịch hết hạn để hướng dẫn cho khách du lịch hoặc dùng Thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa để hướng dẫn cho khách du lịch là người nước ngoài;)

b) Failing to submit reports to competent authorities as prescribed;

(Không thực hiện đúng chế độ báo cáo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định;)

c) Assigning a tour guide to lead a tour without a written contract or under an insufficient contract;

(Sử dụng hướng dẫn viên du lịch để thực hiện chương trình du lịch mà không có hợp đồng bằng văn bản với hướng dẫn viên du lịch hoặc hợp đồng không có đầy đủ các nội dung cơ bản theo quy định;)

d) Falsifying the License to provide international travel services;

(Tẩy xóa, sửa chữa làm thay đổi nội dung Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế;)

dd) Providing false information about the documents in the application for the issuance or replacement of the license to provide international travel services.

(Kê khai không trung thực các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp, đổi Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế.)

4. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Using vehicles and equipment that are not safe for the health, life, and belongings of tourists, except for the cases mentioned in Clauses 2, 3, 4, and 5 of this Decree;

(Sử dụng phương tiện, trang thiết bị không bảo đảm sức khỏe, an toàn tính mạng, tài sản của khách du lịch theo quy định, trừ các trường hợp đã quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 48 Nghị định này;)

b) Failing to assign a tour guide to lead the tour;



(Không phân công, sử dụng hướng dẫn viên để hướng dẫn cho khách du lịch;)

c) Assigning a person without a tour guide's card to lead the tour;
(Sử dụng người không có Thẻ hướng dẫn viên du lịch để hướng dẫn cho khách du lịch;)

d) Assigning foreigners as tour guides in Vietnam;
(Sử dụng người nước ngoài làm hướng dẫn du lịch tại Việt Nam;)

dd) Failing to maintain a sufficient amount of deposit when providing international travel services as prescribed.

(Không bảo đảm đủ số tiền ký quỹ đối với hoạt động kinh doanh lữ hành quốc tế theo quy định.)

5. A fine of from 15,000,000 VND to 20,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Providing international travel services without at least 03 international tour guides;
(Hoạt động kinh doanh lữ hành quốc tế mà không có ít nhất ba hướng dẫn viên du lịch quốc tế;)

b) Failing to insurance for outbound Vietnamese tourists during the tour;
(Không mua bảo hiểm du lịch cho khách du lịch Việt Nam ra nước ngoài trong thời gian thực hiện chương trình du lịch theo quy định;)

c) Changing the tour schedule, the promised standards and services without the consent of the tourists or their representative;
(Thay đổi chương trình du lịch, tiêu chuẩn, dịch vụ đã ký kết mà không được sự đồng ý của khách du lịch hoặc đại diện khách du lịch;)

d) Failing to take necessary measures or cooperating with relevant agencies in rescuing or giving first aid to tourists.
(Không áp dụng các biện pháp cần thiết hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc cứu hộ, cứu nạn, cấp cứu cho khách du lịch.)

6. A fine of from 20,000,000 VND to 25,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Collecting non-contractual fees from tourist;
(Thu tiền ngoài hợp đồng từ khách du lịch;)

b) Failing to manage the operation of the representative offices, branches and affiliates as prescribed;
(Không quản lý hoạt động của văn phòng đại diện, hoạt động kinh doanh của các chi nhánh, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp theo quy định;)

c) Failing to manage tourists under the concluded contract and the tour schedule;



(Không quản lý khách du lịch theo hợp đồng, chương trình du lịch đã ký kết;)

d) Using fraudulent documents the application for the issuance or replacement of the license to provide international travel services;

(Sử dụng giấy tờ, tài liệu giả mạo trong hồ sơ đề nghị cấp, đổi Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế;)

dd) Failing to apply for a replacement of the License to provide international travel services;

(Không làm thủ tục đổi Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế theo quy định;)

e) Using other names than the company's name, business name, or abbreviated name registered with the competent authority.

(Sử dụng tên doanh nghiệp, tên giao dịch, tên viết tắt không đúng với tên đã đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoạt động kinh doanh.)

7. A fine of from 25,000,000 VND to 30,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Providing travel services after notifying the suspension or shutdown, or having the license revoked by a competent authority, or being requested to suspend or terminate the provision of travel services;

(Hoạt động kinh doanh lữ hành sau khi đã thông báo tạm ngừng, chấm dứt hoặc bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tước giấy phép, yêu cầu tạm ngừng hoặc chấm dứt hoạt động kinh doanh lữ hành;)

b) Advertising or selling travel services in the form of multi-level marketing;

(Tổ chức tiếp thị, bán dịch vụ du lịch theo hình thức bán hàng đa cấp;)

c) Collecting deposits or requesting other people to pay deposits to participate in the multi-level marketing network;

(Thu tiền đặt cọc hoặc yêu cầu phải đặt cọc để được quyền tham gia mạng lưới bán dịch vụ du lịch theo hình thức bán hàng đa cấp;)

d) Requesting other people to buy some services to participate in the multi-level marketing network;

(Yêu cầu phải mua dịch vụ du lịch ban đầu để được tham gia mạng lưới bán dịch vụ du lịch theo hình thức bán hàng đa cấp;)

dd) Providing commission, bonus, or other benefits to the brokers or participants in the multi-level marketing network;

(Chi tiền hoa hồng, tiền thưởng, lợi ích kinh tế khác cho người môi giới, người tham gia bán dịch vụ du lịch theo hình thức bán hàng đa cấp;)

e) Providing false information about the benefits of participation in travel service provision to entice other people into joining the multi-level marketing network;



(Cung cấp thông tin gian dối về lợi ích của việc tham gia bán dịch vụ du lịch để dụ dỗ người khác tham gia mạng lưới bán dịch vụ du lịch theo hình thức bán hàng đa cấp;)

g) Requesting other people to pay money for training courses, seminars, social activities, or other activities to participate in the multi-level marketing network.

(Yêu cầu phải trả tiền hoặc trả bất kỳ khoản phí nào dưới hình thức khóa học, khóa đào tạo, hội thảo, hoạt động xã hội hay các hoạt động tương tự khác để được quyền tham gia mạng lưới bán dịch vụ du lịch theo hình thức bán hàng đa cấp.)

8. A fine of from 30,000,000 VND to 40,000,000 VND shall be imposed for providing other travel services than those written in the license to provide international travel services.

(Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi hoạt động kinh doanh lữ hành không đúng phạm vi kinh doanh ghi trong Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế.)

9. A fine of from 40,000,000 VND to 50,000,000 VND shall be imposed for providing international travel services the license to provide international travel services or using the legal status, name, or license to provide international travel services of another company.

(Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi hoạt động kinh doanh lữ hành quốc tế mà không có Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế hoặc sử dụng tư cách pháp nhân, tên, Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế của doanh nghiệp khác.)

10. The entity that allow another organization or individual to use their legal status, name, or license to provide international travel services shall have the license revoked for 12 - 24 months.

(Tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế từ 12 tháng đến 24 tháng đối với hành vi cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng tư cách pháp nhân, tên, Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế để hoạt động kinh doanh lữ hành.)

11. Additional penalties:

(Hình thức xử phạt bổ sung:)

a) Revoking the license to provide international travel services for 6 - 12 months, applicable to the violations in Point d Clause 1, Point dd Clause 3, Point d and Point dd Clause 4, Point a and Point c Clause 5, Point c and Point d Clause 6 of this Article;

(Tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế từ 6 tháng đến 12 tháng đối với hành vi quy định tại Điểm d Khoản 1, Điểm đ Khoản 3, Điểm d và Điểm đ Khoản 4, Điểm a và Điểm c Khoản 5, Điểm c và Điểm d Khoản 6 Điều này;)

b) Revoking the license to provide international travel services for 12 - 18 months, applicable to the violations in Clause 8 of this Article.

(Tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế từ 12 tháng đến 18 tháng đối với hành vi quy định tại Khoản 8 Điều này.)

12. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)



Compulsory transfer of the profits earned from illegal activities to government budget, applicable to the violations in Point a Clause 6, Points a, b, d, ,d dd, and g Clause 7, Clauses 8, 9, 10 of this Article.

(Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi quy định tại Điểm a Khoản 6, các điểm a, b, c, d, đ và g Khoản 7, các khoản 8, 9 và 10 Điều này.)

Article 43. Violations against regulations on travel agents (Vi phạm quy định về kinh doanh đại lý lữ hành)

1. A fine of from 1,000,000 VND to 3,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Failing to notify the competent authority in writing of the inauguration of the travel agent within 15 days from the inauguration date;

(Không thông báo bằng văn bản về thời điểm bắt đầu hoạt động kinh doanh đại lý lữ hành cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày đại lý lữ hành bắt đầu hoạt động kinh doanh;)

b) Failing to notify the competent authority in writing of replacement of the legal representative, name or address of the travel agent within 15 days from the day on which such change is made;

(Không thông báo bằng văn bản về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ của đại lý lữ hành cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi;)

c) Failing to provide tourists with evident and truthful information about the quantity and prices of tourism services;

(Không thông tin rõ ràng, công khai, trung thực số lượng, giá cả các dịch vụ du lịch của bên giao đại lý lữ hành cho khách du lịch;)

d) Operating at other location that that registered with the competent authority.

(Hoạt động không đúng địa chỉ đã đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.)

2. A fine of from 3,000,000 VND to 5,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Changing the tour schedule of the travel service provider;

(Tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung chương trình du lịch của bên giao đại lý lữ hành;)

b) Selling tours at higher prices than those charged by the travel service provider;

(Bán chương trình du lịch với giá cao hơn giá của bên giao đại lý lữ hành;)

c) Running a travel agent without applying for a registration;

(Hoạt động đại lý lữ hành mà không có đăng ký kinh doanh đại lý lữ hành;)



d) Running a travel agent without a written contract with a travel service provider.

(Kinh doanh đại lý lữ hành mà không có hợp đồng đại lý lữ hành bằng văn bản với doanh nghiệp kinh doanh lữ hành.)

3. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Selling tours for international tourists and outbound Vietnamese tourists without the license to provide international travel services;

(Hoạt động đại lý lữ hành cho doanh nghiệp không có Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế để bán chương trình du lịch cho khách du lịch quốc tế, khách du lịch Việt Nam ra nước ngoài;)

b) Keeping on running the travel agent after having the Certificate of registration revoked by a competent authority.

(Tiếp tục hoạt động kinh doanh đại lý lữ hành sau khi đã bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đại lý lữ hành.)

4. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

Compulsory transfer of the profits earned from illegal activities to government budget, applicable to the violations Points b, c, d Clause 2, and Clause 3 of this Article.

(Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi quy định tại các điểm b, c và d Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.)

Article 44. Violations against regulations on tour guides

(Vi phạm quy định về hướng dẫn du lịch)

1. The tour guide or speaker that leads the tour without a tour guide's card or certificate shall incur a fine of from 200,000 VND to 500,000.

(Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hướng dẫn viên du lịch, thuyết minh viên có hành vi không đeo thẻ, giấy chứng nhận trong khi hành nghề.)

2. A fine of from 1,000,000 VND to 3,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Providing incorrect information about the tourist attraction;

(Thuyết minh không đúng nội dung giới thiệu tại khu du lịch, điểm du lịch;)

b) Failing to bring the tour schedule or assignment note made by the travel service provider;

(Không mang theo chương trình du lịch, giấy tờ phân công nhiệm vụ của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành trong khi hành nghề;)



c) Failing to instruct tourists to comply with Vietnam's law, rules of the tourist attractions, local traditions and customs;

(Không hướng dẫn cho khách du lịch tuân thủ pháp luật Việt Nam, nội quy, quy chế nơi đến tham quan du lịch và tôn trọng phong tục, tập quán của địa phương;)

d) Failing to provide tourists or their representative with sufficient about the tour schedule.

Không cung cấp đầy đủ thông tin về lịch trình, chương trình du lịch cho đại diện nhóm khách du lịch hoặc khách du lịch.

3. A fine of from 3,000,000 VND to 5,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Failing to conclude a written contract with the travel service provider;

(Không có hợp đồng lao động bằng văn bản với doanh nghiệp kinh doanh lữ hành trong khi hành nghề;)

b) Failing to provide tourists with information about measures for ensuring the safety of their health and belongings during the tour;

(Không phổ biến, hướng dẫn khách du lịch các biện pháp bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe, tài sản của khách du lịch trong khi thực hiện chương trình du lịch;)

c) Lending the tour guide's card or speaker's certificate to another person;

(Cho người khác sử dụng Thẻ hướng dẫn viên du lịch, Giấy chứng nhận thuyết minh viên;)

d) Using the tour guide's card or speaker's certificate of another person;

(Sử dụng Thẻ hướng dẫn viên du lịch, Giấy chứng nhận thuyết minh viên của người khác;)

dd) Using an expired tour guide's card;

(Sử dụng Thẻ hướng dẫn viên du lịch đã hết hạn;)

e) Providing false information about the documents in the application for the issuance or replacement of the tour guide's card or speaker's certificate;

(Kê khai không trung thực hoặc giả mạo các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp, đổi, cấp lại Thẻ hướng dẫn viên du lịch, Giấy chứng nhận thuyết minh viên;)

g) Failing to promptly inform tourists of the emergency, epidemic, or other threats to the tourists.

(Không thông báo kịp thời cho khách du lịch về trường hợp khẩn cấp, dịch bệnh và các nguy cơ có thể gây nguy hiểm cho khách du lịch.)

4. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Falsifying the tour guide's card or speaker's certificate;



(Tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung Thẻ hướng dẫn viên du lịch, Giấy chứng nhận thuyết minh viên;)

b) Using a domestic tour guide's card when guiding foreign tourists;

(Sử dụng Thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa để hướng dẫn cho khách du lịch là người nước ngoài;)

c) Giving speech to tourists at tourist attractions without the speaker's certificate;

(Thuyết minh cho khách du lịch tại khu du lịch, điểm du lịch mà không có Giấy chứng nhận thuyết minh viên theo quy định;)

d) Guiding the tour without a tour guide's card;

(Hướng dẫn khách du lịch mà không có Thẻ hướng dẫn viên du lịch theo quy định;)

dd) Using a fake tour guide's card or fake speaker's certificate;

(Sử dụng Thẻ hướng dẫn viên du lịch giả, Giấy chứng nhận thuyết minh viên giả;)

e) Changing the tour schedule without permission, cutting the standards or services to which the tourists are entitled.

(Tự ý thay đổi chương trình du lịch, cắt giảm tiêu chuẩn, dịch vụ của khách du lịch.)

5. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Failing to manage tourists under the concluded contract and the tour schedule that are registered;

(Không quản lý khách du lịch theo hợp đồng hoặc chương trình mà doanh nghiệp lữ hành đăng ký;)

b) Collecting non-contractual fees from tourists;

(Thu tiền ngoài hợp đồng từ khách du lịch;)

c) Providing false information about the culture, history, and people of Vietnam, giving the tourist a bad impression about Vietnam's fine traditions and customs.

(Giới thiệu sai lệch giá trị văn hóa, lịch sử, đất nước, con người Việt Nam, gây ảnh hưởng xấu tới hình ảnh, thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa của Việt Nam.)

6. A fine of from 15,000,000 VND to 20,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Leading tourists to restricted areas;

(Đưa khách du lịch đến khu vực cấm;)

b) Assigning foreigners as tour guides in Vietnam;



(Người nước ngoài hoạt động hướng dẫn du lịch tại Việt Nam.)

7. Additional penalties:

(Hình thức xử phạt bổ sung:)

a) Revoking the tour guide's card for 3 - 6 months, applicable to the violations in Point b and Point c Clause 5 of this Article;

(Tước quyền sử dụng Thẻ hướng dẫn viên du lịch từ 3 tháng đến 6 tháng đối với hành vi quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản 5 Điều này;)

b) Revoking the tour guide's card for 6 - 12 months, applicable to the violations in Point c Clause 3, Point a and Point b Clause 4 of this Article;

(Tước quyền sử dụng Thẻ hướng dẫn viên du lịch từ 6 tháng đến 12 tháng đối với hành vi quy định tại Điểm c Khoản 3, Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều này;)

c) Revoking the license to provide international travel services for 6 - 12 months, applicable to the violations in Point c and Point d Clause 3, Point a Clause 4 of this Article;

(Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận thuyết minh viên từ 6 tháng đến 12 tháng đối với hành vi quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 3, Điểm a Khoản 4 Điều này;)

d) Confiscating the illegal items mentioned in Point d and Point dd Clause 3 of this Article.

(Tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại các Điểm d và Điểm đ Khoản 3 Điều này.)

8. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

Compulsory transfer of the profits earned from illegal activities to government budget, applicable to the violations in Point b Clause 5 of this Article.

(Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều này.)

Article 45. Violations against regulations on tourist accommodation establishments

(Vi phạm quy định về kinh doanh lưu trú du lịch)

1. A fine of from 1,000,000 VND to 3,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Failing to notify the local competent authority in writing of the inauguration of the tourist accommodation establishment within 15 days from the inauguration date.

(Không thông báo bằng văn bản về thời điểm bắt đầu hoạt động kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi đặt cơ sở lưu trú du lịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày cơ sở lưu trú du lịch chính thức đi vào hoạt động;)



b) Failing to notify the competent authority in writing of replacement of the head or name of the tourist accommodation establishment within 15 days from the day on which such change is made;

(Không thông báo bằng văn bản về việc thay đổi người đứng đầu; tên cơ sở lưu trú du lịch cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi;)

c) Failing to notify a competent authority of telecommunication service charges in the rated tourist accommodation establishment within 15 days from the day on which such charges are introduced;

(Không thông báo bằng văn bản khi áp dụng mức phụ thu cước viễn thông trong cơ sở lưu trú du lịch đã được xếp hạng cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thực hiện;)

d) Failing to submit reports to competent authorities as prescribed;

(Không thực hiện đúng chế độ báo cáo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.)

2. A fine of from 3,000,000 VND to 5,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Failing to adhere to the regulations on signboards and ratings of tourist accommodation establishments;

(Không thực hiện đúng quy định về mẫu biển tên, hạng cơ sở lưu trú du lịch;)

b) Failing to put up a signboard showing the rating of the tourist accommodation establishment after they are rated;

(Không gắn biển hạng cơ sở lưu trú du lịch sau khi được xếp hạng;)

c) Failing to issue or put up the regulations of the tourist accommodation establishment;

(Không ban hành, niêm yết nội quy, quy chế của cơ sở lưu trú du lịch;)

d) Failing to provide tourists with evident information about the quantity, quality, and prices of goods and services;

(Không thông tin rõ ràng, công khai về số lượng, chất lượng và niêm yết giá cả các dịch vụ, hàng hóa cho khách du lịch;)

dd) Failing to put up the Decision on recognition of rating of tourist accommodation establishment at a noticeable position at the reception counter;

(Không treo Quyết định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch tại vị trí dễ thấy tại quầy lễ tân;)

e) Failing to adhere to the regulations on making and retaining documents about the operation of the tourist accommodation establishment as prescribed.

(Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chế độ lập, lưu trữ hồ sơ, tài liệu về hoạt động kinh doanh của cơ sở lưu trú du lịch theo quy định.)



3. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) The quantity or area of the bedrooms is not conformable with the class or rating of the tourist accommodation establishment;

(Không bảo đảm số lượng, diện tích buồng ngủ theo tiêu chuẩn tương ứng với từng loại, hạng cơ sở lưu trú du lịch theo quy định;)

b) The parking lot, internal road, or entrance hall is below standard;

(Không bảo đảm tiêu chuẩn về nơi để xe và giao thông nội bộ, khu vực sảnh đón tiếp theo quy định;)

c) The quantity or quality of restaurants and bars is below standard;

(Không bảo đảm số lượng, tiêu chuẩn nhà hàng, quầy bar theo quy định;)

d) The kitchen is below standard;

(Không bảo đảm tiêu chuẩn khu vực bếp theo quy định;)

dd) The quantity or quality of conference rooms is below standard;

(Không bảo đảm số lượng, tiêu chuẩn phòng hội nghị, hội thảo, phòng họp theo quy định;)

e) The quality of other amenities is below standard;

(Không bảo đảm tiêu chuẩn trang thiết bị, tiện nghi khác theo quy định;)

g) The service quality is below standard;

(Không bảo đảm tiêu chuẩn về dịch vụ theo quy định;)

h) Professional skills and foreign language skills of the managers and attendants are below standards;

(Không bảo đảm tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ của người quản lý và nhân viên phục vụ theo quy định;)

i) Failing to promptly inform tourists of the emergency, epidemic, or other possible threats to the tourists.

(Không thông báo kịp thời cho khách du lịch về trường hợp khẩn cấp, dịch bệnh và các nguy cơ có thể gây nguy hiểm cho khách du lịch.)

4. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Failing to apply for a rating of the tourist accommodation establishment after 03 months from its inauguration date.

(Không đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thẩm định, xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch sau ba tháng, kể từ khi cơ sở lưu trú du lịch chính thức hoạt động kinh doanh;)



b) Failing to apply for recognition of the rating of the tourist accommodation establishment 03 months before the deadline for rating recognition;

(Không đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thẩm định, công nhận lại hạng cơ sở lưu trú du lịch trước ba tháng, kể từ khi hết hạn công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch;)

c) The equipment, infrastructure, services, professional skills and foreign language skills of the managers and attendants are not conformable with the rating criteria required by competent authorities.

(Không bổ sung trang thiết bị, cơ sở vật chất, dịch vụ, trình độ chuyên môn, ngoại ngữ của người quản lý, nhân viên phục vụ tương ứng với tiêu chuẩn xếp hạng theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.)

5. A fine of from 15,000,000 VND to 20,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Using the equipment that is not safe for the health, life, or belongings of tourists;

(Sử dụng phương tiện, trang thiết bị không bảo đảm sức khỏe, an toàn tính mạng, tài sản của khách du lịch theo quy định;)

b) Using starts in the establishment or on prints, advertising boards, signboards, items, and equipment in the establishment while the establishment is not rated or in contravention of the recognized rating of the establishment;

(Sử dụng hình ảnh ngôi sao gắn tại cơ sở lưu trú du lịch hoặc trên các ấn phẩm, biển quảng cáo, biển hiệu, đồ dùng, trang thiết bị sử dụng tại cơ sở lưu trú du lịch khi chưa được công nhận hạng hoặc không đúng với hạng cơ sở lưu trú du lịch đã được công nhận;)

c) Failing to take necessary measures or cooperate with relevant agencies in rescuing or giving first aid to tourists at the establishment.

(Không áp dụng các biện pháp cần thiết hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc cứu hộ, cứu nạn, cấp cứu cho khách du lịch tại cơ sở lưu trú du lịch.)

6. A fine of from 20,000,000 VND to 25,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Using other name, business name, or abbreviated name than that registered with the competent authority;

(Sử dụng tên cơ sở lưu trú du lịch, tên giao dịch, tên viết tắt không đúng với tên của cơ sở lưu trú du lịch đã đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;)

b) Collecting non-contractual fees from tourists;

(Thu tiền ngoài hợp đồng từ khách du lịch;)

c) Charging improper service fees.



(Thu phí dịch vụ không đúng quy định,)

7. A fine of from 25,000,000 VND to 30,000,000 VND shall be imposed for keeping on running the tourist accommodation establishment after its suspension or shutdown is notified to a competent authority, or after it is suspended from operation by a competent authority.

(Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch sau khi đã thông báo tạm ngừng, chấm dứt hoặc bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ hoạt động kinh doanh.)

8. Clauses from 1 to 7 of this Article are also applicable to state-owned guesthouses that provide tourist accommodation services.

(Các quy định từ Khoản 1 đến Khoản 7 Điều này cũng được áp dụng đối với nhà khách, nhà nghỉ của cơ quan nhà nước có hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch.)

9. Additional penalties:

(Hình thức xử phạt bổ sung:)

Revoking the Decision on recognition of rating of the tourist accommodation establishment for 6 - 12 months, applicable to the violations in Points a, b, c, d, dd, r, g and h Clause 3 of this Article.

(Tước quyền sử dụng Quyết định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch từ 6 tháng đến 12 tháng đối với hành vi quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Khoản 3 Điều này.)

10. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

Compulsory transfer of the profits earned from illegal activities to government budget, applicable to the violations in Point b and Point c Clause 6 of this Article.

(Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản 6 Điều này.)

Article 46. Violations against regulations on selling conditional goods and services in tourist accommodation establishments

(Vi phạm quy định về kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện trong cơ sở lưu trú du lịch)

A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for selling conditional goods and services in a rated tourist accommodation establishment without registration with a competent authority.

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện trong cơ sở lưu trú du lịch đã được xếp hạng mà không đăng ký bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.)

Article 47. Violations against regulations on tourism promotion

(Vi phạm quy định về hoạt động xúc tiến du lịch)



1. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Advertising tourism using materials that are not conformable with the announced national tourism database;

(Sử dụng sản phẩm tuyên truyền, quảng bá du lịch có nội dung không phù hợp với cơ sở dữ liệu du lịch quốc gia đã được công bố;)

b) Advertising tourism without the title or symbol introduced by competent authorities;

(Sử dụng sản phẩm tuyên truyền, quảng bá du lịch không có hoặc không đúng tiêu đề, biểu tượng chung do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định;)

c) Using advertisements that provide incorrect information about Vietnam and Vietnamese people.

(Sử dụng sản phẩm tuyên truyền, quảng bá du lịch Việt Nam không đúng hình ảnh, đất nước và con người Việt Nam.)

2. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for taking advantage of tourism promotion to infringe national interest or the lawful rights and interests of other organizations and individuals.

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng hoạt động xúc tiến du lịch làm phương hại quyền lợi quốc gia, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác.)

3. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

Compulsory destruction of the illegal items mentioned in Clause 1 of this Article.

(Buộc tiêu hủy tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại Khoản 1 Điều này.)

Article 48. Violations against other regulations on tourism business

(Vi phạm khác về hoạt động kinh doanh du lịch)

1. A fine of from 1,000,000 VND to 3,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Harassing, compelling tourists to buy goods or services;

(Chèo kéo, ép buộc khách du lịch mua hàng hóa, dịch vụ;)

b) Failing to submit reports on the transport of tourists and tourism environment protection to competent authorities as prescribed.

(Không thực hiện đúng chế độ báo cáo vận chuyển khách du lịch, bảo vệ môi trường du lịch cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.)



2. A fine of from 1,000,000 VND to 2,000,000 VND shall be imposed for transporting tourists using buses having fewer than 9 seats without adequate amenities and conveniences that are necessary for tourist transport.

(Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng xe ô tô dưới 9 chỗ ngồi không bảo đảm nội thất, tiện nghi, trang thiết bị theo quy định để vận chuyển khách du lịch.)

3. A fine of from 2,000,000 VND to 3,000,000 VND shall be imposed for transporting tourists using buses having 9 - 24 seats without adequate amenities and conveniences that are necessary for tourist transport.

(Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng xe ô tô từ 9 chỗ ngồi đến 24 chỗ ngồi không bảo đảm nội thất, tiện nghi, trang thiết bị theo quy định để vận chuyển khách du lịch.)

4. A fine of from 3,000,000 VND to 4,000,000 VND shall be imposed for transporting tourists using buses having more than 24 seats without adequate amenities and conveniences that are necessary for tourist transport.

(Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng xe ô tô từ 24 chỗ ngồi trở lên không bảo đảm nội thất, tiện nghi, trang thiết bị theo quy định để vận chuyển khách du lịch.)

5. A fine of from 4,000,000 VND to 5,000,000 VND shall be imposed for transporting tourists using caravans or double deckers without adequate amenities and conveniences that are necessary for tourist transport.

(Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng xe ô tô chuyên dụng (caravan) hoặc ô tô hai tầng không bảo đảm nội thất, tiện nghi, trang thiết bị theo quy định để vận chuyển khách du lịch.)

6. A fine of from 3,000,000 VND to 5,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Failing to classify garbage in the tourist accommodation establishment or tourist attractions;

(Không tiến hành phân loại rác thải trong cơ sở lưu trú du lịch, khu du lịch, điểm du lịch theo quy định;)

b) Failing to assign a person to supervise the tourism environment protection corresponding to the class or rating of the tourist accommodation establishment;

(Không bố trí cán bộ theo dõi, quản lý công tác bảo vệ môi trường du lịch tương ứng với từng loại, hạng cơ sở lưu trú du lịch theo quy định;)

c) Failing to put up the plate of standard tourist vehicle as prescribed;

(Không gắn biển hiệu xe ô tô đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch theo quy định;)

d) Employing vehicle operators, crewmembers, and attendants without the certificate of training in tourism industry.



(Sử dụng người lái phương tiện, thuyền viên, nhân viên trên phương tiện vận chuyển khách du lịch không có giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ du lịch.)

7. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

A) Using fake license plates on tourist buses;

(Sử dụng biển hiệu giả cho xe ô tô phục vụ khách du lịch;)

b) The infrastructure, amenities and services in the bedrooms on the ship are below standard.

(Không bảo đảm chất lượng về cơ sở vật chất, trang thiết bị và dịch vụ trong buồng ngủ hoặc phòng ngủ trên phương tiện thủy nội địa theo quy định.)

SECTION 4. ADMINISTRATIVE VIOLATIONS PERTAINING TO CULTURAL ACTIVITIES, SPORTS AND TOURISM FOR THE DISABLED AND THE ELDERLY
(HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT, NGƯỜI CAO TUỔI)

Article 49. Violations against regulations on cultural activities, sports, and tourisms for the disabled and the elderly

(Vi phạm quy định về văn hóa, thể thao và du lịch cho người khuyết tật, người cao tuổi)

1. A fine of from 1,000,000 VND to 3,000,000 VND shall be imposed for refusing to provide services or equipment that enabled the disabled and the elderly to participate in cultural activities, sports, or tourism.

(Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi từ chối cung cấp dịch vụ, trang thiết bị phục vụ người khuyết tật, người cao tuổi tham gia hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.)

2. A fine of from 3,000,000 VND to 5,000,000 VND shall be imposed for refusing exempting or reducing service fees for the disabled and the elderly to participate in cultural activities, sports, or tourism.

(Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện việc miễn, giảm giá vé, giá dịch vụ cho người khuyết tật và người cao tuổi khi tham gia hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch theo quy định.)

3. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for refusing to allow the disabled and the elderly to participate in cultural activities, sports, or tourism where possible.

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi từ chối để người khuyết tật, người cao tuổi tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao của người khuyết tật, người cao tuổi khi có đủ điều kiện.)



4. A fine of from 15,000,000 VND to 20,000,000 VND shall be imposed for providing services or equipment that does not ensure the safety of the disabled or the elderly when participating in cultural activities, sports, or tourism.

(Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp dịch vụ, trang thiết bị phục vụ không bảo đảm an toàn cho người khuyết tật, người cao tuổi khi tham gia hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.)

Chapter 3.

PENALTIES FOR ADMINISTRATIVE VIOLATIONS PERTAINING TO ADVERTISING

(XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢNG CÁO)

SECTION 1. ADMINISTRATIVE VIOLATIONS PERTAINING TO ADVERTISING, PENALTIES AND REMEDIAL MEASURES

(HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ VỀ NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG TRONG LĨNH VỰC QUẢNG CÁO)

Article 50. Violations against regulations on advertising goods and services banned from advertising

(Vi phạm quy định về quảng cáo sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cấm quảng cáo)

1. A fine of from 40,000,000 VND to 50,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Advertising tobacco;

(Quảng cáo thuốc lá;)

b) Advertising wine with 15% alcohol content and above;

(Quảng cáo rượu có nồng độ cồn từ 15 độ trở lên;)

c) Advertising milk for babies under 24 months of age as a substitute for breast milk; dietary supplements for children under 6 months of age, baby bottles and artificial nipples;

(Quảng cáo sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ dùng cho trẻ dưới 24 tháng tuổi, sản phẩm dinh dưỡng bổ sung dùng cho trẻ dưới 6 tháng tuổi, bình bú và vú ngậm nhân tạo;)

d) Advertising prescription drugs; advertising OTC drugs that are recommended by competent authorities to be used limitedly or under the supervision of a physician;

(Quảng cáo thuốc kê đơn; thuốc không kê đơn nhưng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền khuyến cáo hạn chế sử dụng hoặc sử dụng có sự giám sát của thầy thuốc;)

dd) Advertising other goods and services banned from advertising.

(Quảng cáo các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cấm quảng cáo khác.)



2. A fine of from 70,000,000 VND to 100,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Advertising other goods and services banned from advertising;

(Quảng cáo hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh theo quy định;)

b) Advertising pornographic products;

(Quảng cáo các loại sản phẩm, hàng hóa có tính chất kích dục;)

c) Advertising hunting guns and their ammunition, sports guns, or the products that incite violence.

(Quảng cáo súng săn và đạn súng săn, vũ khí thể thao và các loại sản phẩm, hàng hóa có tính chất kích động bạo lực.)

3. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

Compulsory removal or dismantlement of the advertisements mentioned in Clause 1 and Clause 2 of this Article.

(Buộc tháo gỡ, tháo dỡ hoặc xóa quảng cáo đối với hành vi quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.)

Article 51. Violations against regulations on prohibitions in the advertising industry

(Vi phạm quy định về hành vi cấm trong hoạt động quảng cáo)

1. A fine of from 1,000,000 VND to 2,000,000 VND shall be imposed for hanging, placing, fixing, or painting advertisements on electric posts, traffic light posts, and trees in public places.

(Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi treo, đặt, dán, vẽ các sản phẩm quảng cáo trên cột điện, trụ điện, cột tín hiệu giao thông và cây xanh nơi công cộng.)

2. A fine of from 10,000,000 VND to 20,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Using the words “best”, “only”, “number one” or any work with similar meanings without legitimate evidence in writing;

(Quảng cáo có sử dụng các từ ngữ “nhất”, “duy nhất”, “tốt nhất”, “số một” hoặc từ ngữ có ý nghĩa tương tự mà không có tài liệu hợp pháp chứng minh theo quy định;)

b) Using advertisements that affect the landscape, traffic safety, or social order, except for the case mentioned in Clause 1 of this Article, Point a Clause 2 Article 63 and Clause 3 Article 66 of this Decree;

(Quảng cáo làm ảnh hưởng đến mỹ quan, trật tự an toàn giao thông, an toàn xã hội, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, Điểm a Khoản 2 Điều 63, Khoản 3 Điều 66 Nghị định này;)



c) Using advertisements that are racist or xenophobic, infringing the freedom of religion, sexist, or discrimination against the disabled;

(Quảng cáo có tính chất kỳ thị dân tộc, phân biệt chủng tộc; xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo; định kiến về giới; định kiến về người khuyết tật;)

d) Forcing another organization or individual to make or take advertisements against their will.

(Ép buộc cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện quảng cáo hoặc tiếp nhận quảng cáo trái ý muốn.)

3. A fine of from 20,000,000 VND to 30,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Advertising goods and services that infringe intellectual property rights;

(Quảng cáo sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ vi phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định;)

b) Using pictures or words of a person in an advertisement without his consent, except for the cases in which this is allowed by law.

(Quảng cáo có sử dụng hình ảnh, lời nói, chữ viết của cá nhân khi chưa được cá nhân đó đồng ý, trừ trường hợp được pháp luật cho phép.)

4. A fine of from 30,000,000 VND to 40,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Using advertisements to damage the reputation of another organization or insult another person;

(Lợi dụng quảng cáo để xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;)

b) Using advertisements that contain direct comparison between the price, quality, and effect of a product or service provided by an entity to the price, quality, and effect of the product or service provided by another entity;

(Quảng cáo có nội dung so sánh trực tiếp về giá cả, chất lượng, hiệu quả sử dụng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của mình với giá cả, chất lượng, hiệu quả sử dụng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cùng loại của tổ chức, cá nhân khác;)

c) Using advertisements that cause children to think, say, or act against the ethical values or fine traditions, negatively affect the health, safety, or the normal development of children;

(Quảng cáo có nội dung tạo cho trẻ em có suy nghĩ, lời nói, hành động trái với đạo đức, thuần phong mỹ tục; gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, an toàn hoặc sự phát triển bình thường của trẻ em;)

d) Using advertisements that false information about the history, culture, ethical values, and fine traditions of Vietnam.

(Quảng cáo có nội dung trái với truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục Việt Nam.)



5. A fine of from 50,000,000 VND to 70,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Using advertisements that contain false information about the quality, effects, brand names, designs, categories, packages, origins, geographical indications, method of service, shelf life, expiration date, warranty period of the product, except for the case mentioned in Point d Clause 3 Article 68, Point c Clause 3 Article 69, Point a Clause 2 Article 72, Point b Clause 1 Article 75, and Clause 1 Article 78 of this Decree;

(Quảng cáo sai sự thật, không đúng quy cách, chất lượng, công dụng, nhãn hiệu, kiểu dáng, chủng loại, bao bì, xuất xứ, chỉ dẫn địa lý, phương thức phục vụ, thời hạn sử dụng, thời hạn bảo quản, bảo hành của hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 68, Điểm c Khoản 3 Điều 69, Điểm a Khoản 2 Điều 72, Điểm b Khoản 1 Điều 75 và Khoản 1 Điều 78 Nghị định này;)

b) Using advertisements that cause confusion to the public, consumers, or customers about the advertised organization, individual, or product and the another organization, individual, or product, or confusion about the features or effects of the advertised product, except for the cases mentioned in Clause 4 Article 68, Point a Clause 3 Article 69, and Clause 4 Article 70 of this Decree;

(Quảng cáo lừa dối, gây nhầm lẫn cho công chúng, người tiêu dùng, khách hàng về tổ chức, cá nhân, sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được quảng cáo với tổ chức, cá nhân, sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ khác hoặc lừa dối, gây nhầm lẫn về tính năng, tác dụng của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được quảng cáo, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 68, Điểm a Khoản 3 Điều 69 và Khoản 4 Điều 70 Nghị định này;)

c) Using advertisements that cause damage for manufacturers, sellers, or advertisement viewers;

(Quảng cáo gây thiệt hại cho người sản xuất, kinh doanh và người tiếp nhận quảng cáo;)

d) Using the map of Vietnam that fails to show the entire territory in the advertisement;

(Sử dụng hình ảnh bản đồ Việt Nam trong quảng cáo mà không thể hiện đầy đủ chủ quyền quốc gia;)

dd) Using the map of Vietnam that fails to show the entire territory in the advertisement.

(Sử dụng hình ảnh đồng tiền Việt Nam trong quảng cáo.)

6. A fine of from 70,000,000 VND to 90,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Using advertisements that reveal state secrets;

(Quảng cáo làm tiết lộ bí mật nhà nước;)

b) Using advertisements that trivialize the respectability of the National flag, the National symbol, the National anthem, or the Socialist Party's anthem, except for the case tax exemption Point b Clause 2 Article 63 of this Decree;



(Quảng cáo gây ảnh hưởng xấu đến sự tôn nghiêm đối với Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca, Đảng kỳ, trừ trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 63 Nghị định này;)

c) Using advertisements that trivialize the respectability of national heroes, cultural celebrities, leaders of the nation or the Communist Party, except for the case mentioned in Point b Clause 2 Article 63 of this Decree.

(Quảng cáo gây ảnh hưởng xấu đến sự tôn nghiêm đối với anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa, lãnh tụ, lãnh đạo Đảng, Nhà nước, trừ trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 63 Nghị định này.)

7. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

a) Compulsory removal or dismantlement of the advertisements mentioned in Clauses 1, 2, 3, 4, 5, and 6 of this Article;

(Buộc tháo gỡ, tháo dỡ hoặc xóa quảng cáo đối với hành vi quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này;)

b) Compulsory offer of formal apologies, applicable to the violations in Point a Clause 4 of this Article;

(Buộc xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với hành vi quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này;)

c) Compulsory rectification of the information mentioned in Point a and Point b Clause 5 of this Article.

(Buộc cải chính thông tin đối với hành vi quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều này.)

Article 52. Violations against regulations on the use of words in advertisements

(Vi phạm các quy định về tiếng nói, chữ viết trong quảng cáo)

1. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Advertising goods and services without using the Vietnamese language, except for the brand names, mottos, and proper names in foreign languages; the international words that cannot be replaced with any Vietnamese words; books, newspapers, websites, and other publications in Vietnam's ethnic languages; radio and TV shows in Vietnam's ethnic languages and foreign languages;

(Quảng cáo sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ mà không thể hiện bằng tiếng Việt, trừ những trường hợp nhãn hiệu hàng hóa, khẩu hiệu, thương hiệu, tên riêng bằng tiếng nước ngoài; các từ ngữ đã được quốc tế hóa không thể thay thế bằng tiếng Việt; sách, báo, trang thông tin điện tử và các ấn phẩm được phép xuất bản bằng tiếng dân tộc thiểu số Việt Nam, tiếng nước ngoài; chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc thiểu số Việt Nam, tiếng nước ngoài;)

b) The text in the foreign language exceeds 3/4 the size of the Vietnamese text and is not placed below the Vietnamese text in the same advertisement that uses both Vietnamese language and a



foreign language, except for the cases mentioned in Points a, b, c, and d Clause 2 Article 66 of this Decree;

(Quảng cáo sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ mà thể hiện khổ chữ nước ngoài vượt quá ba phần tư khổ chữ tiếng Việt và không đặt bên dưới chữ tiếng Việt trong trường hợp trên cùng một sản phẩm quảng cáo có sử dụng cả tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trừ trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d Khoản 2 Điều 66 Nghị định này;)

c) The Vietnamese text is not spoken before the foreign language text in the same commercial on radio or TV or other audio-visual, , except for the cases mentioned in Point a Clause 2 Article 68, Clause 2 Article 69, and Clause 1 Article 70 of this Decree.

(Quảng cáo sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ mà không đọc tiếng Việt trước tiếng nước ngoài trong trường hợp trên cùng một sản phẩm quảng cáo có sử dụng cả tiếng Việt và tiếng nước ngoài khi phát trên đài phát thanh, truyền hình hoặc trên các phương tiện nghe nhìn, trừ trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 68, Khoản 2 Điều 69 và Khoản 1 Điều 70 Nghị định này.)

2. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

Compulsory removal of the advertisements mentioned in Clause 1 of this Article.

(Buộc tháo gỡ, tháo dỡ hoặc xóa quảng cáo đối với hành vi quy định tại Khoản 1 Điều này.)

Article 53. Violations against regulations on advertising conditions (Vi phạm các quy định về điều kiện quảng cáo)

1. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Failing to provide documents proving the conformity of advertised goods or services, except for the cases mentioned in Point d Clause 3 Article 68, Point b Clause 3 Article 69, and Point a Clause 2 Article 70 of this Decree;

(Không có các tài liệu chứng minh về sự hợp chuẩn, hợp quy theo quy định khi quảng cáo cho các loại sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 68, Điểm b Khoản 3 Điều 69, Điểm a Khoản 2 Điều 70 Nghị định này;)

b) Advertising property without a Certificate of ownership or rights to use.

(Không có Giấy chứng nhận quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng theo quy định khi quảng cáo tài sản.)

2. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

Compulsory removal of the advertisements mentioned in Clause 1 of this Article.

(Buộc tháo gỡ, tháo dỡ hoặc xóa quảng cáo đối với hành vi quy định tại Khoản 1 Điều này.)

Article 54. Violations against regulations on hiring advertising service providers



(Vi phạm các quy định về thuê người kinh doanh dịch vụ quảng cáo)

A fine of from 30,000,000 VND to 50,000,000 VND shall be imposed for failing to hire a Vietnamese advertiser to advertise products, services, or operation of a foreign entity.

(Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ và hoạt động của tổ chức, cá nhân nước ngoài không hoạt động tại Việt Nam mà không thuê người kinh doanh dịch vụ quảng cáo của Việt Nam thực hiện.)

**SECTION 2. ADMINISTRATIVE VIOLATIONS PERTAINING TO
ADVERTISEMENTS ON NEWSPAPERS, PRINT PRODUCTS, ELECTRONIC
DEVICES, TERMINAL DEVICES, AND OTHER TELECOMMUNICATION DEVICES
(HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC
PHỤC HẬU QUẢ TRONG LĨNH VỰC QUẢNG CÁO TRÊN BÁO CHÍ, SẢN PHẨM IN,
PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ CÁC THIẾT BỊ VIỄN THÔNG
KHÁC)**

Article 55. Violations against regulations on advertisements on online newspapers and websites

(Vi phạm các quy định về quảng cáo trên báo điện tử và trang thông tin điện tử)

1. A fine of from 2,000,000 VND to 5,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Failing to report the name and address of the Vietnamese advertiser that provides advertising services for the owner of the website of a foreign entity that provide cross-border advertising services;

(Không thông báo theo quy định về tên, địa chỉ, tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo Việt Nam thực hiện dịch vụ quảng cáo cho chủ sở hữu trang thông tin điện tử của tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh dịch vụ quảng cáo xuyên biên giới;)

b) Failing to report the provision of advertising services of a Vietnamese advertiser that provides advertising services for the owner of the website of a foreign entity that provide cross-border advertising services;

(Không báo cáo theo quy định về hoạt động thực hiện dịch vụ quảng cáo của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo Việt Nam thực hiện dịch vụ quảng cáo cho chủ sở hữu trang thông tin điện tử của tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh dịch vụ quảng cáo xuyên biên giới.)

2. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for mixing advertisements with the news.

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi thiết kế, bố trí phần quảng cáo lẫn vào phần nội dung tin.)

3. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:



(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Failing to enable readers to actively turn on and turn off floating advertisements;
(Không thiết kế để độc giả có thể chủ động tắt hoặc mở quảng cáo không ở vùng cố định;)

b) The floating advertisement fails to be turned off or turned on within 1.5 seconds.
(Thời gian chờ tắt hoặc mở quảng cáo không ở vùng cố định vượt quá 1,5 giây.)

4. Remedial measures:
(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

Compulsory removal of the advertisements mentioned in Clause 2 of this Article.
(Buộc tháo gỡ quảng cáo đối với hành vi quy định tại Khoản 2 Điều này.)

Article 56. Violations against regulations on advertisements on electronic devices, terminal devices, and other telecommunication devices

(Vi phạm quy định về quảng cáo trên phương tiện điện tử, thiết bị đầu cuối và các thiết bị viễn thông khác)

1. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Sending emails or messages that contain information about some product or service without the consent of the recipient;

(Gửi thư điện tử, tin nhắn nhằm cung cấp thông tin về sản phẩm, dịch vụ khi chưa được sự đồng ý của người nhận;)

b) Sending advertising messages or emails without prior consent of the recipient;

(Quảng cáo bằng gửi tin nhắn, thư điện tử quảng cáo không được sự đồng ý trước đó của người nhận;)

c) Sending advertising messages or emails that do provide the recipient with sufficient instructions on how to refuse them;

(Gửi thư điện tử, tin nhắn quảng cáo mà phần thông tin cho phép người nhận từ chối không đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định, không bảo đảm cho người nhận có khả năng từ chối quảng cáo;)

d) Sending advertising messages or emails without sufficient information about the sender or the transmission service provider;

(Gửi thư điện tử, tin nhắn quảng cáo không đầy đủ thông tin về người gửi hoặc thông tin về nhà cung cấp dịch vụ gửi theo quy định;)

dd) Failing to stop sending advertising messages or emails when the recipient to refuses them;

(Không chấm dứt ngay việc gửi tin nhắn, thư điện tử quảng cáo khi người nhận thông báo từ chối quảng cáo;)



e) Charging the recipient for sending the notification of refusal.
(Thu phí dịch vụ đối với thông báo từ chối quảng cáo của người nhận.)

2. A fine of from 15,000,000 VND to 20,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations committed by the provider of telecommunications services:
(Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi quảng cáo của nhà cung cấp dịch vụ thông tin điện tử, viển thông sau đây:)

a) Sending advertising messages from 10 p.m. to before 7 a.m.;
(Gửi tin nhắn quảng cáo đến điện thoại sau 22 giờ đến trước 7 giờ sáng hôm sau;)

b) Sending more than 03 advertising messages to a phone number or more than 03 emails to an email address within 24 hours, unless otherwise agreed by the recipient.
(Gửi quá ba tin nhắn quảng cáo đến một số điện thoại hoặc quá ba thư điện tử đến một địa chỉ thư điện tử trong vòng 24 giờ, trừ trường hợp có thỏa thuận khác với người nhận.)

3. Remedial measures:
(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

Compulsory transfer of the profits earned from illegal activities to government budget, applicable to the violations in Point e Clause 1 of this Article.
(Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều này.)

Article 57. Violations against regulations on newspaper advertisements (Vi phạm các quy định về quảng cáo trên báo in)

1. A fine of from 3,000,000 VND to 5,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:
(Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Issuing advertising supplements without notifying the competent authority in writing;
(Phụ trương quảng cáo không đánh số riêng; không cùng khuôn khổ với trang báo chính; không phát hành cùng trang báo chính;)

b) The advertising supplement is not separately numbered, does not have the same size with the newspaper, or is not issued together with the newspaper;
(Phụ trương quảng cáo không đánh số riêng; không cùng khuôn khổ với trang báo chính; không phát hành cùng trang báo chính;)

c) Advertising in the news section.
(Quảng cáo trên bản tin.)

2. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for advertising on the first cover page or first page of the magazine or newspaper.



(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo trên bìa một của tạp chí, trang nhất của báo.)

3. A fine of from 15,000,000 VND to 20,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) The advertisements exceed the permissible area on an issue of magazine or newspaper, except for advertising magazines and advertising newspapers;

(Quảng cáo quá diện tích theo quy định trên một ấn phẩm báo, tạp chí, trừ báo, tạp chí chuyên quảng cáo;)

b) The advertisements are not distinguishable from other contents;

(Không có dấu hiệu phân biệt quảng cáo với các nội dung khác;)

c) The first page of the advertising supplement does not bear the name of the newspaper, the name and address of the press agency, and the text “This advertising supplement is enclosed free of charge”.

(Không thể hiện tên tờ báo; tên, địa chỉ của cơ quan báo chí; dòng chữ “Phụ trương quảng cáo không tính vào giá bán” trên trang một của phụ trương quảng cáo.)

Article 58. Violations against regulations on advertisements in audio and video news (Vi phạm quy định về quảng cáo trên báo nói, báo hình)

1. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for advertising in the audio or video news without a sign to distinguish the advertisement from other contents.

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo trên báo nói, báo hình mà không có dấu hiệu phân biệt nội dung quảng cáo với các nội dung khác.)

2. A fine of from 30,000,000 VND to 50,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Using advertisements in the form of running text or a sequence of picture that is not placed at the bottom of the screen or exceeds 10% of the screen height, hence affect the primary contents of the program;

(Quảng cáo sản phẩm bằng hình thức chạy chữ hoặc chuỗi hình ảnh chuyển động mà sản phẩm quảng cáo không đặt sát phía dưới màn hình hoặc vượt quá 10% chiều cao màn hình và gây ảnh hưởng tới các nội dung chính trong chương trình;)

b) Advertising tampons, condoms, medications for skin conditions, anthelmintics, feminine hygiene solutions, and similar products on radio or Vietnamese during the period from 6 p.m. to 8 p.m.

(Quảng cáo băng vệ sinh, bao cao su, thuốc chữa bệnh ngoài da, thuốc tẩy giun sán, dung dịch vệ sinh phụ nữ và các loại sản phẩm hàng hóa tương tự trên đài phát thanh, đài truyền hình trong khoảng thời gian từ 18 giờ đến 20 giờ hàng ngày.)



3. A fine of from 50,000,000 VND to 100,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Advertising more than 10% of the daily duration of a channel that is not an advertising channel;

(Quảng cáo vượt quá 10% tổng thời lượng chương trình phát sóng một ngày của tổ chức phát sóng không phải là kênh, chương trình chuyên quảng cáo;)

b) Advertising during the news program;

(Quảng cáo trong chương trình thời sự;)

c) Advertising during the live broadcast of special political events or national anniversaries.

(Quảng cáo trong chương trình phát thanh, truyền hình trực tiếp về các sự kiện chính trị đặc biệt, kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc;)

d) Advertising more than twice during a movie show on TV;

(Quảng cáo quá hai lần trong mỗi chương trình phim truyện trên đài truyền hình;)

dd) Advertising more than 04 times during an entertainment show on radio or TV;

(Quảng cáo quá bốn lần trong mỗi chương trình vui chơi, giải trí trên đài phát thanh, đài truyền hình;)

e) Advertising more than 5 consecutive minutes a time during a movie show or entertainment show on radio or TV;

(Quảng cáo một lần quá 5 phút trong chương trình phim truyện, chương trình vui chơi, giải trí trên đài phát thanh, đài truyền hình;)

a) Advertising more than 5% of the daily duration of a channel that is not an advertising channel on pay television;

(Quảng cáo trên truyền hình trả tiền quá 5% tổng thời lượng chương trình phát sóng một ngày của tổ chức phát sóng không phải là kênh, chương trình chuyên quảng cáo.)

4. A fine of from 150,000,000 VND to 200,000,000 VND shall be imposed for producing a new advertising channel without a license issued by a competent authority.

(Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi ra kênh, chương trình chuyên quảng cáo mà không có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.)

5. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

Compulsory transfer of the profits earned from illegal activities to government budget, applicable to the violations in Clauses 1, 2, 3, of this Article.

(Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.)



**Article 59. Violations against regulations on print products
(Vi phạm quy định về quảng cáo trên sản phẩm in)**

1. A fine of from 3,000,000 VND to 5,000,000 VND shall be imposed for using advertising pictures, posters, catalogues, fliers and other print products without the name and address of the advertising service provider or advertiser, the print quantity, and the printing facility, except for the cases mentioned in Clause 2 and Clause 4 of this Article.

(Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo không ghi tên, địa chỉ, tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo hoặc người quảng cáo, số lượng in, nơi in trên tranh, ảnh, áp-phích, ca-ta-lô, tờ rời, tờ gấp và các sản phẩm in khác hoặc không phải xuất bản phẩm, trừ các trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 4 Điều này.)

2. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Placing the symbol, logo, or brand name of the advertiser improperly;

(Đặt biểu trưng, lô-gô, nhãn hiệu hàng hóa của người quảng cáo không đúng quy định;)

b) The advertisement exceeds the permissible area on the picture, poster, catalogue, or flier that contains political, economic, cultural, social, scientific, or artistic propagation;

(Quảng cáo vượt quá diện tích theo quy định trên tranh, ảnh, áp-phích, ca-ta-lô, tờ rời, tờ gấp có nội dung cổ động, tuyên truyền về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, văn học, nghệ thuật;)

c) The advertisement on the daily block calendar exceeds the permissible area;

(Quảng cáo vượt quá diện tích theo quy định trên lịch bóc;)

d) Advertising on the sheet of the daily block calendar showing the national anniversary.

(Quảng cáo trên tờ lịch bóc in ngày quốc lễ, ngày kỷ niệm lớn của đất nước.)

3. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Mixing advertisements with the contents, or interrupting the contents of the electronic publication;

(Quảng cáo lẫn vào nội dung hoặc làm gián đoạn nội dung của xuất bản phẩm điện tử;)

b) Placing advertisements on the second, third, or fourth cover page of the book or document in the form of a book, except the advertisements for the authors, works, publishers. This provision is not applied to advertising books;

(Quảng cáo trên bìa hai, ba và bốn các loại sách và tài liệu dưới dạng sách, trừ trường hợp quảng cáo về tác giả, tác phẩm, nhà xuất bản và sách chuyên quảng cáo;)



c) Placing advertising in the first cover page of the book or document in the form of a book, except for advertising books;

(Quảng cáo trên bìa một của các loại sách và tài liệu dưới dạng sách, trừ sách chuyên quảng cáo;)

d) Placing advertisements for authors, works, publishers, symbols, logos, products, services, or activities on a non-business document that do not belong to its publisher.

(Quảng cáo tác giả, tác phẩm, nhà xuất bản hoặc biểu trưng, lô-gô, nhãn hiệu hàng hóa, sản phẩm hàng hóa, dịch vụ và hoạt động trên tài liệu không kinh doanh mà không phải của tổ chức, cá nhân xuất bản tài liệu đó.)

4. A fine of from 15,000,000 VND to 30,000,000 VND shall be imposed for advertising on valuable papers, certificates, and state management documents.

(Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo trên các sản phẩm in là giấy tờ có giá, văn bằng chứng chỉ và văn bản quản lý nhà nước.)

5. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

Compulsory destruction of the illegal items mentioned in Clause 4 of this Article.

(Buộc tiêu hủy tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại Khoản 4 Điều này.)

SECTION 3. ADMINISTRATIVE VIOLATIONS PERTAINING TO ADVERTISING ON MEANS OF ADVERTISING, PENALTIES AND REMEDIAL MEASURES (HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ TRONG LĨNH VỰC QUẢNG CÁO TRÊN CÁC PHƯƠNG TIỆN QUẢNG CÁO)

Article 60. Violations against regulations on advertising boards, banners, and advertising screens

(Vi phạm quy định về quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn, màn hình chuyên quảng cáo)

1. A fine of from 1,000,000 VND to 2,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Hanging, installing an advertising board or banner at another location than that approved by a competent authority;

(Treo, dựng, đặt, gắn mỗi bảng quảng cáo, băng-rôn không đúng vị trí đã quy hoạch hoặc vị trí đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;)

b) Failing to specify the name or address of the advertising service provider on the advertising board or banner, except for the case mentioned in Point b Clause 2 Article 68 of this Decree;



(Không ghi rõ tên, địa chỉ của người kinh doanh dịch vụ quảng cáo trên mỗi bảng quảng cáo, băng-rôn, trừ trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 68 Nghị định này;)

C) Failing to notify the local competent authority of the advertisement contents on the board or banner, or providing incorrect information.

(Không thông báo hoặc thông báo không đúng về nội dung quảng cáo trên bảng, băng-rôn đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi thực hiện quảng cáo.)

2. A fine of from 2,000,000 VND to 5,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Using an advertising board or banner that exceeds the permissible area at the location approved by a competent authority;

(Quảng cáo vượt diện tích quy định của bảng quảng cáo, băng-rôn tại vị trí đã quy hoạch hoặc vị trí đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;)

b) Failing to remove the advertising board or banner after the period written in the notification.

(Không tự tháo dỡ bảng quảng cáo, băng-rôn đã hết hạn ghi trong thông báo.)

3. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Placing the symbol, logo, or brand name of the advertiser at improper positions on the advertising board or banner that contains political or social propagation;

(Đặt biểu trưng, lô-gô, nhãn hiệu hàng hóa của người quảng cáo không đúng vị trí quy định trên bảng quảng cáo, băng-rôn có nội dung tuyên truyền, cổ động chính trị, chính trị - xã hội;)

b) Placing the symbol, logo, or brand name of the advertiser at improper positions on the advertising board or banner that contains political or social propagation;

(Thể hiện lô-gô, nhãn hiệu hàng hóa vượt quá diện tích theo quy định trên bảng quảng cáo, băng-rôn có nội dung tuyên truyền, cổ động chính trị, chính trị - xã hội;)

c) Placing advertising boards or banners against the regulations on protection of historic sites, traffic safety corridor, dykes, national grid; blocking the traffic lights, public roads or road signs;

(Quảng cáo trên bảng, băng-rôn không tuân theo quy định về khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa; hành lang an toàn giao thông, đê điều, lưới điện quốc gia; che khuất đèn tín hiệu giao thông; chằng ngang qua đường giao thông, bảng chỉ dẫn công cộng;)

d) Changing the advertisement contents notified that have been notified to the competent authority;

(Sửa đổi làm sai lệch nội dung quảng cáo đã thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;)

dd) Using fake documents in the notification of advertisements on advertising boards or banners.

(Sử dụng giấy tờ giả mạo trong hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng, băng-rôn.)



4. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for using sounds in advertisements on outdoor advertising screens.

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo sử dụng âm thanh trên màn hình chuyên quảng cáo đặt ngoài trời.)

5. A fine of from 15,000,000 VND to 20,000,000 VND shall be imposed for installing advertising screens, the area of one side of which is $\geq 20 \text{ m}^2$, without a license to construct advertising works.

(Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng màn hình chuyên quảng cáo ngoài trời có diện tích một mặt từ 20 mét vuông trở lên mà không có giấy phép xây dựng công trình quảng cáo.)

6. A fine of from 20,000,000 VND to 30,000,000 VND shall be imposed for fastening signboards or advertising boards with metal frames or similar materials, the area of one side of which is $\geq 20 \text{ m}^2$, to an existing construction without a license to construct advertising works.

(Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng biển hiệu, bảng quảng cáo có diện tích một mặt trên 20 mét vuông kết cấu khung kim loại hoặc vật liệu xây dựng tương tự gắn vào công trình có sẵn mà không có giấy phép xây dựng công trình quảng cáo.)

7. A fine of from 30,000,000 VND to 40,000,000 VND shall be imposed for installing independent advertising boards, the area of one side of which is $\geq 40 \text{ m}^2$ without a license to construct advertising works.

(Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng bảng quảng cáo đứng độc lập có diện tích một mặt từ 40 mét vuông trở lên mà không có giấy phép xây dựng công trình quảng cáo.)

8. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

a) Compulsory removal of the advertisements mentioned in Clauses 1, 2, 3, and 4 of this Article;
(Buộc tháo dỡ quảng cáo đối với hành vi quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này;)

b) Compulsory restoration, applicable to the violations in Clause 6 of this Article;
(Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với hành vi quy định tại Khoản 6 Điều này;)

c) Compulsory dismantlement of the construction works in mentioned in Clause 5 and Clause 7 of this Article.

(Buộc tháo dỡ công trình đối với hành vi quy định tại Khoản 5 và Khoản 7 Điều này.)

Article 61. Violations against regulations on advertisements on vehicles

(Vi phạm quy định về quảng cáo trên phương tiện giao thông)

1. A fine of from 2,000,000 VND to 5,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)



a) Placing advertisements in the front, back, or top of the vehicle;
(*Quảng cáo tại mặt trước, mặt sau và trên nóc của một phương tiện giao thông;*)

b) The advertisement exceeds the permissible area for advertisement on a side of the vehicle.
(*Quảng cáo vượt quá diện tích mỗi mặt được phép quảng cáo của một phương tiện giao thông theo quy định.*)

2. Remedial measures:
(*Biện pháp khắc phục hậu quả:*)

Compulsory removal of the advertisements mentioned in Clause 1 of this Article.
(*Buộc tháo dỡ hoặc xóa quảng cáo đối với hành vi quy định tại Khoản 1 Điều này.*)

Article 62. Violations against regulations on advertising by speakers and similar methods (Vi phạm quy định về quảng cáo bằng loa phóng thanh và hình thức tương tự)

1. A fine of from 1,000,000 VND to 3,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:
(*Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:*)

a) Making excessive noise when advertising with speakers or similar methods;
(*Quảng cáo bằng loa phóng thanh và hình thức tương tự vượt quá độ ồn cho phép theo quy định;*)

b) Using speakers or similar methods to advertise at offices, the armed forces, schools, or hospitals
(*Quảng cáo bằng loa phóng thanh và hình thức tương tự tại trụ sở cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang, trường học, bệnh viện;*)

c) Using speakers or radio systems serving political objectives of the local government to advertise.
(*Quảng cáo bằng loa phóng thanh và hình thức tương tự trên hệ thống truyền thanh phục vụ nhiệm vụ chính trị của xã, phường, thị trấn.*)

2. A fine of from 3,000,000 VND to 5,000,000 VND shall be imposed for using speakers and similar devices fixed on vehicles to advertise in urban areas.
(*Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo bằng loa phóng thanh và các hình thức tương tự khác gắn trên phương tiện giao thông và các phương tiện di động tại nội thành, nội thị của các thành phố, thị xã.*)

Article 63. Violations against regulations on advertisements during culture, sports and tourism events

(Vi phạm quy định về quảng cáo trong chương trình, hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch)



1. A fine of from 3,000,000 VND to 5,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Placing the advertisement at the same level or higher than the logo or name of the event;
(Treo, đặt, dán, dựng sản phẩm quảng cáo ngang bằng hoặc cao hơn biểu trưng, lô-gô hoặc tên của chương trình văn hóa, thể thao và du lịch;)

b) The size of advertisement text exceeds 1/2 of that of the event name.
(Thể hiện trên sản phẩm quảng cáo với khổ chữ vượt quá một phần hai khổ chữ tên của chương trình văn hóa, thể thao và du lịch.)

2. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) The advertisements on stage are unpleasant and block the audience's view;
(Quảng cáo trên khu vực sân khấu không bảo đảm mỹ quan và che khuất tầm nhìn của người xem;)

b) The advertisements in the stadium or another place where the event takes place block the national flag, national emblem, leader's picture, or instructions board;
(Quảng cáo trong sân vận động, nhà thi đấu và các địa điểm diễn ra hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch mà che khuất Quốc kỳ, Quốc huy, ảnh Lãnh tụ, bảng hướng dẫn chuyên môn;)

c) The advertisements in the stadium obstruct the sports training, competition, or demonstration of athletes, the instructions of trainers, and the performance of organizers, referees, instructors, medical workers, and attendants.
(Quảng cáo trong sân vận động, nhà thi đấu gây cản trở hoạt động tập luyện, thi đấu, biểu diễn của vận động viên, việc chỉ đạo của huấn luyện viên và việc thực hiện nhiệm vụ của Ban tổ chức, trọng tài, nhân viên hướng dẫn, nhân viên y tế, người phục vụ.)

3. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Advertising false presence of artists or art groups; advertising in contravention of the license for performance;
(Quảng cáo mạo danh nghệ sĩ, đoàn nghệ thuật; quảng cáo không đúng nội dung đã được ghi trong giấy phép biểu diễn;)

b) Using pictures of the athletes liable to criminal prosecution to advertise;
(Dùng hình ảnh vận động viên trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự để quảng cáo;)

c) Advertising banned sports;
(Quảng cáo các môn thể thao bị cấm;)



d) Advertising banned training methods;
(Quảng cáo các phương pháp huấn luyện bị cấm;)

dd) Using advertisements that contravene the rules of sports.
(Quảng cáo trái điều lệ, luật thi đấu của từng môn thể thao.)

4. Remedial measures:
(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

Compulsory removal of the advertisements mentioned in Clause 1, Clause 2 and Clause 3 of this Article.

(Buộc tháo gỡ, tháo dỡ hoặc xóa quảng cáo đối với hành vi quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.)

Article 64. Violations against regulations on advertising performer groups (Vi phạm quy định về tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo)

1. A fine of from 1,000,000 VND to 3,000,000 VND shall be imposed for failing to notify a competent authority of the contents and format of the advertisement, the number of participants in the performer group, time and itinerary of the performer group.

(Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không thông báo nội dung, hình thức sản phẩm quảng cáo, số lượng người tham gia đoàn người thực hiện quảng cáo; thời gian và lộ trình thực hiện của đoàn người thực hiện quảng cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.)

2. A fine of from 3,000,000 VND to 5,000,000 VND shall be imposed if the performance of the performer group contravenes the notification sent to the competent authority.

(Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo của đoàn người thực hiện quảng cáo không đúng với thông báo đã gửi đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền.)

Article 65. Violations against regulations on advertising in video tapes, video discs, audio and video recordings (Vi phạm quy định về quảng cáo trong băng, đĩa phim, bản ghi âm, ghi hình)

A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for showing advertisements, the duration of which exceeds the program duration, in the video tape, video disc, audio or video recording that substitutes or illustrates a book.

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo trong băng, đĩa phim, bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu, bản ghi âm, ghi hình có nội dung thay sách hoặc minh họa cho sách mà có thời lượng vượt quá tổng thời lượng nội dung chương trình theo quy định.)

Article 66. Violations against regulations on signboards (Vi phạm quy định về biển hiệu)



1. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) The signboard does not contain the names of the governing body, the name, address, and phone number of the establishment in accordance with the Certificate of Business registration;

(Không thể hiện đầy đủ trên biển hiệu tên cơ quan chủ quản trực tiếp; tên cơ sở sản xuất kinh doanh theo đúng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; địa chỉ, điện thoại;)

b) Using signboards with improper sizes, except for the cases mentioned in Point g Clause 2 of this Article.

(Sử dụng biển hiệu có kích thước không đúng theo quy định, trừ trường hợp quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều này.)

2. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) The Vietnamese name on the signboard is incorrect or insufficient;

(Ghi không đúng hoặc ghi không đầy đủ tên gọi bằng tiếng Việt trên biển hiệu;)

b) The signboard only contains foreign languages;

(Không viết bằng chữ tiếng Việt mà chỉ viết bằng chữ tiếng nước ngoài trên biển hiệu;)

c) The name, abbreviated name or business name in the foreign language is placed above the Vietnamese text on the signboard;

(Thể hiện tên riêng, tên viết tắt, tên giao dịch quốc tế bằng chữ nước ngoài ở phía trên tên bằng chữ tiếng Việt trên biển hiệu;)

d) The name, abbreviated name or business name in the foreign language is placed above the Vietnamese text on the signboard;

(Thể hiện tên gọi, tên viết tắt, tên giao dịch quốc tế bằng chữ nước ngoài có khổ chữ quá ba phần tư khổ chữ tiếng Việt trên biển hiệu;)

dd) Running the business without a signboard;

(Kinh doanh mà không có biển hiệu;)

e) Placing advertisements on the signboard;

(Quảng cáo hàng hóa lẫn với biển hiệu;)

g) The height of the vertical signboard exceeds the height of the storey to which the signboard is fastened.

(Chiều cao của biển hiệu dọc vượt quá chiều cao của tầng nhà nơi đặt biển hiệu.)

3. A fine of from 15,000,000 VND to 20,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:



(Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) The signboard blocks the emergency exit or firefighting passage;

(Treo, dựng, đặt, gắn biển hiệu che chắn không gian thoát hiểm, cứu hỏa;)

b) The signboard is placed on the sidewalk or road, or obstructs public traffic;

(Treo, dựng, đặt, gắn biển hiệu lấn ra vỉa hè, lòng đường, ảnh hưởng đến giao thông công cộng;)

c) The signboard is placed in an unpleasant way.

(Treo, dựng, đặt, gắn biển hiệu làm mất mỹ quan.)

4. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

Compulsory removal of the signboards mentioned in Clauses 1, 2, and 3 of this Article.

(Buộc tháo dỡ biển hiệu đối với hành vi quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.)

**SECTION 4. ADMINISTRATIVE VIOLATIONS PERTAINING TO
ADVERTISEMENTS FOR SPECIAL GOODS AND SERVICES, PENALTIES AND
REMEDIAL MEASURES**
**(HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC
PHỤC HẬU QUẢ TRONG LĨNH VỰC QUẢNG CÁO VỀ SẢN PHẨM, HÀNG HÓA,
DỊCH VỤ ĐẶC BIỆT)**

Article 67. Violations against regulations on certification of contents of advertisements of special goods and services

(Vi phạm các quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt)

1. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for advertising special goods and services without having the advertisements contents certified by competent authorities before showing the advertisements.

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận nội dung trước khi thực hiện quảng cáo theo quy định.)

2. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

Compulsory removal of the advertisements mentioned in Clause 1 of this Article.

(Buộc tháo gỡ, tháo dỡ hoặc xóa quảng cáo đối với hành vi quy định tại Khoản 1 Điều này.)

Article 68. Violations against regulations on advertising medicines



(Vi phạm các quy định về quảng cáo thuốc)

1. A fine of from 1,000,000 VND to 3,000,000 VND shall be imposed for failing to send the notification together with the note of receipt and the advertisement contents to a competent authority before showing the advertisements on local radio or TV.

(Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không gửi văn bản thông báo kèm giấy tiếp nhận và nội dung quảng cáo tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi quảng cáo thuốc trên đài truyền hình, đài phát thanh - truyền hình địa phương.)

2. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) The names of medicine, active ingredients, and the text “Read the instructions carefully before use” in the advertisements on audio and video news are not clearly read aloud;

(Không đọc rõ ràng tên thuốc, tên hoạt chất và khuyến cáo “Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng” đối với quảng cáo thuốc trên báo nói, báo hình;)

b) Full names of medicine, active ingredients, names and address of the entity in charge of launching the product, and the text “Read the instructions carefully before use” on the outdoor advertisement are not sufficiently shown.

(Không thể hiện đầy đủ tên thuốc; tên hoạt chất; tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường và khuyến cáo “Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng” đối với quảng cáo thuốc trên phương tiện quảng cáo ngoài trời.)

3. A fine of from 10,000,000 VND to 20,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Advertising medicines in contravention of the contents registered with the competent authority; advertising the medicines before the application is granted; advertising medicines according to expired documents; advertising medicines before submitting the application for medicine advertisements to the competent authority;

(Quảng cáo thuốc không đúng với nội dung đã đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền; quảng cáo thuốc đang trong thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ theo quy định; quảng cáo thuốc theo tài liệu thông tin quảng cáo đã đăng ký hết giá trị; quảng cáo thuốc khi chưa nộp hồ sơ đăng ký quảng cáo thuốc tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền;)

b) Advertising the medicines that are not issued with registration numbers or the registration numbers of which are expired;

(Quảng cáo thuốc chưa được cấp số đăng ký hoặc số đăng ký hết hiệu lực;)

c) Advertising medicines in contravention of the License for free sale in Vietnam, or the instructions sheet approved by competent authorities, or the treatise about such drugs in the National Pharmacopoeia or in other medicine documents recognized by competent authorities of the country of origin;



(Quảng cáo thuốc có nội dung không phù hợp với Giấy phép lưu hành tại Việt Nam hoặc tờ Hướng dẫn sử dụng thuốc đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc chuyên luận về loại thuốc đó đã được ghi trong Dược thư Quốc gia hoặc trong các tài liệu về thuốc đã được cơ quan có thẩm quyền của nước sản xuất công nhận;)

d) One of the following details is omitted from the medicine advertisement: the name of medicine or active ingredients; indications (except indications for tuberculosis, sexually transmitted diseases, cancers, tumors, diabetes, similar metabolic disorders, chronic insomnia, and sexual stimulation; contraindications or recommendations to pregnant women, breastfeeding women, the elderly, children, chronic disease sufferer; name and address of the entity in charge of launching the product; the text “Read the instructions carefully before use”.

(Quảng cáo thuốc thiếu một trong các tài liệu sau: tên thuốc; tên hoạt chất; chỉ định, trừ các chỉ định điều trị bệnh lao, bệnh phong, bệnh lây qua đường tình dục, bệnh ung thư, bệnh khối u, bệnh đái tháo đường hoặc bệnh rối loạn chuyển hóa tương tự, chứng mất ngủ kinh niên và chỉ định mang tính kích dục; chống chỉ định hoặc khuyến cáo cho các đối tượng đặc biệt như người có thai, người đang cho con bú, người già, trẻ em, người mắc bệnh mãn tính; tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường; khuyến cáo “Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng”).

4. A fine of from 30,000,000 VND to 40,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Advertising functional foods and products other than medicines in a way that people confuse them with medicines;

(Quảng cáo thực phẩm chức năng và các sản phẩm không phải là thuốc với nội dung không rõ ràng gây hiểu nhầm sản phẩm đó là thuốc;) Lợi dụng hình thức thầy thuốc hướng dẫn cách phòng bệnh, chữa bệnh hoặc hướng dẫn sử dụng thuốc bằng các bài viết trên báo, bằng các chương trình phát thanh, truyền hình để quảng cáo thuốc;)

b) Taking advantage of physicians providing instructions on disease prevention, treatment, or medicine use on newspapers, radio or TV to advertise medicines;

(Lợi dụng hình thức thầy thuốc hướng dẫn cách phòng bệnh, chữa bệnh hoặc hướng dẫn sử dụng thuốc bằng các bài viết trên báo, bằng các chương trình phát thanh, truyền hình để quảng cáo thuốc;)

c) Advertising medicine using pictures of patients, medicine effect diagram that is not assessed or confirmed, pictures or names of physicians.

Quảng cáo thuốc sử dụng một trong các thông tin, hình ảnh sau: hình ảnh người bệnh; sơ đồ tác dụng của thuốc mà chưa được nghiên cứu, đánh giá; hình ảnh, tên của thầy thuốc để giới thiệu thuốc.

5. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)



a) Compulsory rectification of the information mentioned in Point a, Point c, Point d Clause 3, and Clause 4 of this Article;

(Buộc cải chính thông tin đối với hành vi quy định tại các điểm a, c và d Khoản 3, Khoản 4 Điều này;)

b) Compulsory removal of the advertisements mentioned in Point b Clause 2, Clause 3 and Clause 4 of this Article.

(Buộc tháo gỡ, tháo dỡ hoặc xóa quảng cáo đối với hành vi quy định tại Điểm b Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều này.)

Article 69. Violations against regulations on advertising cosmetics (Vi phạm các quy định về quảng cáo mỹ phẩm)

1. A fine of from 1,000,000 VND to 3,000,000 VND shall be imposed for advertising the cosmetics that were notified to a competent authority at another locality without notifying the local competent authority.

(Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo mỹ phẩm đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy tiếp nhận nhưng khi quảng cáo ở địa phương khác mà không thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi quảng cáo biết.)

2. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed if the names of cosmetics, the name and address of the entity in charge of launching the products, and the warnings are not clearly read aloud when advertising cosmetics on audio and video news.

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không đọc rõ ràng tên mỹ phẩm, tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường và các cảnh báo theo quy định khi quảng cáo trên báo nói, báo hình.)

3. A fine of from 10,000,000 VND to 20,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Advertising cosmetics in a way that make people confuse them with medicines;

(Quảng cáo mỹ phẩm có tác dụng như thuốc gây hiểu nhầm sản phẩm đó là thuốc;)

b) Advertising cosmetics in contravention of one of the compulsory documents;

(Quảng cáo mỹ phẩm có nội dung không phù hợp với một trong các tài liệu theo quy định;)

c) One of the following details are omitted when advertising cosmetics: names and primary effects of cosmetics, except for the effects that are reflected in the name; name and address of the entity in charge of launching the products; the warnings.

(Quảng cáo mỹ phẩm thiếu một trong các nội dung sau: tên mỹ phẩm; tính năng, công dụng chủ yếu của mỹ phẩm trừ trường hợp tính năng, công dụng đã được thể hiện trên tên của sản phẩm; tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường; các cảnh báo theo quy định.)

4. Remedial measures:



(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

- a) Compulsory rectification of the information mentioned in Clause 3 of this Article;
(Buộc cải chính thông tin đối với hành vi quy định tại Khoản 3 Điều này;)
- b) Compulsory removal of the advertisements mentioned in Clause 3 of this Article.
(Buộc tháo gỡ, tháo dỡ hoặc xóa quảng cáo đối với hành vi quy định tại Khoản 3 Điều này.)

**Article 70. Violations against regulations on advertising foods and food additives
(Vi phạm các quy định về quảng cáo thực phẩm, phụ gia thực phẩm)**

1. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed if failing to clearly read aloud “This product is not medicines and is not a substitute for medicines” when advertising functional foods on audio and video news.

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không đọc rõ ràng nội dung khuyến cáo “Sản phẩm này không phải là thuốc và không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh” khi quảng cáo thực phẩm chức năng trên báo nói, báo hình.)

2. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Advertising foods and food additives in contravention of one of the compulsory documents;
(Quảng cáo thực phẩm, phụ gia thực phẩm không phù hợp với một trong các tài liệu theo quy định;)

b) One of the following details is omitted when advertising foods or food additives: names of foods or food additives, primary and secondary effects of functional foods cosmetics, the name and address of the entity in charge of launching the products;

(Quảng cáo thực phẩm, phụ gia thực phẩm thiếu một trong các nội dung tên thực phẩm, phụ gia thực phẩm, tác dụng chính và phụ đối với thực phẩm chức năng; tên và địa chỉ tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường;)

c) Holding a fair, seminar, conference, or exhibition to dispense the audio and video recordings or data storage devices that contain information about foods or food additives in contravention of the application for declaration of conformity or application for confirmation of advertisement contents.

(Tổ chức hội chợ, hội thảo, hội nghị, triển lãm có phát tán hoặc thuyết trình các sản phẩm in, ghi âm, ghi hình, thiết bị lưu chứa dữ liệu giới thiệu sản phẩm thực phẩm, phụ gia thực phẩm không đúng với hồ sơ công bố hợp quy hoặc công bố phù hợp với quy định về an toàn thực phẩm hoặc hồ sơ đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo.)

3. A fine of from 15,000,000 VND to 20,000,000 VND shall be imposed for holding a fair, seminar, conference, or exhibition to dispense the audio and video recordings or data storage devices that contain information about foods or food additives that is not certified by competent authorities.



(Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức hội chợ, hội thảo, hội nghị, triển lãm có phát tán hoặc thuyết trình các sản phẩm in, ghi âm, ghi hình, thiết bị lưu trữ dữ liệu giới thiệu sản phẩm thực phẩm, phụ gia thực phẩm không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận nội dung theo quy định.)

4. A fine of from 20,000,000 VND to 30,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Advertising foods in the form of articles written by physicians, pharmacists, or health workers claiming the foods can cure diseases; using the image, reputation or documents of medical facilities or health workers, or gratitude letters of patients to advertise foods;

(Quảng cáo thực phẩm dưới hình thức các bài viết của bác sỹ, dược sỹ, nhân viên y tế có nội dung mô tả thực phẩm có tác dụng điều trị bệnh; sử dụng hình ảnh, uy tín, thư tín của các đơn vị y tế, nhân viên y tế, thư cảm ơn của bệnh nhân để quảng cáo thực phẩm;)

b) Advertising functional foods in a way that lead people to believe that they can cure disease.

(Quảng cáo thực phẩm chức năng gây hiểu nhầm có tác dụng như thuốc chữa bệnh.)

5. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

a) Compulsory rectification of the information mentioned in Point a, Point b Clause 2, and Clause 4 of this Article;

(Buộc cải chính thông tin đối với hành vi quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 2 và Khoản 4 Điều này;)

b) Compulsory removal the advertisements mentioned in Point a, Point b Clause 2, and Clause 4 of this Article;

(Buộc tháo gỡ, tháo dỡ hoặc xóa quảng cáo đối với hành vi quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 2 và Khoản 4 Điều này;)

c) Compulsory confiscation and destruction of the illegal items mentioned in Point c Clause 2 and Clause 3 of this Article.

(Buộc thu hồi, tiêu hủy tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại Điểm c Khoản 2, Khoản 3 Điều này.)

Article 71. Violations against regulations on advertising chemicals, insecticides, and germicides for families and health care

(Vi phạm các quy định về quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế)

1. A fine of from 5,000,000 VND to 7,000,000 VND shall be imposed for advertising chemicals, insecticides, and germicides that are not conformable with the certificate or registration issued by a competent authority.



(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế có nội dung không phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.)

2. A fine of from 7,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed if one of the following details is omitted in the advertisement for chemicals, insecticides, or germicides:

(Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế thiếu một trong các nội dung sau đây:)

a) The name of the chemical, insecticide or germicide for home users and health care
(Tên hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế;)

b) The name and address of the entity in charge of launching the product;
(Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường;)

c) Features and effects;
(Tính năng, công dụng;)

d) The recommendation “Read the instructions carefully before use” or “Avoid applying to the items that contain the chemicals in the list”.

(Lời khuyến cáo: “Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng” hoặc “Hạn chế phạm vi sử dụng đối với các sản phẩm có sử dụng hóa chất trong Danh mục hạn chế sử dụng”.)

3. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

Compulsory removal or dismantlement of the advertisements mentioned in Clause 1 and Clause 2 of this Article.

(Buộc tháo gỡ, tháo dỡ hoặc xóa quảng cáo đối với hành vi quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.)

Article 72. Violations against regulations on advertising medical equipment

(Vi phạm các quy định về quảng cáo trang thiết bị y tế)

1. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Advertising medical equipment in contravention of the Certificate of free sale or import license issued by a competent authority;

(Quảng cáo trang thiết bị y tế không phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành tự do hoặc Giấy phép nhập khẩu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;)

b) Failing to promptly inform competent authorities and customers of the accidents or unexpected effects of the medical equipment.



(Không thông tin kịp thời tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền, khách hàng về các cảnh báo liên quan đến sự cố, tác dụng không mong muốn của trang thiết bị y tế.)

2. A fine of from 10,000,000 VND to 20,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Advertising false features or effects of the medical equipment;
(Quảng cáo không đúng với tính năng, tác dụng của trang thiết bị y tế;)

b) Concealing information about the accidents or unexpected effects of the medical equipment from competent authorities and customers;

(Giấu diếm không thông tin kịp thời tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền, khách hàng về các cảnh báo liên quan đến sự cố, tác dụng không mong muốn của trang thiết bị y tế;)

c) The name, category, manufacturer, country of origin of the medical equipment, or the name and address of the entity in charge of launching the product, or the entity in charge of warranty are omitted from the advertisement.

(Quảng cáo mà thiếu tên, chủng loại, hãng sản xuất, nước sản xuất trang thiết bị y tế hoặc tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường và tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm bảo hành sản phẩm.)

3. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

a) Compulsory rectification of the information mentioned in Point a and Point c Clause 2 of this Article;

(Buộc cải chính thông tin đối với hành vi quy định tại Điểm a và Điểm c Khoản 2 Điều này;)

b) Compulsory removal of the advertisements mentioned in Clause 1 and Clause 2 of this Article.

(Buộc tháo gỡ, tháo dỡ hoặc xóa quảng cáo đối với hành vi quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.)

Article 73. Violations against regulations on advertising dairy products and dietary products for children

(Vi phạm các quy định về quảng cáo sản phẩm sữa và sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ)

1. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for advertising milk and dietary products for children in contravention of the Certificate of the Declaration of conformity.

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo sữa và sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ có nội dung không phù hợp với Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm.)



2. A fine of from 15,000,000 VND to 20,000,000 VND shall be imposed for omitting one of the following details when advertising milk and dietary products for children:

(Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo sữa và sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ mà thiếu một trong các nội dung sau đây:)

a) The product name;

(Tên sản phẩm;)

b) The name and address of the entity in charge of launching the product.

(Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường.)

3. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

a) Compulsory rectification of the information mentioned in Clause 1 and Clause 2 of this Article;

(Buộc cải chính thông tin đối với hành vi quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này;)

b) Compulsory removal of the advertisements mentioned in Clause 1 and Clause 2 of this Article.

(Buộc tháo gỡ, tháo dỡ hoặc xóa quảng cáo đối với hành vi quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.)

Article 74. Violations against regulations on advertising medical services

(Vi phạm các quy định về quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh)

1. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for advertising medical services in contravention of or beyond the scope in the License to provide medical services or the practising certificate.

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không đúng hoặc quá phạm vi chuyên môn được ghi trong Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.)

2. A fine of from 15,000,000 VND to 20,000,000 VND shall be imposed for omitting information about the scope of operation in the License to provide medical services when advertising medical services.

(Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thiếu nội dung về phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.)

3. A fine of from 20,000,000 VND to 30,000,000 VND shall be imposed for advertising or brokering human organs.

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo, môi giới việc mua, bán bộ phận cơ thể người.

4. Remedial measures:



(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

Compulsory removal of the advertisements mentioned in Clause 1, Clause 2 and Clause 3 of this Article.

(Buộc tháo gỡ, tháo dỡ hoặc xóa quảng cáo đối với hành vi quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.)

Article 75. Violations against regulations on advertising plant varieties and animal breeds (Vi phạm các quy định về quảng cáo giống cây trồng, giống vật nuôi)

1. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Advertising the plant varieties and animal breeds that are not in the List of permissible or recognized plant varieties and animal breeds;

(Quảng cáo giống cây trồng, giống vật nuôi không có trong Danh mục giống cây trồng, giống vật nuôi được phép sản xuất, kinh doanh hoặc chưa được công nhận chính thức;)

b) Using advertisements that cause confusion over the quantity, quality, prices, effects, packages, brand names, origins, categories, and warranty periods of the plant variety.

(Quảng cáo không đúng hoặc gây nhầm lẫn về khả năng kinh doanh của tổ chức, cá nhân kinh doanh giống về số lượng, chất lượng, giá, công dụng, bao bì, nhãn hiệu, xuất xứ, chủng loại, thời hạn bảo hành của giống cây trồng.)

2. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed when the plant variety mentioned in Clause 1 of this Article is the primary variety.

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi quy định tại Khoản 1 Điều này đối với giống cây trồng chính.)

3. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

Compulsory removal of the advertisements mentioned in Clause 1 and Clause 2 of this Article.

(Buộc tháo gỡ, tháo dỡ hoặc xóa quảng cáo đối với hành vi quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.)

Article 76. Violations against regulations on advertising pesticides (Vi phạm các quy định về quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật)

1. A fine of from 5,000,000 VND to 10,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Advertising pesticides in contravention of the Certificate of pesticide registration.



(Quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật không đúng với nội dung ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật.)

b) Advertising useful organisms for plant protection in contravention of the plant quarantine license.

(Quảng cáo sinh vật có ích dùng trong bảo vệ thực vật không phù hợp với Giấy phép kiểm dịch thực vật.)

2. A fine of from 10,000,000 VND to 20,000,000 VND shall be imposed for one of the following violations:

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:)

a) Advertising the pesticides that are not enumerated in the List of permissible pesticides in Vietnam;

(Quảng cáo thuốc không có trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng ở Việt Nam;)

b) Advertising the pesticides in the List of restricted pesticides in Vietnam;

(Quảng cáo thuốc trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật hạn chế sử dụng ở Việt Nam;)

c) One of the following details is omitted when advertising pesticides and useful organisms for plant protection: names of products, name and address of the entity in charge of launching the products, effects and recommendations about the use and preservation.

(Quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật, sinh vật có ích dùng trong bảo vệ thực vật thiếu một trong các nội dung sau: tên sản phẩm; tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường; tính năng, tác dụng và những điều cần lưu ý khi sử dụng, bảo quản.)

3. A fine of from 25,000,000 VND to 40,000,000 VND shall be imposed for advertising the pesticides banned in Vietnam.

(Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam.)

4. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

a) Compulsory rectification of the information mentioned in Clause 1 of this Article;

(Buộc cải chính thông tin đối với hành vi quy định tại Khoản 1 Điều này;)

b) Compulsory removal of the advertisements mentioned in Clause 1, Clause 2 and Clause 3 of this Article.

(Buộc tháo gỡ, tháo dỡ hoặc xóa quảng cáo đối với hành vi quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.)

Article 77. Violations against regulations on advertising veterinary medicine, bioproducts, and microorganisms used for veterinary medicine, environmental remediation products serving breeding and fishery



(Vi phạm quy định về quảng cáo thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản)

1. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for advertising veterinary medicines in contravention of the Certificate of free sale, or advertising environmental remediation products serving breeding and fishery in contravention of the License for free sale.

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo thuốc thú y không đúng nội dung ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành hoặc quảng cáo sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản không đúng văn bản cho phép lưu hành sản phẩm.)

2. A fine of from 20,000,000 VND to 30,000,000 VND shall be imposed for advertising the veterinary medicines in the list of banned veterinary medicine, the list of banned veterinary bioproducts, microorganisms or chemicals, or the list of banned environmental remediation products serving breeding and fishery in Vietnam.

(Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo thuốc thú y có trong Danh mục thuốc thú y, Danh mục chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y, Danh mục sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cấm sử dụng tại Việt Nam.)

3. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

a) Compulsory rectification of the information mentioned in Clause 1 of this Article;

(Buộc cải chính thông tin đối với hành vi quy định tại Khoản 1 Điều này;)

b) Compulsory removal of the advertisements mentioned in Clause 1 and Clause 2 of this Article.

(Buộc tháo gỡ, tháo dỡ hoặc xóa quảng cáo đối với hành vi quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.)

Article 78. Violations against regulations on advertising animal feeds

(Vi phạm quy định về quảng cáo thức ăn chăn nuôi)

1. A fine of from 10,000,000 VND to 15,000,000 VND shall be imposed for providing untruthful information about the nature, effects, quality, or origins of animal feeds in the advertisement.

(Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo sai sự thật về bản chất, công dụng, chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của thức ăn chăn nuôi.)

2. A fine of from 15,000,000 VND to 20,000,000 VND shall be imposed for advertising animal feeds that are not enumerated in the List of permissible animal feeds in Vietnam, or advertising animal feeds without a certificate of quality as prescribed.

(Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo thức ăn chăn nuôi không có trong Danh mục thức ăn chăn nuôi được phép lưu hành tại Việt Nam hoặc không có văn bản xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi theo quy định.)



3. A fine of from 30,000,000 VND to 40,000,000 VND shall be imposed for advertising animal feeds that contain banned substances.

(Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo thức ăn chăn nuôi có chứa chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi theo quy định.)

4. Remedial measures:

(Biện pháp khắc phục hậu quả:)

a) Compulsory rectification of the information mentioned in Clause 1 of this Article;

(Buộc cải chính thông tin đối với hành vi quy định tại Khoản 1 Điều này;)

b) Compulsory removal of the advertisements mentioned in Clause 1, Clause 2 and Clause 3 of this Article.

(Buộc tháo gỡ, tháo dỡ hoặc xóa quảng cáo đối với hành vi quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.)

Chapter 4.

POWER TO IMPOSE PENALTIES FOR ADMINISTRATIVE VIOLATIONS PERTAINING TO CULTURE, SPORTS, TOURISM, AND ADVERTISING (THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO, DU LỊCH VÀ QUẢNG CÁO)

Article 79. The power to impose penalties for administrative violations

(Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính)

The persons mentioned in Article 80, Article 81, Article 82, and Article 83 of this Decree, the officials and civil servants that discover administrative violations pertaining to culture, sports, tourism, and advertising during the inspection are entitled to impose penalties as prescribed.

(Các chức danh quy định tại các điều 80, 81, 82 và 83 Nghị định này và công chức, viên chức đang thi hành nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo thì được quyền lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định.)

Article 80. The power to impose administrative violations of Presidents of the People's Committees

(Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp)

1. Presidents of the People's Committees of communes are entitled to:

(Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền:)

a) Give warnings;

(Phạt cảnh cáo;)

b) Impose fines of up to 5,000,000 VND;

(Phạt tiền đến 5.000.000 đồng;)



c) Confiscate the illegal items and instruments, the value of which must not exceed the amount mentioned in Point b of this Clause;

(Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại Điểm b Khoản này;)

d) Take the remedial measures mentioned in Point a, Point b and Point dd Clause 1 Article 28 of the Law on Handling administrative violations.

(Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, b và đ Khoản 1 Điều 28 của Luật xử lý vi phạm hành chính.)

2. Presidents of the People's Committees of districts are entitled to:

(Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền:)

a) Give warnings;

(Phạt cảnh cáo;)

b) Impose fines of up to 25,000,000 VND for the administrative violations pertaining to culture, sports and tourism; impose fines of up to 50,000,000 VND for the administrative violations pertaining to advertising;

(Phạt tiền đến 25.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; phạt tiền đến 50.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quảng cáo;)

c) Suspend the license, the practising certificate, or the operation;

(Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;)

d) Confiscate the illegal items and instruments, the value of which must not exceed the amount mentioned in Point b of this Clause;

(Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại Điểm b Khoản này;)

dd) Take the remedial measures mentioned in Article 2 of this Decree.

(Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 2 Nghị định này.)

3. Presidents of the People's Committees of provinces are entitled to:

(Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền:)

a) Give warnings;

(Phạt cảnh cáo;)

b) Impose fines of up to 50,000,000 VND for the administrative violations pertaining to culture, sports and tourism; impose fines of up to 100,000,000 VND for the administrative violations pertaining to advertising;



(Phạt tiền đến 50.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quảng cáo;)

c) Suspend the license, the practising certificate, or the operation;
(Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;)

d) Confiscate the illegal items and instruments;
(Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;)

dd) Take the remedial measures mentioned in Article 2 of this Decree.
(Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 2 Nghị định này.)

**Article 81. The power to impose administrative violations of specialized inspectors
(Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan thanh tra chuyên ngành)**

1. Inspectors of culture, sports and tourism are entitled to:
(Thanh tra viên văn hóa, thể thao và du lịch có quyền:)

a) Give warnings;
(Phạt cảnh cáo;)

b) Impose fines of up to 500,000 VND;
(Phạt tiền đến 500.000 đồng;)

c) Confiscate the illegal items, the value of which must not exceed the amount mentioned in Point b of this Clause;
(Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại Điểm b Khoản này;)

d) Take the remedial measures mentioned in Point a and Point dd Clause 1 Article 28 of the Law on Handling administrative violations.
(Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điểm a và Điểm đ Khoản 1 Điều 28 của Luật xử lý vi phạm hành chính.)

2. Inspectors and the persons assigned as inspectors of health sector, communications, agriculture, within the area of their competence, are entitled to:
(Thanh tra viên, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành y tế, thông tin và truyền thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn đang thi hành công vụ xử phạt các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương III Nghị định này trong phạm vi quản lý nhà nước của ngành có quyền:)

a) Give warnings;
(Phạt cảnh cáo;)



b) Impose fines of up to 500,000 VND;
(Phạt tiền đến 500.000 đồng;)

c) Confiscate the illegal items, the value of which must not exceed the amount mentioned in Point b of this Clause;
(Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại Điểm b Khoản này;)

d) Take the remedial measures mentioned in Point a and Point dd Clause 1 Article 28 of the Law on Handling administrative violations.
(Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điểm a và Điểm đ Khoản 1 Điều 28 của Luật xử lý vi phạm hành chính.)

3. Chief inspectors of Services of Culture, Sports and Tourism Inspectors are entitled to:
(Chánh Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có quyền:)

a) Give warnings;
(Phạt cảnh cáo;)

b) Impose fines of up to 25,000,000 VND for the administrative violations pertaining to culture, sports and tourism; impose fines of up to 50,000,000 VND for the administrative violations pertaining to advertising;
(Phạt tiền đến 25.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; phạt tiền đến 50.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quảng cáo;)

c) Suspend the license, the practising certificate, or the operation;
(Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;)

d) Confiscate the illegal items, the value of which must not exceed the amount mentioned in Point b of this Clause;
(Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;)

dd) Take the remedial measures mentioned in Article 2 of this Decree.
(Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 2 Nghị định này.)

4. Chief inspectors of Services of Health, Services of Information and Communications, Services of Agriculture and Rural development, Directors of Sub-departments of food safety and hygiene, Directors of Sub-departments of Plant Protections, Veterinary Medicine, Agriculture Quality Control, Forestry, Rural Development are entitled to:
(Chánh Thanh tra các Sở: Y tế, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thuộc Sở Y tế; Chi cục trưởng các Chi cục: Bảo vệ thực vật, Thú y, Thủy sản, Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Lâm nghiệp, Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xử phạt các hành vi



vi phạm hành chính quy định tại Chương III Nghị định này trong phạm vi quản lý nhà nước của ngành có quyền:)

a) Give warnings;
(Phạt cảnh cáo;)

b) Impose fines of up to 50,000,000 for administrative violations pertaining to advertising;
(Phạt tiền đến 50.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quảng cáo;)

c) Suspend the license, the practising certificate, or the operation;
(Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;)

d) Confiscate the illegal items, the value of which must not exceed the amount mentioned in Point b of this Clause;
(Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại Điểm b Khoản này;)

dd) Take the remedial measures mentioned in Article 2 of this Decree.
(Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 2 Nghị định này.)

5. The Chief inspector of the Ministry of Culture, Sports and Tourism is entitled to:
(Chánh Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có quyền:)

a) Give warnings;
(Phạt cảnh cáo;)

b) Impose fines of up to 50,000,000 VND for the administrative violations pertaining to culture, sports and tourism; impose fines of up to 100,000,000 VND for the administrative violations pertaining to advertising;
(Phạt tiền đến 50.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quảng cáo;)

c) Suspend the license, the practising certificate, or the operation;
(Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;)

d) Confiscate the illegal items;
(Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;)

dd) Take the remedial measures mentioned in Article 2 of this Decree.
(Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 2 Nghị định này.)

6. Chief Inspectors of the Ministry of Health, the Ministry of Information and Communications, the Ministry of Agriculture and Rural Development, Directors of the Drug Administration of



Vietnam, Medical Service Administration, Defensive Medicine Department, and Food Safety and Hygiene Department affiliated to the Ministry of Health, Directors of Veterinary Medicine Department, Plant Protection Department, Farming Department, Breeding Department, Agriculture Quality Control Department affiliated to the Ministry of Agriculture and Rural Development are entitled to:

(Chánh Thanh tra các Bộ: Y tế, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng các Cục: Quản lý dược, Quản lý Khám, chữa bệnh, Y tế dự phòng, An toàn vệ sinh thực phẩm thuộc Bộ Y tế; Cục trưởng các Cục: Báo chí, Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử, Xuất bản, In và Phát hành thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông; Cục trưởng các Cục: Thú y, Bảo vệ thực vật, Trồng trọt, Chăn nuôi, Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xử phạt các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương III Nghị định này trong phạm vi quản lý nhà nước của ngành có quyền:)

a) Give warnings;

(Phạt cảnh cáo;)

b) Impose fines of up to 100,000,000 for administrative violations pertaining to advertising;

(Phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quảng cáo;)

c) Suspend the license, the practising certificate, or the operation;

(Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;)

d) Confiscate the illegal items;

(Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;)

dd) Take the remedial measures mentioned in Article 2 of this Decree.

(Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 2 Nghị định này.)

7. The Chief inspector of the Ministry of Culture, Sports and Tourism is entitled to:

(Trưởng Đoàn thanh tra chuyên ngành Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có quyền:)

a) Give warnings;

(Phạt cảnh cáo;)

b) Impose fines of up to 35,000,000 VND for the administrative violations pertaining to culture, sports and tourism; impose fines of up to 70,000,000 VND for the administrative violations pertaining to advertising;

(Phạt tiền đến 35.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; phạt tiền đến 70.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quảng cáo;)

c) Suspend the license, the practising certificate, or the operation;

(Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;)



d) Confiscate the illegal items, the value of which must not exceed the amount mentioned in Point b of this Clause;

(Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại Điểm b Khoản này;)

dd) Take the remedial measures mentioned in Article 2 of this Decree.

(Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 2 Nghị định này.)

8. Chiefs of Inspectorates of the Ministry of Health, the Ministry of Information and Communications, and the Ministry of Agriculture and Rural Development are entitled to:

(Trưởng Đoàn thanh tra chuyên ngành các Bộ: Y tế, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xử phạt các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương III Nghị định này trong phạm vi quản lý nhà nước của ngành có quyền:)

a) Give warnings;

(Phạt cảnh cáo;)

b) Impose fines of up to 70,000,000 for administrative violations pertaining to advertising;

(Phạt tiền đến 70.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quảng cáo;)

c) Suspend the license, the practising certificate, or the operation;

(Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;)

d) Confiscate the illegal items, the value of which must not exceed the amount mentioned in Point b of this Clause;

(Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại Điểm b Khoản này;)

dd) Take the remedial measures mentioned in Article 2 of this Decree.

(Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 2 Nghị định này.)

9. Chiefs of inspectorates of the Services of Culture, Sports and Tourism have the power to impose penalties mentioned in Clause 3 of this Article.

(Trưởng Đoàn thanh tra chuyên ngành Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có thẩm quyền xử phạt theo quy định tại Khoản 3 Điều này.)

10. Chiefs of Inspectorates of Services of Health, Services of Information and Communications, Services of Agriculture and Rural development, Department of Journalism, Radio, Television and Digital Information, Publishing Department, within the area of their competence, are entitled to impose penalties for the administrative violations in accordance with Clause 4 of this Article.

(Trưởng Đoàn thanh tra chuyên ngành các Sở: Y tế, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng đoàn Thanh tra chuyên ngành các Cục: Báo chí, Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử, Xuất bản, In và Phát hành có thẩm quyền xử phạt các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương III Nghị định này trong phạm vi quản lý nhà nước của ngành theo quy định tại Khoản 4 Điều này.)



Article 82. The power to impose administrative violations of the police
(Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Công an nhân dân)

1. Police officers on duty are entitled to:

(Chiến sỹ Công an nhân dân đang thi hành công vụ có quyền:)

a) Give warnings;

(Phạt cảnh cáo;)

b) Impose fines of up to 500,000 VND.

(Phạt tiền đến 500.000 đồng.)

2. Senior officers of the persons mentioned in Clause 1 of this Article are entitled to:

(Trạm trưởng, đội trưởng của người được quy định tại Khoản 1 Điều này có quyền:)

a) Give warnings;

(Phạt cảnh cáo;)

b) Impose fines of up to 1,500,000 VND.

(Phạt tiền đến 1.500.000 đồng.)

3. Chiefs of police stations of communes, border checkpoints and export-processing zones are entitled to:

(Trưởng Công an cấp xã, Trưởng đồn Công an, Trạm trưởng Trạm Công an cửa khẩu, khu chế xuất có quyền:)

a) Give warnings;

(Phạt cảnh cáo;)

b) Impose fines of up to 2,500,000 VND;

(Phạt tiền đến 2.500.000 đồng;)

c) Confiscate the illegal items, the value of which must not exceed the amount mentioned in Point b of this Clause;

(Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không quá mức tiền phạt được quy định tại Điểm b Khoản này;)

d) Take the remedial measures mentioned in Point a and Point dd Clause 1 Article 28 of the Law on Handling administrative violations.

(Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a và đ Khoản 1 Điều 28 của Luật xử lý vi phạm hành chính.)

4. Chiefs of police stations of districts, Chiefs of Traffic Police Department, Chiefs of Departments of provincial police stations, Chiefs of Fire Departments, Chiefs of River Rescue Department, Chiefs of Immigration Departments, Chiefs of Internal Affairs Departments, Chiefs

of Economic Security Departments, Chiefs of Cultural Departments, Chiefs of Information Security Departments, Chiefs of Fire Departments of districts are entitled to:

(Trưởng Công an cấp huyện; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt, Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát đường thủy; Trưởng phòng Công an cấp tỉnh gồm Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát trật tự, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt, Trưởng phòng Cảnh sát đường thủy, Trưởng phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn, Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn trên sông, Trưởng phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ, Trưởng phòng An ninh kinh tế, Trưởng phòng An ninh văn hóa, tư tưởng, Trưởng phòng An ninh thông tin; Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy các quận, huyện thuộc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có quyền:)

a) Give warnings;

(Phạt cảnh cáo;)

b) Impose fines of up to 10,000,000 VND for administrative violations pertaining to culture, sports and tourism; impose fines of up to 20,000,000 VND for administrative violations pertaining to advertising;

(Phạt tiền đến 10.000.000 đồng trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, phạt tiền đến 20.000.000 đồng trong lĩnh vực quảng cáo;)

c) Suspend the license, the practising certificate, or the operation;

(Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;)

d) Confiscate the illegal items, the value of which must not exceed the amount mentioned in Point b of this Clause;

(Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không quá mức tiền phạt được quy định tại Điểm b Khoản này;)

dd) Take the remedial measures mentioned in Point a and Point dd Clause 1 Article 28 of the Law on Handling administrative violations, Clauses 1, 2, 3, 4, 5, 6, and 7 Article 2 of this Decree.

(Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điểm a và Điểm đ Khoản 1 Điều 28 của Luật xử lý vi phạm hành chính và các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 2 Nghị định này.)

5. Directors of Provincial Police Departments, Directors of Fire Safety Services are entitled to:

(Giám đốc Công an cấp tỉnh, Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy có quyền:)

a) Give warnings;

(Phạt cảnh cáo;)



b) Impose fines of up to 25,000,000 VND for administrative violations pertaining to culture, sports and tourism; impose fines of up to 50,000,000 VND for administrative violations pertaining to advertising;

(Phạt tiền đến 25.000.000 đồng trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; phạt tiền đến 50.000.000 đồng trong lĩnh vực quảng cáo;)

c) Suspend the license, the practising certificate, or the operation;

(Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;)

d) Confiscate the illegal items;

(Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;)

dd) Take the remedial measures mentioned in Point a, Point dd and Point i Clause 1 Article 28 of the Law on Handling administrative violations, Clauses 1, 2, 3, 4, 5, 6, and 7 Article 2 of this Decree.

(Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, đ và i Khoản 1 Điều 28 của Luật xử lý vi phạm hành chính và các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 2 Nghị định này.)

6. The Director of Internal Political Security Department, the Director of Economic Security Department, the Director of Information Security Department, the Director of Administrative Management Department, the Director of Investigation into Economic Management Department, the Director of Road Traffic and Railroad Order Department, the Director of Fire Safety and Rescue Department, the Director of Prevention of Environmental Crimes, and the Director of Prevention of High-tech Crimes are entitled to:

(Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ, Cục trưởng Cục An ninh kinh tế, Cục trưởng Cục An ninh văn hóa, tư tưởng, Cục trưởng Cục An ninh thông tin, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ, Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt, Cục trưởng Cục Cảnh sát đường thủy, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao có quyền:)

a) Give warnings;

(Phạt cảnh cáo;)

b) Impose fines of up to 50,000,000 VND for administrative violations pertaining to culture, sports and tourism; impose fines of up to 100,000,000 VND for administrative violations pertaining to advertising;

(Phạt tiền đến 50.000.000 đồng trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; phạt tiền đến 100.000.000 đồng trong lĩnh vực quảng cáo;)

c) Suspend the license, the practising certificate, or the operation;

(Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;)



d) Confiscate the illegal items;
(Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;)

dd) Take the remedial measures mentioned in Point a, Point dd and Point i Clause 1 Article 28 of the Law on Handling administrative violations, Clauses 1, 2, 3, 4, 5, 6, and 7 Article 2 of this Decree.

(Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, đ và i Khoản 1 Điều 28 của Luật xử lý vi phạm hành chính và khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 2 Nghị định này.)

Article 83. The power to impose administrative violations of the Border guard, the Coastguard, the customs, tax authorities, and market management authorities
(Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan, cơ quan Thuế, Quản lý thị trường)

1. Competent persons of the Border guard are entitled to penalties for administrative violations and take the remedial measures in accordance with Article 40 of the Law on Handling administrative violations.

(Những người có thẩm quyền xử phạt của Bộ đội biên phòng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này theo quy định tại Điều 40 của Luật xử lý vi phạm hành chính.)

2. Competent persons of the Coastguard are entitled to penalties for administrative violations and take the remedial measures in accordance with Article 41 of the Law on Handling administrative violations.

(Những người có thẩm quyền xử phạt của Cảnh sát biển có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này theo quy định tại Điều 41 của Luật xử lý vi phạm hành chính.)

3. Competent persons of customs authorities are entitled to penalties for administrative violations and take the remedial measures in accordance with Article 42 of the Law on Handling administrative violations.

(Những người có thẩm quyền xử phạt của Hải quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này theo quy định tại Điều 42 của Luật xử lý vi phạm hành chính.)

4. Competent persons of tax authorities are entitled to penalties for administrative violations and take the remedial measures in accordance with Article 44 of the Law on Handling administrative violations.

(Những người có thẩm quyền xử phạt của cơ quan Thuế có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này theo quy định tại Điều 44 của Luật xử lý vi phạm hành chính.)

5. Competent persons of the market management authorities are entitled to penalties for administrative violations and take the remedial measures in accordance with Article 45 of the Law on Handling administrative violations.



(Những người có thẩm quyền xử phạt của Quản lý thị trường có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này theo quy định tại Điều 45 của Luật xử lý vi phạm hành chính.)

Chapter 5. **IMPLEMENTATION** **(ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH)**

Article 84. Effect **(Hiệu lực thi hành)**

1. This Decree takes effect on January 01, 2014.
(Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.)

2. From the effective date of this Decree, the following documents and provisions are annulled: the Government's Decree No. 75/2010/NĐ-CP dated July 12, 2010 on penalties for administrative violations pertaining to cultural activities; the Government's Decree No. 16/2012/NĐ-CP dated March 12, 2012 on penalties for administrative violations pertaining to tourism; the Government's Decree No. 37/2012/NĐ-CP dated April 24, 2012 on penalties for administrative violations pertaining to sports; Article 26 and Article 27 of the Government's Decree No. 02/2011/NĐ-CP dated January 06, 2011 on penalties for administrative violations pertaining to journalism and publishing; Point b Clause 2, pt a and Point b Clause 3, Points, a, b, and d Clause 4 Article 13, Points a, c, and dd Clause 1 Article 22, Point a Clause 1, and Clause 2 Article 27 of the Government's Decree No. 93/2011/NĐ-CP dated October 18, 2011 on penalties for administrative violations pertaining to medicines, cosmetics, and medical equipment; Article 26 of the Government's Decree No. 91/2012/NĐ-CP dated November 28, 2012 on penalties for administrative violations pertaining to food safety; Point d Clause 3 Article 16 of the Government's Decree No. 69/2011/NĐ-CP dated August 08, 2011 on penalties for administrative violations pertaining to defensive medicine, medical environment, and HIV/AIDS prevention; Point a Clause 2 Article 6, Point a Clause 1 Article 11, Point a Clause 4 Article 13 of the Government's Decree No. 96/2011/NĐ-CP dated October 21, 2011 on penalties for administrative violations pertaining to medical services.

(Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, Nghị định số 75/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hóa; Nghị định số 16/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; Nghị định số 37/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao; Điều 26 và Điều 27 Nghị định số 02/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động báo chí, xuất bản; Điểm b Khoản 2, Điểm a và Điểm b Khoản 3, các điểm a, b và d Khoản 4 Điều 13, các điểm a, c và đ Khoản 1 Điều 22, Điểm a Khoản 1, Khoản 2 Điều 27 Nghị định số 93/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuốc, mỹ phẩm và trang thiết bị y tế; Điều 26 Nghị định số 91/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Điểm d Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 69/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về y tế dự phòng, môi



trường y tế và phòng, chống HIV/AIDS; Điểm a Khoản 2 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 11, Điểm a Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 96/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về khám bệnh, chữa bệnh hết hiệu lực.)

Article 85. Transition
(Điều khoản chuyển tiếp)

For the administrative violations pertaining to culture, sports, tourism, and advertising that are committed before June 01, 2013 and discovered afterwards, the provisions that are favorable to the violators shall apply.

(Đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo xảy ra trước ngày 01 tháng 7 năm 2013 mà sau đó mới bị phát hiện hoặc đang xem xét giải quyết thì áp dụng các quy định có lợi cho cá nhân, tổ chức vi phạm.)

Article 86. Responsibility for implementation
(Trách nhiệm thi hành)

1. The Ministry of Culture, Sports and Tourism shall provide guidance on and organize the implementation of this Decree.

(Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị định này.)

2. Ministers, Heads of ministerial agencies, Heads of Governmental agencies, Presidents of the People's Committees of central-affiliated cities and provinces are responsible for the implementation of this Decree.

(Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.)

FOR THE GOVERNMENT
PRIME MINISTER
(TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG)

Nguyen Tan Dung

